cho là của nợ !" và xem thường các thứ ấy. Việc đến tai vua, vua giận lắm, bảo : "Đã thế ta cho nó cứ trông vào tài sức của nó xem có chết rũ xương ra không".

Thế là một buổi sớm, tự nhiên An Tiêm thấy lính đến giải cả chàng lẫn vợ con xuống thuyền, chẳng cho mang theo một cái gì hết. Chàng nói mãi chúng mới để cho đem một cái gươm cùn hộ thân. Buồm căng gió, thuyền tròng trành nhằm biển khơi thẳng tiến. Bãi cát trắng, vệt cây xanh trong bờ lần lượt khuất đi, rồi bèo bọt, rác rều, dấu vết của dân cư cũng không còn nữa, bây giờ chỉ thấy trời với nước xanh ngắt một màu.

Hôm sau thuyền đến một đảo nhỏ. Họ để gia đình An Tiêm lên bờ với năm ngày lương thực, một chiếc nồi, rồi nhổ neo[3] quay lái[4]. Nàng Ba, vợ An Tiêm, bế con nhìn theo chiếc thuyền dần dần ra xa rồi khuất mất, nước mắt nhỏ như mưa. Từ nay có bao giờ chị lại được cùng hàng xóm chia nhau những bắp ngô đầu mùa, hay nói một câu chuyện gia đình dưới ánh trăng ! Quay vào hòn đảo hoang vu[5] chị lại càng khiếp sợ hãi hùng, không biết rồi đây lấy gì mà ăn để sống tạm cho qua ngày tháng.

thuongmaitr

An Tiêm dắt vợ con tìm được một cái hốc đá ở tạm. Rồi chàng cắp gươm đi thăm dò. Hòn đảo quả thật hoang vu, chỉ có ít cây cỏ lơ thơ và mấy loài chim biển. Tìm mãi mới thấy vài thứ quả chát chua và rau dại ăn tạm cho đỡ đói. Từ đấy, ngày ngày An Tiêm trồng rau và tìm quả, nàng Ba thì ra bờ biển mò con ngao[6], cái hến. Đứa con lớn của An Tiêm bắt chước cha cũng cặm cụi làm bẫy đánh chim. Nhưng rồi chim dần dần quen bẫy, có khi suốt ngày thằng bé không bắt được một cái lông. Cá nhiều nhưng không lưới, quả thì có mùa. Cho nên thức ăn chính của vợ chồng con cái An Tiêm vẫn là mấy thứ rau dại mà chàng trồng thành rau vườn. Cuộc đời của bốn người vô cùng lao đao, vất vả chẳng khác giống chim muông bao nhiêu. Tuy vậy An Tiêm vẫn tin là một ngày kia mình có thể làm cho đời sống khá lên.

Một hôm có con chim đương ăn ngoài bãi thấy An Tiêm đến, vội bay đi, bỏ lại một miếng mồi đo đỏ. An Tiêm cầm lên xem thì là một mảnh quả dưa bằng hai ngón tay. Chàng nghĩ thầm

chim ăn được có lẽ người cũng ăn được, bèn nếm thử thì thấy có vị ngọt. Chàng ăn hết miếng dưa và nhặt hạt gói lại. Ngồi nghỉ một lát thấy mát ruột và đỡ đói, chàng có ý mừng, lấy gươm xới một khoảnh đất mà gieo hạt xuống.

Ít ngày sau mấy hạt dưa mọc mầm đâm lá, bò tỏa ra khắp khoảnh đất. Nàng Ba cũng giúp chồng sớm chiều săn sóc mấy dây dưa lạ. Vợ chồng hồi hộp trông thấy mấy cái hoa đầu tiên hé nở, rồi hoa kết quả, lúc đầu bằng ngón tay út, ít lâu sau đã như con chuột, rồi con lợn con. Thấy nó lớn mãi như không bao giờ thôi, An Tiêm cũng không biết lúc nào nên hái.

ruongxua.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

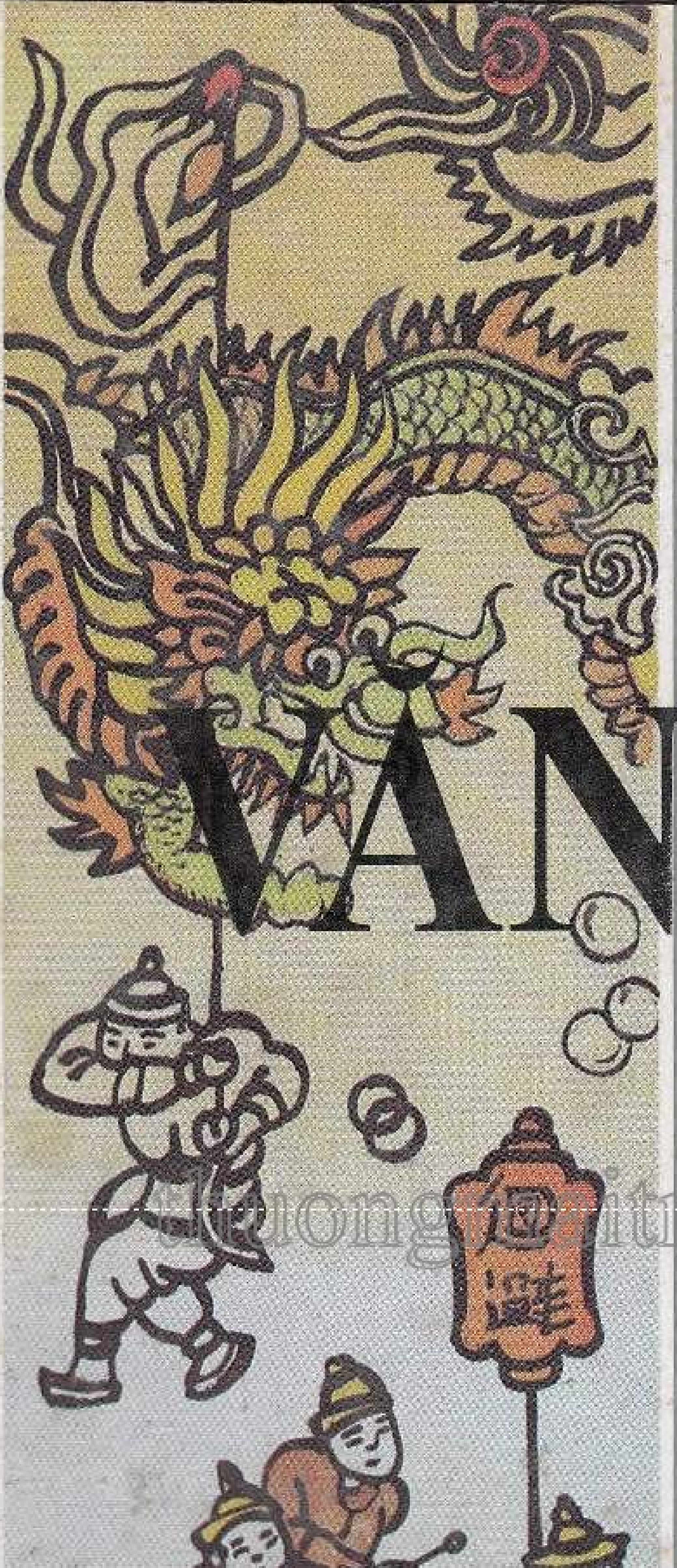

# VĂN HỌC

# 6

TẬP HAI

Một buổi sớm tinh mơ, nghe tiếng quạ kêu ngoài bãi, nàng Ba bảo chồng :

– Ở đây hoang vắng, quạ không tụ họp bao giờ, nay chúng nó kêu inh ỏi một nơi, tất là có sự lạ. Anh ra xem thế nào !

An Tiêm ra đến bãi thì đàn quạ bay tan tác, bỏ lại quả dưa chúng vừa mổ thủng vài nơi. Chàng cất dưa về. Khi chàng bổ dưa ra, cả nhà lóa mắt vì màu đỏ tươi của ruột dưa. Đây đó giữa màu đỏ, có những hạt đen như hạt huyền(7) và bọc ngoài một lớp vỏ trắng viền xanh. Hai đứa bé thèm nhỏ nước dãi, nàng Ba thì cứ tấm tắc(8) khen quả trông ngon mắt. An Tiêm cẩn thận cắt cho mỗi người một mảnh nhỏ ăn thử. Bốn người như một, khen ngợi cái vị thanh ngọt, cái mùi thơm nhẹ nhàng của quả lạ và không những không xót ruột lại còn thấy đỡ khát và khỏe người ra. Đến trưa, An Tiêm mạnh dạn bổ hết quả dưa cho con ăn đến no.

Bấy giờ cả nhà An Tiêm mừng rỡ, bồng bế nhau ra bãi, chọn những quả sẫm màu da đem về, còn lại thì thay phiên nhau canh quả. Và từ đấy, họ cứ trồng thêm ra mãi. Tất cả nông cụ chỉ gồm có một cái gươm cùn và mấy hòn đá mài bén, vì vậy thêm một gốc dưa là thêm không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt. Nhưng họ chăm sóc hết lòng, nhờ vậy giống dưa càng ngày càng sai(9), quả càng to, thịt dày thêm mãi, vỏ mỏng dần đi, vị càng thơm ngọt. Cứ mỗi lần hái dưa, An Tiêm lấy mấy quả đánh dấu thả ra biển. Dưa trôi biệt tăm tích không biết bao lần, trăng non rồi trăng già không biết bao bận, An Tiêm vẫn không ngã lòng. Quả nhiên một hôm có một chiếc thuyền ghé đến hỏi xem ai đã trồng được giống dưa quý, để đổi đem về bán trên đất liền. Từ đấy An Tiêm đổi được các thức ăn dùng thường ngày và còn cất được một cái nhà lá xinh xinh.

Về phần vua Hùng, từ ngày bỏ An Tiêm ra hoang đảo, vua yên trí rằng An Tiêm đã chết rồi, đôi khi nghĩ đến cũng có bùi ngùi thương hại. Cho đến một ngày kia, thị thần(10) dâng quả dưa lạ, vua ăn ngon miệng bèn hỏi thăm tung tích(11), mới biết là do An Tiêm trồng ngoài đảo. Vua ngẫm nghĩ thấy mình sai, cho thuyền ra đón gia đình An Tiêm. An Tiêm và nàng Ba mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín và hạt giống đem về phân

phát cho bà con hàng xóm, và truyền dạy cách gieo trồng, chăm bón. Đó là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta ăn ngày nay.

Về sau khắp nước ta đều có giống dưa hấu. Nhưng người ta nói chỉ có huyện Nga Sơn(12) là trồng được những quả ngon hơn cả, vì nơi ấy xưa là hòn đảo An Tiêm ở, trải qua mấy nghìn năm nước cạn, cát bồi nay đã liền vào với đất.

(H.L. kể)

## Chú giải

(1) *Tháo vát :* giỏi lo liệu để vượt qua khó khăn.

(2) *Lộc :* phần thưởng (đây là nói đến những quyền lợi hay ơn huệ nhà vua ban cho).

(3) *Neo :* dụng cụ bằng sắt có hai mỏ nhọn, thả xuống đáy nước để giữ cho thuyền đậu.

(4) *Lái :* bộ phận cắm sau thuyền để điều khiển hướng đi của thuyền. *Nhổ neo quay lái :* ý nói quay thuyền trở về.

(5) *Hoang vu :* (vùng đất) vắng vẻ, bị bỏ hoang cho cây cỏ dại mọc, không có người ở.

(6) *Con ngao :* một thứ hến to ở biển.

(7) *Hạt huyền :* hạt bằng đá màu đen nhánh, dùng làm đồ trang sức.

(8) *Tấm tắc :* kêu lên nho nhỏ để tỏ ý khen ngợi, khâm phục.

(9) *Sai :* (cây) nhiều quả.

(10) *Thị thần :* quan theo hầu vua.

(11) *Tung tích :* dấu vết, nguồn gốc để dò la.

(12) *Huyện Nga Sơn :* một huyện ở phía đông bắc tỉnh Thanh Hóa.

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Câu nói của An Tiêm về của biếu, của cho có đúng không ? Câu chuyện diễn ra về sau có liên quan gì với câu nói đó ?

2. Trong cuộc sống cực nhọc thiếu thốn trên đảo vắng, gia đình An Tiêm đã nhờ những gì để khắc phục khó khăn ? Em thấy khi sống trên đảo, An Tiêm đã bộc lộ những đức tính gì ?

3. Truyện này nhằm giải thích nguồn gốc của dưa hấu. Chắc em cũng biết : đây chỉ là cách giải thích của truyện cổ tích. Nhưng theo em cách giải thích như vậy hấp dẫn ở chỗ nào ?

Em thích nhất chi tiết nào trong truyện ? Tại sao ?

truongxua.vn

## 2. SỰ TÍCH TRẦU CAU

Ngày xưa, dưới thời vua Hùng, có hai anh em trai nhà họ Cao, hơn nhau một tuổi và giống nhau như đúc, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh, ai là em. Năm hai anh em mười bảy, mười tám tuổi thì cha mẹ đều qua đời. Hai anh em vốn yêu quý nhau, lại càng thương nhau hơn trước.

Không còn được cha mẹ dạy dỗ cho nữa, hai anh em đến xin học tại ông thầy nhà họ Lưu. Hai anh em học hành chăm chỉ, lại đứng đắn, nên được thầy yêu như con. Ông Lưu có một người con gái tuổi chừng mười sáu, mười bảy, xinh đẹp, dịu dàng, con gái trong vùng không ai sánh kịp.

Trông thấy hai anh em họ Cao vừa đẹp, vừa hiền, người con gái sinh lòng yêu mến, muốn kén người anh làm chồng, nhưng không biết người nào là anh, người nào là em.

Một hôm, nhân nhà nấu cháo, người con gái múc một bát cháo và một đôi đũa mời hai người ăn. Thấy người em nhường người anh ăn, người con gái mới nhận ra được ai là anh, ai là em. Sau đó, người con gái nói với cha mẹ cho phép mình lấy người anh làm chồng.

Từ khi người anh có vợ thì tình thương yêu giữa hai anh em không được thắm thiết như trước nữa. Người em rất buồn, nhưng người anh vô tình[1], không để ý đến.

Một hôm, hai anh em cùng lên nương, tối mịt mới về. Người em vào nhà trước. Chàng vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì người chị dâu ở trong buồng chạy ra, lầm chàng là chồng mình, vội ôm chầm lấy. Người em liền kêu lên, cả hai đều xấu hổ. Giữa lúc ấy, người anh cũng vừa bước vào. Từ đấy, người anh lại càng hững hờ với em.

Một buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, người em ngồi một mình nhìn ra khu rừng xa xa, cảm thấy cô đơn quá, lại càng buồn tủi, vùng đứng dậy ra đi.

Chàng đi, đi mãi cho đến khu rừng phía trước mặt, rồi theo đường mòn đi thẳng vào rừng rậm. Trời bắt đầu tối, trăng đã

thuongmaitr

lên mà chàng vẫn cứ đi. Đến một con suối rộng, nước sâu và xanh biếc, không lội qua được, chàng đành ngồi nghỉ bên bờ. Chàng khóc. Đêm mỗi lúc một khuya, sương xuống mỗi lúc một nhiều, sương lạnh thấm dần vào da thịt chàng, chàng chết mà vẫn ngồi trơ trơ, biến thành một tảng đá.

Người anh về nhà, không thấy em đâu, lẳng lặng đi tìm, không nói cho vợ biết. Theo con đường mòn vào rừng, chàng đi mãi, đi mãi, và sau cũng đến con suối xanh biếc đang chảy cuồn cuộn dưới ánh trăng. Chàng không thể lội qua được, đành ngồi bên bờ suối, tựa mình vào tảng đá. Chàng có ngờ đâu tảng đá ấy chính là em mình ! Sương vẫn xuống đều, sương lạnh rơi lã chã từ cành lá xuống, thấm dần vào da thịt chàng. Chàng gọi em, rền rĩ khóc than hồi lâu, ngất đi và chết, biến thành một cây không cành, mọc thẳng lên bên tảng đá.

Ở nhà, vợ không thấy chồng đâu, vội đi tìm và cũng theo con đường mòn vào rừng thẳm. Nàng đi mãi, bước thấp bước cao, cuối cùng cũng gặp con suối nước sâu và xanh biếc. Nàng không còn đi được nữa. Nàng ngồi tựa vào gốc cái cây không cành mọc bên tảng đá, vật mình than khóc. Nàng có ngờ đâu nàng đã tựa vào chồng mình và ở gần kề tảng đá là em chồng. Nàng than khóc và vật vã. Chưa đầy nửa đêm nàng đã mình gầy xác ve, héo hon mà chết, biến thành một cây leo quấn chặt lấy cái cây không cành mọc bên tảng đá.

ruongxua.vn

Về sau chuyện ấy đến tai mọi người, ai nấy đều thương xót. Một hôm vua Hùng đi qua chốn ấy, dân đem chuyện ba người kể lại cho vua nghe và rước vua đến xem. Vua bảo thử lấy lá cây leo và lấy quả ở cái cây không cành nghiền với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay, nhai thử, thấy thơm ngon và nhổ nước vào tảng đá thì thấy màu nước biến dần ra sắc đỏ. Dân trong vùng gọi cái cây mọc thẳng không cành là cây cau, cây dây leo kia là cây trầu, lại lấy tảng đá ở bên đem về nung cho xốp để ăn với trầu cau, cho miệng thơm, môi đỏ.

Tình cảm của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn[2], thắm thiết, cho nên trong mọi sự gặp gỡ của người Việt Nam, miếng

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*
NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

*Biên tập lần đầu :*
NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG
*Biên tập tái bản :*
HOÀNG PHÙNG
*Biên tập mĩ thuật :*
TRẦN TIỂU LÂM
*Trình bày bìa :*
MINH HIỀN
*Minh họa :*
TRƯƠNG HIẾU
*Chế bản :*
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

8(075) / GD - 01 1105/132 - 00 Mã số : 2H624 t1
thuongmaitr

PHẦN MỘT

# VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

## *Bài 1.* TRUYỆN CỔ TÍCH

### Tiểu dẫn

Truyện cổ tích là loại truyện kể về những câu chuyện tưởng tượng, thường có tính chất phiêu lưu, xung quanh số phận cuộc đời một số kiểu nhân vật như :

+ Kiểu nhân vật bất hạnh (như người mồ côi, người con riêng, người em út, người có hình dạng xấu xí,...) và kiểu nhân vật kì tài (những người có tài lạ) ;

+ Kiểu nhân vật thông minh và kiểu nhân vật khờ khạo (ngốc nghếch) ;

+ Kiểu nhân vật là loài vật (thường là những con vật mang tính cách người và nói năng, hành động như người).

truongxua.vn

Truyện cổ tích nói lên niềm tin và lòng mơ ước của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của lẽ phải, đạo công bằng, lòng nhân ái đối với gian tham, bất công, tàn ác..., của cái Thiện đối với cái Ác.

## 1. SỰ TÍCH DƯA HẤU

Đời xưa, thời các vua Hùng, đất nước ta có núi cao, có sông rộng, trời đẹp nắng vàng, nhưng đồng ruộng thưa thớt, hoa quả chưa có nhiều thứ thơm ngọt như bây giờ. Vua Hùng thứ mười bảy có một người con nuôi là An Tiêm có tài tháo vát(1) và có trí hơn người. Vua yêu mến An Tiêm thường ban cho của ngon vật quý.

Thói thường, các quan được một chút lộc(2) vua thì nâng niu ca tụng, riêng An Tiêm thường bảo : " Của biếu là của lo, của

trầu thường là đầu câu chuyện, để bắt mối lương duyên[3], và những khi có lễ nhỏ, lễ lớn, cưới xin, hội hè. Tục ăn trầu trở thành một tập tục của dân tộc Việt Nam từ đấy.

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*,
tập I – Văn học dân gian,
NXB Văn học, 1977)

**Chú giải**

(1) *Vô tình :* ở đây có nghĩa là không để ý, không chú ý đến.

(2) *Keo sơn :* những chất có tính chất kết dính ; gắn bó với nhau như keo với sơn.

(3) *Lương duyên :* duyên lành, ở đây chỉ tình duyên vợ chồng.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Những chi tiết nào, sự việc nào trong truyện biểu hiện tình cảm anh em gắn bó, tình cảm vợ chồng keo sơn ?

2. Em hãy tóm tắt ý nghĩa tục ăn trầu của người Việt theo cách giải thích của truyện cổ tích này.

3. Em hãy ngẫm nghĩ về sự biến hóa của 3 nhân vật trong truyện và cho biết : liệu có thể đổi các biến hóa đó cho nhau được không ? (tức là : người em biến thành cây cau, người anh biến thành hòn đá, v.v...) Nêu nhận xét về trí tưởng tượng dân gian qua chi tiết về sự biến hóa này.

thuongmaitr

4. Em hãy dẫn ra một số chi tiết, sự việc kì lạ, hoang đường trong truyện này và liên hệ với những chi tiết, sự việc có tính chất tương tự trong một vài truyện cổ tích khác mà em biết rồi rút ra nhận xét.

(Gợi ý : thử hình dung, nếu không có những chi tiết ấy, thì những câu chuyện này sẽ ra sao, v.v...)

## 3. SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY

Hùng Vương lúc về già, muốn truyền ngôi, nhưng nhà vua có những hai mươi người con trai, biết chọn ai cho xứng đáng. Giặc ngoài đã dẹp yên, nhưng giặc trong phải đề phòng ; dân ấm no, ngai vàng mới vững. Nhà vua bèn gọi các con lại và nói :

– Tổ tiên ta từ khi dựng nước, đã truyền được sáu đời. Giặc Ân nhiều lần xâm lấn bờ cõi, nhờ phúc ấm Tiên Vương[1], ta đều đánh đuổi được, thiên hạ được hưởng thái bình. Nhưng ta

già rồi, không sống mãi ở đời, người nối ngôi ta phải nối chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng[2]. Năm nay, nhân lễ Tiên Vương, hễ con nào làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên Vương chứng giám.

Các ông Lang[3] ai cũng muốn ngôi báu về mình, nên ai cũng cố làm vừa ý vua cha. Nhưng ý vua cha như thế nào, không ai đoán được. Họ chỉ biết đua nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon đem về lễ Tiên Vương.

Người buồn nhất là Lang Liêu. Ông là con thứ mười tám ; mẹ ông trước kia bị vua cha ghẻ lạnh, ốm mà chết. So với anh em, ông thiệt thòi nhất. Những người anh em của ông sai người đi tìm của quý trên rừng dưới biển. Còn ông, từ khi lớn lên, ra ở riêng chỉ chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai ; bây giờ nhìn quanh trong nhà cũng chỉ có khoai, lúa là nhiều. Nhưng khoai lúa tầm thường quá !

Một đêm, ông nằm mộng thấy thần đến bảo :

– Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo. Chỉ có gạo mới nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán. Các thứ khác tuy ngon, nhưng hiếm, mà người không làm ra được. Còn lúa gạo thì tự tay ta trồng lấy, trồng nhiều được nhiều. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên Vương.

truongxua.vn

Tỉnh dậy, Lang Liêu mừng thầm. Ngẫm nghĩ bao nhiêu, ông càng thấy lời thần nói đúng bấy nhiêu. Ông bèn chọn thứ gạo nếp thơm lừng, trắng tinh, hạt nào hạt nấy tròn mẩy, đem vo thật sạch, lấy đậu xanh thịt lợn làm nhân, dùng lá dong trong vườn đùm lại thành hình vuông, nấu một ngày một đêm thật nhừ. Để đổi vị, đổi kiểu, cũng thứ gạo nếp ấy, ông đồ lên, giã nhuyễn, nặn hình tròn.

Đến ngày lễ Tiên Vương, các ông Lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới. Chẳng thiếu thứ gì. Vua cha xem qua một lượt rồi dừng lại trước chồng bánh của Lang Liêu, rất vừa ý, bèn gọi lên hỏi. Lang Liêu đem giấc mộng gặp thần ra kể lại. Vua cha ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế Trời, Đất cùng Tiên Vương.

chia làm đôi, một nửa để nguyên làm màu trắng, một nửa cắn móng tay lấy máu nhuộm làm màu hồng và cắt một nắm tóc làm chỉ màu đen. Nha Rúi đem ba thứ chỉ đó dệt thành một chiếc phái[3] ba ngăn, và nhìn lên trời trông dáng Tầm Dang thêu thành một bức hình. Thêu đến ba tháng, chín ngày thì xong. Bức hình giống Tầm Dang như đứng gần nhìn người thật, Nha Rúi nhìn bức hình, than :

– Thêu được hình, nhưng đi lên trời không được. Biết làm sao mà gửi lên ?

Bỗng con gà con nói như người :

– Có việc gì mẹ bảo. Con đi được.

Nha Rúi chưa hết mừng con gà biết nói, thì cây bông cũng bỗng vút lên cao. Nàng nhìn chưa mỏi mắt, ngọn cây bông đã chạm mặt trăng, gốc to bằng cây cột đình. Nha Rúi mừng quá hỏi con gà :

– Gà ơi ! Gà có dám xa mẹ không ?

– Mẹ không ăn con từ lúc còn trong trứng. Mẹ lại nuôi con lớn, đủ cánh, đủ lông. Con đủ sức bay qua núi, qua biển, xa tới đâu, con cũng đi được.

Nha Rúi tập cho con gà nhảy từng bậc một trên các cành bông. Tập đến lúc chân con gà to bằng cán dao. Nàng cho bức hình thêu vào ngăn giữa cái phái. Ngăn bên đựng ba miếng trầu. Còn ngăn thứ ba thì chứa cám heo.

Đêm sau trăng vẫn sáng. Nha Rúi lại thấy Tầm Dang đi cày. Nàng gọi con gà, chỉ bóng Tầm Dang và bảo :

– Cha con đang cày kia ! Con mang cái phái này lên đưa cho cha. Đường xa lắm đấy. Đi mười ngày mới ăn một hạt cám thì mới đủ. Con bảo cha, ba hôm nữa mẹ lên.

Con gà đeo phái vào cổ, nhảy dần lên theo các cành cây bông. Nha Rúi đứng nhìn theo cho đến khi bóng con gà bé bằng con mọt. Ba hôm sau, nàng cũng theo các cành bông, lên trời.

thuongmaitr

Ở trên trời cũng có người giàu người nghèo. Bao nhiêu ruộng tốt, trâu béo trong vùng đều là của riêng của tên chủ làng. Tầm Dang đến nhà này hỏi mua trâu đúng vào lúc bão làm đổ chiếc cầu. Tên nhà giàu biết Tầm Dang không còn đường về, liền cậy thế bắt chàng ở cày ruộng.

Nhà tên này nhiều của mà hiếm con. Nó chỉ có một cô con gái vừa xấu xí vừa dở người mà ngày nào cũng ra bờ sông ngồi ngắm bóng. Từ hôm Tầm Dang ở đây, cô càng làm đỏm, suốt ngày lo nhuộm móng tay, búi tóc, sửa khăn, làm duyên. Nhưng Tầm Dang không thèm để ý.

Một hôm cô mang cơm ra đồng cho Tầm Dang rồi hỏi :

– Tầm Dang ơi ! Chẳng lẽ mày chẳng biết cha tao nhiều ruộng, nhiều trâu nhất làng ? Chẳng lẽ mày không biết cha tao chỉ có một người con gái ? Chẳng lẽ mày chẳng biết tao chưa có chồng ?

– Tao biết hết ! Nhưng mày lười lắm. Mày không làm được việc gì cả. Ruộng trâu nhiều đều có thể hết. Người siêng làm sẽ có mọi thứ.

ruongxua.vn

– Ruộng trâu nhà tao nhiều nhất làng còn lo gì nữa.

– Tao nói thế thôi, chứ tao có vợ rồi. Vợ tao đang chờ tao ở dưới trần gian.

– Tầm Dang ! Thế mày không biết cầu đi xuống trần đổ rồi à ?

– Cầu đổ thì ta sẽ đắp. Tao sẽ đổ rơm xuống cho gốc rơm chạm đất, ngọn rơm chạm trời. Nếu không, tao sẽ buộc dây vào gốc đa tụt xuống.

– Mày làm được thế thì tóc mày bạc mất.

– Tao chịu để tóc tao bạc, chứ không để cho lòng tao bạc. Đây tóc của vợ tao đây !

Tầm Dang lấy nắm tóc của Nha Rúi đưa cho cô gái xem. Cô ta bực mình, mang thúng cơm trở về. Tầm Dang thả trâu, vào gốc cây nghỉ mát. Anh vừa ngả lưng xuống đất, gối đầu vào

Lễ xong, vua cho đem bánh ra ăn cùng với quần thần. Ai cũng tấm tắc khen ngon.

Vua họp mọi người lại nói :

– Bánh hình tròn là tượng[4] Trời, đặt tên là bánh giầy. Bánh hình vuông là tượng[5] Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cầm thú, cây cỏ muôn loài, đặt tên là bánh chưng. Lá bọc ngoài, mĩ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp với ý ta. Lang Liêu sẽ nối ngôi ta, xin Tiên Vương chứng giám.

Từ đấy, nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và có tục ngày Tết làm bánh chưng, bánh giầy. Thiếu bánh chưng, bánh giầy là thiếu hẳn hương vị ngày Tết.

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*
tập I – Văn học dân gian,
NXB Văn học, 1977)

thuongmaitr

**Chú giải**

(1) *Tiên Vương :* vua đời trước (vua cha), đã qua đời.

(2) *Con trưởng :* con trai cả.

(3) *Lang :* thời vua Hùng, các con vua được gọi là *lang*.

(4), (5) *Tượng Đất* ; *tượng Trời :* ở đây có nghĩa là gợi hình Đất và Trời. Ngày xưa, người ta quan niệm Đất có hình vuông và Trời có hình tròn.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Nhân vật chính trong truyện là nhân vật nào ? Em hãy căn cứ vào hành động của nhân vật đó để chia ra những bước chính của cốt truyện.

2. Vì sao trong các con vua chỉ có Lang Liêu được thần giúp đỡ ?

Thần chỉ mách bảo "Hãy lấy gạo làm bánh", còn Lang Liêu đã thực hiện như thế nào ?

3. Em hãy tóm tắt ý nghĩa của các sự việc sau :

a) Việc lấy gạo làm bánh để lễ Tiên Vương ;

b) Việc chọn bánh chưng, bánh giầy để tế Trời, Đất cùng Tiên Vương ;

c) Việc làm bánh chưng, bánh giầy để ăn Tết.

4. Thảo luận, trao đổi ý kiến : Vì sao vua Hùng chọn Lang Liêu để truyền ngôi ?

uongxua.vn

# 4. SỌ DỪA

Hai vợ chồng nọ đã nghèo lại hiếm, mãi về già mới được mụn con. Khốn thay, đứa con ấy lại dị hình, dị dạng[1], lọt lòng mẹ chỉ có cục thịt đỏ hỏn, có mắt, có mũi, nhưng không có mình mẩy, tay chân. Người ta kể người vợ vào rừng hái củi, trời nắng to, bà ta khát nước quá, thấy một cái sọ dừa có đựng ít nước mưa, không chần chừ, bà ta bưng lấy uống. Thế rồi về nhà có mang.

Thấy con không ra hình người, bà ta buồn lắm, định vứt đi. Nhưng nghĩ lại cũng thương, dù sao cũng là khúc ruột dứt ra, bà ta cứ để nuôi, đặt tên là Sọ Dừa.

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn không khác lúc nhỏ, cứ lăn lóc trong nhà, chẳng làm được việc gì. Một hôm bà mẹ than phiền :

– Con nhà người ta bằng ấy tuổi đầu đã đi ở chăn bò, lấy tiền về nuôi cha mẹ. Còn mày thì chẳng được tích sự gì !

Sọ Dừa nói :

– Gì chứ chăn bò thì con cũng chăn được. Mẹ cứ hỏi phú ông[2] cho con đến ở chăn bò vậy.

Bà mẹ đến hỏi phú ông, phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người không ra ngợm ấy, chăn dắt làm sao ? Nhưng mà nuôi nó thì được cái ít tốn cơm, công sá chẳng bao lăm, hơn nuôi đứa khác nhiều. Thôi cứ thử xem ! Thế là Sọ Dừa đến ở.

Sọ Dừa chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, cậu lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. Bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm. Tiết nông nhàn[3] phú ông làm trại trên núi thả bò ăn cỏ, bảo Sọ Dừa ở lại trông, cơm nước có người đưa lên tận nơi. Phú ông có ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị xinh đẹp nhưng kiêu kì, thường hắt hủi Sọ Dừa, còn cô em út hiền lành, tính hay thương người, đối đãi với Sọ Dừa rất tử tế.

thuongmaitr

Một hôm, cô ta vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô ta lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây, rình xem, thì thấy một chàng trai, mặt mũi khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Có tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lăn lóc ở đấy. Nhiều lần như thế, cô gái biết Sọ Dừa không phải người phàm trần. Cô đem lòng yêu, có của ngon vật lạ đều giấu đem lên cho.

Cuối mùa ở, Sọ Dừa về, bảo mẹ đến hỏi con phú ông làm vợ. Bà mẹ hết sức sửng sốt, nhưng thấy con năn nỉ, cũng chiều lòng, đánh kiếm buồng cau đến gặp phú ông. Phú ông cười mỉa :

– Ừ được ! Muốn hỏi con gái tôi, hãy về sắm đủ mười mâm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm và một chĩnh vàng cốm[4] đem sang đây làm lễ vấn danh[5] !

Tưởng thách thế cho mẹ con Sọ Dừa bẽ mặt, không ngờ sáng hôm sau, Sọ Dừa mang lễ sang đầy đủ. Phú ông lúng túng, nhưng thấy của hoa mắt, mới gọi ba cô con gái lên hỏi xem ý con ra sao. Hai cô chị bĩu môi, nguýt Sọ Dừa một cái rõ dài, rồi đi vào. Cô em út e lệ, cúi mặt xuống, tỏ ý bằng lòng. Thế là thành đôi lứa.

Từ hôm cưới, Sọ Dừa không còn là Sọ Dừa nữa mà hiện thành một chàng trai lịch sự. Vợ chồng ăn ở với nhau rất đầm ấm. Không những thế, Sọ Dừa còn tỏ ra thông minh khác thường, ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi. Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên[6]. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. Khi chia tay, quan trạng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.

Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, hai cô chị sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. Nhân quan trạng đi sứ vắng, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em rơi xuống nước. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng. Sẵn có con dao, cô em đâm chết cá, xác cá nổi lềnh bềnh trên mặt biển, rồi dạt vào một hòn đảo. Cô em lại lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hòn đá lửa đánh lửa lên, rồi xẻo thịt cá nướng ăn, sống qua ngày, chờ có thuyền đi qua thì gọi vào cứu. Hai quả trứng cũng nở thành một đôi gà đẹp làm bạn với cô ta giữa cảnh đảo hoang vắng.

tuongxua.vn

Một hôm có chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo lướt qua đảo. Con gà trống thấy, gáy to ba lần :

*Ò... ó... o...*
*Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.*

Quan trạng cho thuyền vào xem. Vợ chồng gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui, nhưng lại giấu vợ trong buồng không cho ra mắt. Hai cô chị không hay biết gì hết, khấp khởi mừng thầm, chắc chuyến này được thay em làm bà trạng. Hai cô chị tranh nhau kể chuyện

cô em rủi ro rồi khóc nức nở ra chiều thương tiếc lắm. Quan trạng không nói gì. Tiệc xong, quan trạng cho gọi vợ ra. Hai người chị xấu hổ quá, lén ra về lúc nào không ai hay và từ đó bỏ đi biệt xứ.

(TRƯƠNG CHÍNH kể)

**Chú giải**

(1) *Dị hình, dị dạng :* hình dạng khác lạ, ý nói có một hình dạng không giống như mọi người.

(2) *Phú ông :* người giàu có.

(3) *Tiết nông nhàn* : lúc công việc nhà nông nhàn rỗi.

(4) *Chĩnh vàng cốm :* cái hũ lớn bằng gốm đựng đầy vàng vụn mỏng.

(5) *Lễ vấn danh :* lễ hỏi tên người con gái (để kết hôn), tục gọi là lễ ăn hỏi.

(6) *Trạng nguyên :* người đỗ đầu khoa thi cao nhất (thi đình) được tổ chức ở trước điện vua thời phong kiến.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện cổ tích này dẫn dắt người đọc, người nghe đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác. Em thử kể lần lượt những chi tiết bất ngờ ấy và cho biết chi tiết nào thú vị nhất ?

thuongmaitr

2. Trong truyện, nhân vật chính thân phận thiệt thòi nhưng cuối cùng lại được đền bù xứng đáng. Qua sự đền bù này, em thấy được điều mơ ước gì của người lao động ?

3. Truyện cổ tích trong nước và nước ngoài có kiểu nhân vật giống nhân vật Sọ Dừa (người đẹp, nhiều tài năng, nhưng lại mang cái vỏ hình thù xấu xí, dị hình, dị dạng). Em biết những truyện nào tương tự ?

## 5. CÂY TRE TRĂM ĐỐT

Đời xưa có một trưởng giả[1] gian ác, xảo trá. Hắn ta dùng đủ mọi thủ đoạn để bóc lột người ở và người làm thuê cho nó, nhờ đó mà hắn trở nên giàu có nhất vùng. Hắn có người con gái út, có nhan sắc, chưa chồng. Trong nhà có anh Khoai ở với hắn từ thuở nhỏ, làm đủ trăm công ngàn việc nhọc nhằn. Năm

anh lớn lên, được mười tám, đôi mươi, vì sợ anh đi nơi khác, một hôm hắn mới gọi anh lên bảo :

– Mày chịu khó ở với tao làm lụng cho thật giỏi, thức khuya, dậy sớm, siêng năng, rồi tao gả cô Út cho mày.

Anh Khoai nghe nói tưởng thực, mừng lắm, từ đó lại làm việc gấp năm gấp mười lần. Được ba năm, cô Út bấy giờ đã lớn lắm rồi. Nhân trong vùng có một cai tổng khét tiếng giàu đến hỏi cô con gái cho con trai nó, lão trưởng giả nhận lời chuẩn bị làm lễ cưới linh đình.

Thấy mình bị lừa, anh Khoai tức lắm, lên gặp lão trưởng giả để hỏi chuyện. Anh bảo :

– Ông đã hứa gả cô Út cho tôi, sao bây giờ lại nuốt lời mà gả cho kẻ khác ?

Hắn ta trả lời anh rằng :

– Ấy ! Tao thấy rằng năm nay cô Út cũng đã lớn rồi, cho cưới đi thì vừa. Tao chuẩn bị đám cưới là chuẩn bị cho mày đấy chứ ! Nhưng mày mà muốn cưới ngay thì mày phải làm cho tao cái việc này : mày chịu khó lên rừng tìm lấy một cây tre có một trăm đốt, mày gánh về đây để vót đũa dùng trong cỗ cưới, thì tao cho mày cưới cô Út ngay.

ruongxua.vn

Khoai tin lời, lập tức vác dao lên rừng. Nhưng hết ngày nọ đến ngày kia, hết khu rừng này đến khu rừng khác anh tìm đâu cũng không ra cây tre có đủ trăm đốt. Thất vọng, anh ngồi trong rừng khóc hu hu.

Bỗng anh thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, da đỏ hồng hào, mắt sáng, miệng tươi, khoan thai chống gậy đến gần anh hỏi :

– Làm sao con khóc ?

Khoai thưa rõ đầu đuôi câu chuyện.

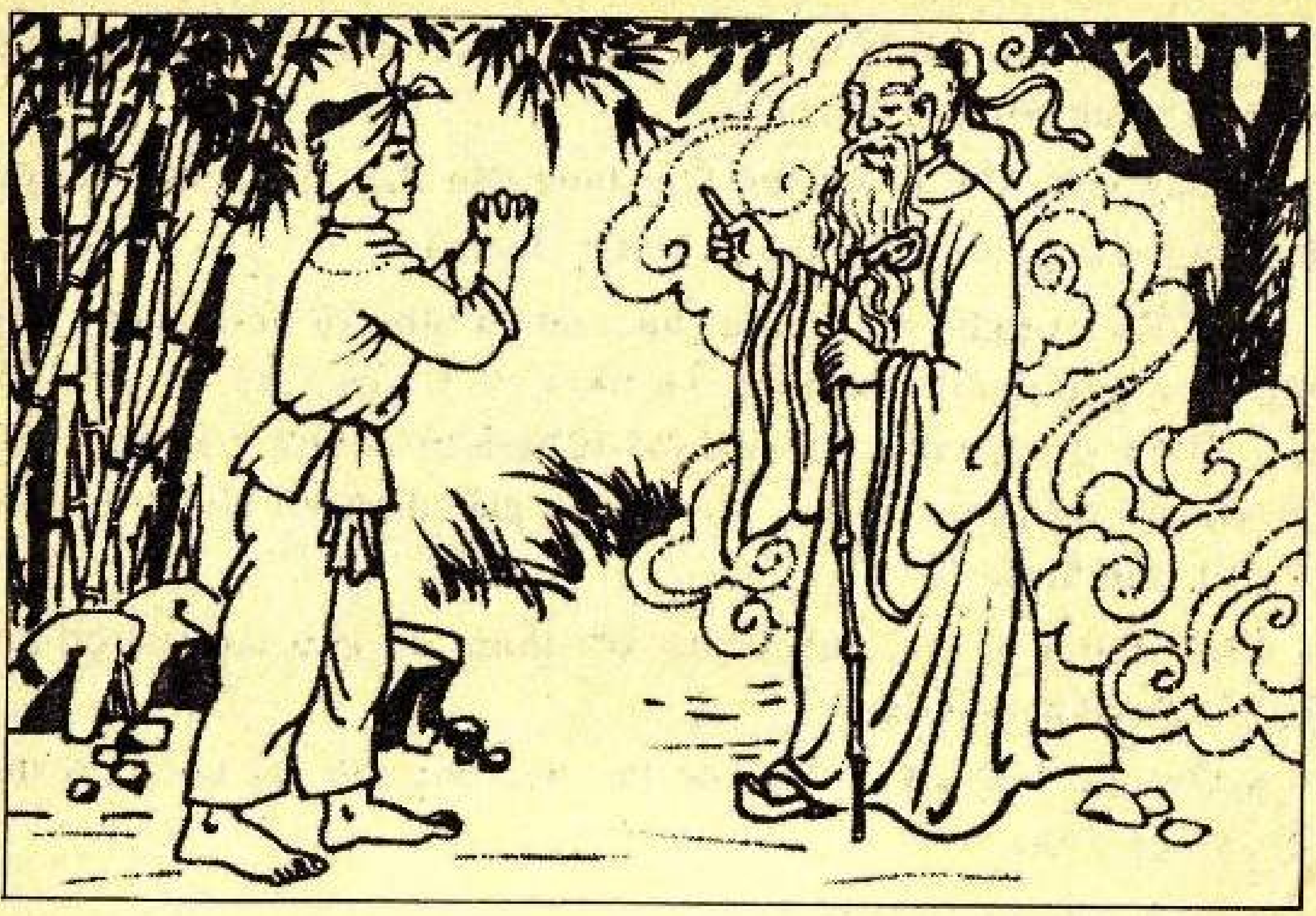

Ông lão nghe xong, bảo rằng :

– Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.

thuongmaitr

Anh nghe lời, vác dao chặt bên tả, bên hữu, chỉ một loáng đã đủ một trăm đốt tre.

Ông già khẽ bảo : "Khắc nhập ! Khắc nhập !". Vừa đọc xong, thì trăm đoạn tre đang nằm ngổn ngang, tự nhiên chạy tới với nhau, nối liền lại thành một cây tre đủ trăm đốt.

Khoai mừng quá, toan sụp xuống lạy tạ ông lão nhưng ông cụ đã biến đi đâu mất rồi. Anh mới biết ông là Bụt.

Anh ghé vai định vác tre về, nhưng không làm thế nào mà đi được, vì tre dài quá, nó cứ vướng vào cây này cây khác giữa rừng. Lo buồn, anh lại ngồi xuống khóc hu hu. Tức thì anh lại thấy ông già hồi nãy hiện lên. Ông hỏi : "Làm sao con khóc ?". Anh kể rõ sự tình. Bụt đưa tay chỉ vào cây tre mà đọc : "Khắc xuất ! Khắc xuất !". Tự nhiên cây tre lại rời ra từng đốt. Anh bó lại làm hai bó, gánh về nhà.

Lúc về tới nơi thì thấy hai họ đông đảo đang ăn uống ồn ào, và đầy sân bàn này cỗ nọ đang chực sẵn để rước dâu đi. Anh tức quá, xông thẳng tới trước mặt lão trưởng giả mà hỏi, thì hắn cả cười bảo anh rằng :

– Tao bảo mày đốn cho được một cây tre cao một trăm đốt, chứ tao có bảo mày đốn một trăm đốt tre đâu !

Cả hai họ ngừng tay đũa, đều cười theo, chế nhạo anh Khoai khờ khạo. Anh bảo lão phú ông ra sân mà xem. Rồi anh đọc khẽ : "Khắc nhập ! Khắc nhập !". Tức thì trăm đốt tre dính liền với nhau thành một cây tre dài và dính luôn cả lão trưởng giả vào đấy, hắn cố dứt mấy cũng không ra. Lão cai tổng thông gia và con trai nó thấy thế chạy ra định gỡ, anh Khoai đợi hai đứa tới gần, lại khẽ đọc : "Khắc nhập ! Khắc nhập !". Lập tức lão cai tổng và con nó đều dính vào với lão trưởng giả, càng giẫy càng đau, cả ba ôm đầu kêu khóc.

Cả hai họ lúc bấy giờ tái mặt, dựng tóc gáy, không còn ai nghĩ đến chuyện ra gỡ hoặc chế nhạo nữa. Họ mặc áo rộng, đứng sắp hàng, van xin anh Khoai thả ba người kia ra.

truongxua.vn

Chờ một lúc lâu, anh Khoai mới đọc khẽ :

– Khắc xuất ! Khắc xuất !

Bấy giờ hai thông gia(2) và chú rể mới rời nhau ra được, và cây tre cũng đổ xuống, chia thành trăm đoạn.

Họ trai thoát nạn, cuốn gói ra về, và lão trưởng giả ngay ngày hôm sau phải gả cô Út cho anh Khoai.

(TRẦN THANH MẠI kể)

**Chú giải**

(1) *Trưởng giả :* ở đây chỉ người giàu, có vai vế trong làng.

(2) *Thông gia :* hai gia đình có con trai, con gái lấy nhau (còn gọi là *sui gia*).

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tóm tắt những âm mưu và thủ đoạn của lão trưởng giả đối với anh Khoai.

2. Hình ảnh Bụt với những phép lạ xuất hiện có ý nghĩa như thế nào ? (Những phép lạ gì đã giúp anh Khoai ? Không có Bụt thì anh Khoai có thắng được không ? Vì sao ? Bụt tiêu biểu cho những nguyện vọng gì của nhân dân ?).

3. Nhân vật chính trong truyện này là ai ? Nhân vật đối lập với nhân vật chính là ai ? Có thể xếp những nhân vật còn lại vào hai bên được không ?

Câu chuyện kể về cuộc đối chọi giữa nhân vật chính với kẻ bóc lột lừa bịp anh ta. Em hãy chia cuộc đối chọi này ra các bước và đặt tên cho mỗi bước.

## 6. EM BÉ THÔNG MINH

Ngày xưa có một ông vua sai một viên quan đi dò la khắp nước tìm người tài giỏi. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi, đến đâu hắn cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người, nhưng tuy mất nhiều công mà chưa thấy có người nào thật lỗi lạc[1].

thuongmaitr

Một hôm, viên quan đi qua một cánh đồng làng kia, chợt thấy bên vệ đường có hai cha con nhà nọ đang làm ruộng : cha đánh trâu cày, con đập đất. Hắn bèn dừng ngựa lại hỏi :

– Này, lão kia ! Trâu của lão cày một ngày được mấy đường ?

Người cha đứng ngẩn người ra chưa biết trả lời thế nào thì đứa con chừng bảy, tám tuổi nhanh miệng hỏi vặn lại quan rằng :

– Thế xin hỏi ông câu này đã. Nếu ông trả lời được ngựa của ông đi một ngày được mấy bước tôi sẽ cho ông biết trâu của cha tôi cày một ngày được mấy đường.

Viên quan nghe nó hỏi lại như thế thì há hốc mồm sửng sốt, không biết đáp sao cho ổn. Hắn thầm nghĩ, nhất định nhân tài ở đây rồi, chả phải tìm đâu mất công. Hắn bèn hỏi tên họ làng xã quê quán của hai cha con rồi phi ngựa một mạch về tâu vua.

Nghe nói, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, để biết đích xác hơn nữa, vua sai thử lại. Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội.

truongxua.vn

Khi dân làng nhận được lệnh vua thì ai nấy đều tưng hửng và lo lắng không hiểu thế là thế nào. Bao nhiêu cuộc họp làng, bao nhiêu lời bàn tán, vẫn không có cách gì giải quyết cả. Từ trên xuống dưới, mọi người đều tin là tai vạ. Việc đến tai em bé con nhà thợ cày. Em liền bảo cha :

– Chả mấy khi được lộc vua ban, bố cứ thưa với làng làm thịt hai trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một trận cho sướng miệng. Còn một trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho bố con ta trẩy kinh[(2)] lo việc đó.

– Đã ăn thịt còn lo liệu thế nào ? Mày đừng có làm dại mà bay đầu đi đó con ạ !

Nhưng đứa con quả quyết :

– Cha cứ mặc con lo liệu, thế nào cũng xong xuôi mọi việc.

Người cha vội ra đình trình bày câu chuyện. Cả làng nghe nói vẫn còn ngờ vực, bắt cha con phải làm giấy cam đoan, mới dám ngả trâu đánh chén.

Sau đó mấy hôm, hai cha con khăn gói tìm đường tiến kinh. Đến hoàng cung[3], con bảo cha đứng ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy tên lính canh vô ý, lẻn vào sân rồng[4] khóc um lên. Vua sai lính điệu vào, phán hỏi :

– Thằng bé kia, mày có việc gì ? Sao lại đến đây mà khóc ?

– Tâu đức vua – em bé đáp – mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu đẻ em bé để chơi với con cho có bạn, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo cha con cho con được nhờ.

Nghe nói, vua và các triều thần đều bật cười. Vua phán :

– Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho bố mày, chứ bố mày là giống đực, làm sao mà đẻ được !

Em bé bỗng tươi tỉnh :

– Thế sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con để nộp đức vua ? Giống đực thì làm sao mà đẻ được kia chứ !

Vua cười bảo :

– Ta thử đấy thôi mà ! Thế làng chúng mày không biết đem trâu ấy ra thịt mà ăn với nhau à ?

– Tâu đức vua, làng chúng con sau khi nhận được trâu và gạo nếp, biết là lộc của đức vua, cho nên đã làm cỗ ăn mừng với nhau rồi.

Vua và đình thần[5] chịu thằng bé là thông minh lỗi lạc. Nhưng vua vẫn còn muốn thử một lần nữa. Qua hôm sau, khi hai cha con đang ăn cơm ở nhà công quán[6], bỗng có sứ nhà vua mang tới cho một con chim sẻ, với lệnh bắt họ phải dọn thành ba cỗ thức ăn. Em bé bảo cha lấy cho mình một cái kim may rồi đưa cho sứ giả, bảo :

– Phiền ông cầm lấy cái này về tâu đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao để xẻ thịt chim.



thuongmaitr

Vua nghe nói, từ đó mới phục hẳn.

Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào, ban thưởng rất hậu.

Hồi đó, có một nước láng giềng lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, để làm sao xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ, vua quan nhìn nhau. Không trả lời được câu đố oái oăm ấy tức là tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng. Các đại thần đều vò đầu suy nghĩ. Có người dùng miệng hút. Có người bôi sáp vào sợi chỉ cho cứng để cho dễ xâu, v.v... Nhưng, tất cả mọi cách đều vô hiệu, bao nhiêu ông Trạng và các nhà thông thái triệu vào đều lắc đầu bó tay. Cuối cùng, triều đình đành mời sứ thần ra ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ.

Khi một viên quan mang dụ chỉ[7] của vua đến thì em còn đùa nghịch ở sau nhà. Và khi nghe nói xâu chỉ vào vỏ ốc, em bé hát lên một câu :

uongxua.vn

*Tang tình tang ! Tính tình tang,*
*Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng.*
*Bên thời lấy giấy mà bưng,*
*Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang.*
*Tang tình tang...*

rồi bảo :

– Cứ theo cách đó là xâu được ngay !

Viên quan sung sướng, lật đật trở về tâu vua. Vua và các quan triều thần nghe nói mừng như mở cờ trong bụng. Quả nhiên con kiến càng đã xâu được sợi chỉ xuyên qua đường ruột ốc trước con mắt thán phục của sứ giả nước láng giềng.

Rồi đó, vua phong cho em bé làm trạng nguyên. Vua lại sai xây dinh thự ở một bên hoàng cung cho em ở, để tiện hỏi han.

(Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI)

## Chú giải

(1) *Lỗi lạc :* trội hơn người.

(2) *Trẩy kinh : trẩy* là đi (đến một nơi xa), *trẩy kinh* là đi đến kinh đô.

(3) *Hoàng cung :* nơi vua ở (lâu đài, cung điện).

(4) *Sân rồng :* chỗ các quan lập ban chầu vua.

(5) *Đình thần :* các quan trong triều.

(6) *Nhà công quán :* nhà khách của triều đình.

(7) *Dụ chỉ :* tờ dụ của vua ban xuống cho bề tôi (*dụ* ở đây có nghĩa là : lời người trên bảo xuống kẻ dưới).

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Những chi tiết, sự việc nào nói lên trí thông minh của em bé ? Trí thông minh của em bé được biểu lộ trong những trường hợp nào ?

2. Thảo luận, trao đổi ý kiến : Vì sao truyện cổ tích lại đề cao trí thông minh trong đời sống, trong sự giải quyết những khó khăn cụ thể hơn là trong những lĩnh vực hoạt động khác ? Theo ý em, ngày nay, thế nào là một thiếu niên thông minh lỗi lạc ?

3. Em biết những truyện cổ tích nào khác về "Em bé thông minh" ? Em có thể dựa vào truyện này để đặt ra một câu chuyện về "Em bé thông minh" của em không ?

thuongmaitr

# *Bài 2.* TRUYỆN NGỤ NGÔN

## Tiểu dẫn

Truyện ngụ ngôn là loại truyện kể (bằng văn vần hay văn xuôi) trong đó người ta mượn một mẩu chuyện nhỏ về loài vật, cây cối, đồ vật hoặc về chính loài người để gửi gắm một điều khuyên răn người đời, một nhận xét về thực tế xã hội.

Truyện ngụ ngôn được sáng tác và sử dụng như một cách nói bóng gió, để điều muốn nói được kín đáo, trở nên sinh động và dễ lọt tai hơn.

## 1. THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói[1] ngồi chuyện gẫu[2] với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó

ra thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn, năm thầy lại ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo :

– Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó sun sun như con đỉa.

Thầy sờ ngà bảo :

– Không phải ! Nó chần chẫn như cái đòn càn(3).

Thầy sờ tai bảo :

– Đâu có ! Nó bè bè như cái quạt thóc(4).

Thầy sờ chân cãi :

– Ai bảo ? Nó sừng sững như cái cột nhà.

Thầy sờ đuôi lại nói :

– Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể(5) cùn...

ruongxua.vn

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(ĐINH GIA KHÁNH kể)

## Chú giải

(1) *Thầy bói :* người làm nghề đoán những việc quá khứ, tương lai, việc lành dữ cho người ta. Thầy bói thường là người mù lòa.

(2) *Chuyện gẫu :* nói chuyện cho qua thì giờ.

(3) *Đòn càn :* một loại đòn bằng tre ống, thường dùng để khiêng, gánh đồ nặng.

(4) *Quạt thóc :* một loại quạt lớn bằng tre phất giấy, dùng để quạt cho bụi và thóc lép bay đi, tách khỏi thóc chắc.

(5) *Chổi sể :* một thứ chổi làm bằng nhánh cây thanh hao, dùng để quét sân.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Mỗi thầy bói có sờ đầy đủ mọi bộ phận của thân hình con voi không ? Mỗi thầy chỉ sờ vào đâu thôi ? Từng người một đã căn cứ vào đâu để khăng khăng cho mình là nói đúng, để rồi không ai chịu ai ?

2. Mỗi thầy bói ít nhiều cũng đã nói trúng được một bộ phận của hình thù con voi, nhưng tại sao không thầy nào nói đúng về con voi cả ? Sai lầm của họ là ở chỗ nào ?

3. Chỉ mới quan sát hoặc xem xét một bộ phận của sự vật, mà đã nhận định phán đoán về sự vật ấy thì có nhận định, phán đoán đúng được không ? Truyện ngụ ngôn này cho ta bài học gì ? Tìm một vài ví dụ trong cuộc sống hằng ngày của em hoặc của bạn bè chứng tỏ rằng đã có trường hợp các em nhận định, đánh giá sự vật hoặc con người một cách sai lầm theo kiểu "thầy bói xem voi" này (Câu hỏi này có thể dùng để thảo luận).

## 2. KIẾN GIẾT VOI

Trong một khu rừng rậm có một con voi rất hung dữ. Gặp bất kì loài vật nào, Voi cũng dùng đôi ngà[1] ghê gớm của mình húc chết. Voi chưa chịu thua một loài vật nào. Vì vậy, càng ngày Voi càng kiêu ngạo[2].

Một hôm, Voi đang nghênh ngang đi dạo thì gặp một đàn kiến vàng bò qua đường. Cho rằng đàn kiến bé nhỏ láo xược, Voi quát :

– Đàn kiến ranh con[3] kia ! Chúng bay không biết tao là ai hay sao mà chúng bay dám bò qua ngang đường tao đi ? Tao chỉ khẽ dẫm chân lên một cái là chúng mày chết cả nút[4]. Chúng mày không biết thân biết phận tí nào cả.

Trái với Voi nghĩ, đàn kiến bé nhỏ đã cứng cỏi đáp lại :

– Này bác Voi ! Chúng tôi là những người biết mình biết người. Chúng tôi không bao giờ kiêu ngạo với ai cả. Nhưng nếu bác cậy sức muốn đánh nhau với chúng tôi thì chúng tôi cũng không sợ. Chúng tôi không chịu lùi bước trước một sức mạnh nào đâu.

Nghe đàn kiến trả lời như vậy, Voi nổi giận điên người. Voi lồng lên định dẫm đàn kiến chết tan xác dưới bốn bàn chân to lớn của mình. Đàn kiến nhỏ bé đã nhanh nhẹn tản ra, bám ngay lấy chân Voi mà leo lên lưng Voi. Đàn kiến bảo nhau xúm cả

thuongmaitr

vào hai mắt Voi mà đái vào, khiến Voi không sao mở được mắt nữa. Trong khi hai mắt Voi còn cay xè[5] thì đàn kiến lại bảo nhau chui vào hai tai Voi mà đục thủng màng nhĩ[6]. Voi đau buốt đến tận óc. Voi cố gượng lấy vòi để thổi và quét đàn kiến xuống đất. Nhưng Voi làm không xuể vì đàn kiến đông quá. Đàn kiến lại chui vào vòi Voi mà đốt mà cắn. Voi không tài nào chịu nổi, ngã lăn ra, kêu rống, giãy giụa ầm trời. Đàn kiến đã đi báo thêm cho nhau biết và kéo tới mỗi lúc một nhiều, xúm vào đốt Voi cho tới chết mới chịu buông tha.

Từ đấy, họ hàng nhà voi bảo nhau phải tránh xa giống kiến nhỏ bé nhưng ghê gớm. Trước khi ăn gì, họ hàng nhà voi đều cuốn thức ăn vào vòi, giũ thật sạch để không còn kiến nữa rồi mới dám ăn. Và voi cũng hết sức để ý, không bao giờ để cho kiến leo được lên trên người mình.

(ĐỖ THIỆN kể)

## Chú giải

uongxua.vn

(1) *Ngà :* răng nanh con voi, mọc dài ra ngoài.

(2) *Kiêu ngạo :* kiêu căng, ngạo mạn, tự cho mình là tài giỏi rồi lên mặt, khinh người.

(3) *Ranh con :* vốn nghĩa là đứa trẻ đẻ ra chết liền ; sau trở thành một từ để rủa mắng những đứa trẻ tinh nghịch.

(4) *Cả nút :* cả lũ.

(5) *Cay xè :* cay gắt.

(6) *Màng nhĩ :* màng ở phía trong tai ; có tiếng động, âm thanh dội vào thì truyền lên não.

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Kiến bò qua đường thì có lỗi gì với Voi không mà Voi lại quát mắng Kiến ? Qua lời của Voi quát mắng đàn kiến, em thấy thái độ của Voi như thế nào ?

2. Lời đáp của đàn kiến cho ta thấy thái độ của đàn kiến như thế nào ? (bình tĩnh hay nóng nảy ? rắn rỏi, vững vàng hay lả rụt rè, sợ hãi ?) Kiến đã hành động chống trả Voi bằng cách nào mà thắng được Voi là con vật khổng lồ ?

3. Truyện ngụ ngôn thường mượn chuyện loài vật để nói chuyện người. Người xưa đã dựa vào sự thực nào trong đời sống của Voi và Kiến để đặt ra câu chuyện này ? Truyện này nêu lên bài học gì cho người đời ? Ý kiến của riêng em về bài học này ?

## 3. CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết. Bỗng một hôm, cô Mắt đến than thở với cậu Chân, cậu Tay rằng :

– Bác Tai, hai anh và tôi làm việc mệt nhọc quanh năm, còn lão Miệng chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không. Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

Cậu Chân, cậu Tay cũng nói :

– Phải đấy ! Chúng ta phải đi nói cho lão Miệng biết để lão tự lo lấy. Chúng ta vất vả nhiều rồi. Nay đã đến lúc lão phải tự mình tìm lấy thức ăn, xem lão có làm nổi không.

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cùng kéo đến lão Miệng. Đi qua nhà bác Tai, họ thấy bác ta đang ngồi im lặng như nghe ngóng điều gì. Cả ba cùng chạy vào nói :

– Bác Tai ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không ? Chúng cháu đến nói cho lão biết từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả nhiều rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.

Bác Tai gật đầu lia lịa :

– Phải, phải... Bác sẽ đi với các cháu !

Bốn người hăm hở[1] đến nhà lão Miệng. Đến nơi, họ không chào hỏi gì cả, cậu Chân, cậu Tay nói thẳng ngay với lão :

– Chúng tôi hôm nay đến không phải để thăm hỏi, trò chuyện gì với ông, mà để nói cho ông biết : từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay, chúng tôi đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi.

thuongmaitr

Lão Miệng nghe nói, rất lấy làm ngạc nhiên. Lão nói :

– Có chuyện gì muốn bàn với nhau thì hãy vào nhà đã, làm gì mà nóng thế ?

Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay đều lắc đầu mà rằng :

– Không, không phải bàn bạc gì nữa, từ nay trở đi, ông phải lo lấy mà sống. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ không làm gì cả. Xưa nay, chúng tôi có biết cái gì ngọt bùi ngon lành mà làm cho cực !

Nói rồi, cả bọn kéo nhau về.

Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không làm gì nữa. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, cả bọn thấy mệt mỏi, rã rời. Cậu Chân, cậu Tay không còn muốn cất mình lên để chạy nhảy vui đùa như trước nữa ; cô Mắt thì ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ không được. Bác Tai trước kia hay đi nghe hò nghe hát, nghe tiếng gì cũng rõ, nay bỗng thấy lúc nào cũng ù như xay lúa ở trong. Cả bọn lử đử mệt mỏi như thế, cho đến ngày thứ bảy thì không thể chịu được nữa, đành họp nhau lại để bàn. Bác Tai nói với cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay :

ruongxua.vn

– Chúng ta lầm rồi các cháu ạ. Chúng ta nếu không làm cho lão Miệng có cái ăn thì chúng ta sẽ bị tê liệt cả. Lão Miệng không đi làm, nhưng lão có công việc là nhai. Như vậy cũng là làm việc chứ không phải là ăn không ngồi rồi. Trước kia sống với nhau thân thiết như thế, nay tự dưng chúng ta gây nên chuyện. Lão Miệng có ăn thì chúng ta mới khỏe khoắn được. Chúng ta nên đến nói lại với lão, các cháu có đi không ?

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cố gượng dậy đi theo bác Tai đến nhà lão Miệng. Đến nơi, họ thấy lão Miệng cũng nhợt nhạt cả hai môi, hàm răng thì khô như rang, không buồn nhếch mép. Bác Tai, cô Mắt vực lão Miệng dậy. Còn cậu Chân, cậu Tay thì đi tìm thức ăn. Lão Miệng ăn xong, dần dần tỉnh lại. Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay tự nhiên thấy đỡ mệt nhọc, rồi thấy

trong mình lại khoan khoái[2] như trước. Từ đó lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

(Theo *Truyện cổ dân gian Việt Nam*, tập I)

**Chú giải**

(1) *Hăm hở:* dáng bộ hăng hái, vội vàng.

(2) *Khoan khoái:* dễ chịu, thư thái (thơ thới), vui vẻ.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện này mượn một mẩu chuyện về mấy bộ phận của thân thể người để nói chuyện người ? Em hiểu "chuyện người" muốn nói ở đây là chuyện gì ? (có thể ví thân thể người như một tổ chức, một cộng đồng, v.v..., trong đó Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng ví như những cá nhân có quan hệ nương tựa vào nhau, phụ thuộc lẫn nhau). Bài học có thể rút ra ở đây là bài học gì ?

2. Muốn cho bài học gửi trong truyện ngụ ngôn có sức thuyết phục, thì câu chuyện kể ít nhiều phải có cơ sở thực tế. Theo em, mối quan hệ nương tựa vào nhau, phụ thuộc lẫn nhau giữa Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng trong truyện có đúng như trong thực tế không ?

thuongmaitr

3. Muốn cho bài học có sức thuyết phục thì bản thân bài học phải đúng đắn. Theo em, bài học có thể rút ra ở truyện này là hoàn toàn đúng hay cũng có chỗ có thể bàn thêm ? (Câu hỏi này dành để trao đổi, thảo luận).

## 4. ĐEO NHẠC CHO MÈO

Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xơi chuột luôn mãi, nên chuột mới đẻ ra là đã sợ mèo rồi.

Nhưng, con giun xéo lắm cũng quằn[1], chuột ta lấy thế làm giận. Một hôm, mới hội[2] nhau lại làm một làng chuột, để chống giữ với mèo. Thôi thật đủ khắp mặt : nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi thành câu ca[a], nào chú Nhắt, có tính nhí nhắt đã nên câu ví[b], nào lại ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đồ[c]...

Khi làng dài răng[d] đã tề tựu[3] đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng :

– Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc[4] buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Cả làng chuột nghe nói, dẩu mõm quật đuôi đều lấy làm phục cái câu chí lí[5] của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.

Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp. Con nào con nấy lao xao hớn hở, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát li được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nhưng kịp lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.

Không biết cử ai vào việc đại sự ấy, bất đắc dĩ[6] làng cắt ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

uongxua.vn

Ấy mới khốn ! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao[7], mà ngoài mặt làm ra bộ bệ vệ kẻ cả, nói rằng :

– Tôi đây chẳng gì nhờ tổ ấm[8] cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cắt tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được ! Trong làng ta nào có thiếu chi người ! Tôi xin cử anh Nhắt, anh ấy nhanh nhẩu chắc làm được việc.

---

(a) Hôi như chuột chù.

(b) Nhí nhắt như chuột nhắt (nhí nhắt hoặc nhí nhách : ăn luôn miệng).

(c) Ông Cống ... ông Đồ : tương truyền những năm có khoa thi, chuột thường hay vào lục lõm những quyển thi, gặm nát cả. Quan trường sợ có tội, nên phải kiêng tên nó, không dám gọi, mà lại còn tặng cho nó một cái đỗ ngoại ngạch (ý nói đỗ ngoài sổ), tâng nó lên bậc ông Cống (cử nhân).

(d) Làng dài răng : Ta xưa đã biết rằng răng chuột cứ mỗi ngày một dài, nên khi trẻ đã thay răng, thường vẫn có câu : "Chuột chuột chí chí, răng cũ trả mày, răng mới trả tao".

Những chú giải đánh dấu (a), (b), (c), (d) là của người ghi chép truyện.

Ấy mới hay ! Nhưng Nhất ta trở mặt láu, cãi lí rằng :

– Làng cất tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải ; tôi đây không đi, cũng phải. Để xin cất anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc.

Ấy mới không có gì lạ ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng :

– Tôi là đày tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.

Chuột Cống nhanh miệng bảo :

– Mèo nó có vờn là vờn chúng tao, vờn các anh Nhất kia, chớ chú mày hôi hám như thế, thì nó bất mà thèm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lôi thôi gì nữa.

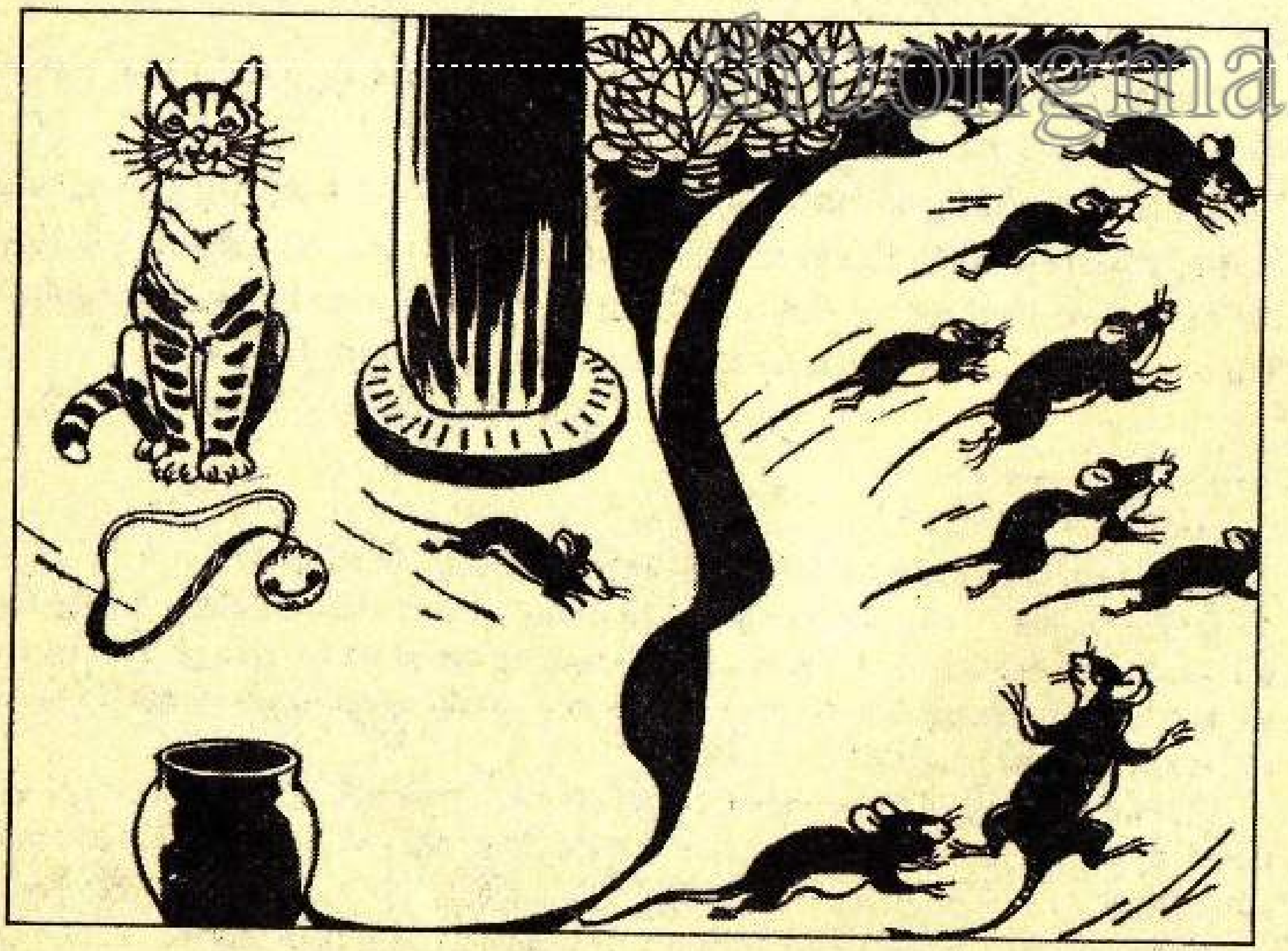

Chuột Chù ỳ ạch phải nhận, vác nhạc ra đi tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệ làng, sau đánh bạo, phải đến gần, thì thấy mèo quả nhiên không thèm vờn đến thật[9]. Song mèo cũng nhe nanh giương vuốt, làm cho Chù cắm đầu, vác cái thân ỳ ạch chạy khốn chạy khổ về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu, và bon tự bao giờ không biết.

Thành tự đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

(Theo *Truyện cổ nước Nam*, tập II – *Muông chim*
của NGUYỄN VĂN NGỌC)

## Chú giải

(1) *Con giun xéo lắm cũng quằn :* tục ngữ, ý nói : kẻ dù sức yếu phận hèn đến đâu, nếu bị đè nén quá lắm, sẽ có lúc vùng dậy chống trả.

(2) *Hội :* họp.

(3) *Tề tựu :* vốn nghĩa là : họp nhau lại ; ở đây ý nói : cùng có mặt.

(4) *Nhạc :* (lục lạc) đồ đúc hình cầu, rỗng ruột, trong nó có bỏ hột đồng, rung động thì kêu. Thường đeo ở cổ ngựa, ngựa chạy, nhạc rung, báo cho người ta tránh, mà nghe vui tai.

uongxua.vn

(5) *Chí lí :* cái lẽ rất đúng.

(6) *Bất đắc dĩ :* cực chẳng đã.

(7) *Nao :* lo sợ.

(8) *Tổ ấm : tổ* là ông (tổ tiên cũng gọi là tổ) ; *ấm* là ơn huệ, quyền thế của ông cha để lại cho con cháu được nhờ.

(9) Trên thực tế đúng là mèo không bắt chuột chù.

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Em hãy tóm tắt lại mẩu chuyện này :

– Lí do cuộc họp làng chuột ;

– Sáng kiến "Đeo nhạc cho mèo ;

– Việc thực hiện "sáng kiến" trên – kết quả.

2. Truyện này có ngụ một ý nhận xét về "Việc làng" ngày xưa, và nói rộng ra, về các thứ hội họp được gọi là "Hội đồng chuột". Em hãy nêu cách hiểu của em về ngụ ý đó.

3. Nhưng ngụ ý chính của truyện là bài học về "Đeo nhạc cho mèo". Em hiểu bài học này như thế nào ? Hãy nêu vắn tắt bài học này trong một câu.

*Đeo nhạc cho mèo* đã trở thành một thành ngữ trong tiếng Việt. Em hãy nêu lên một vài trường hợp cụ thể cho phép sử dụng thành ngữ này.

*ĐỌC THÊM*

## NHA RÚI VÀ TẦM DANG

*(Truyện cổ tích)*

Nhà Nha Rúi và nhà Tầm Dang cùng ở chung trên một quả đồi. Tuy là người dưng nước lã[1] mà cha mẹ Nha Rúi và Tầm Dang thân nhau như anh em ruột thịt. Bấy giờ, đường lên trời còn dễ đi. Trâu còn to con, hạt thóc lớn như hạt bắp. Mặt đất thưa người ở nên cha mẹ Nha Rúi, Tầm Dang vỡ được rất nhiều ruộng. Cả hai nhà đều no cơm, lành áo. Bỗng nhiên, cha mẹ Nha Rúi, Tầm Dang cùng nhuốm bệnh một lúc, rồi cùng chết một ngày. Thấy Nha Rúi, Tầm Dang còn nhỏ, bọn chủ làng tranh cướp hết đất đai, nhà cửa của hai em. Tầm Dang phải đi ở đợ kiếm cơm. Nha Rúi thì được hàng xóm nuôi mỗi người một bữa.

thuongmaitr

Tầm Dang ở nhà chủ làng đã mười năm. Ngày phơi gió đồng, đêm hóng gió bãi, da Tầm Dang đỏ như mật, sức vật ngã trâu tơ[2]. Nha Rúi cũng đã lớn. Tuy làm lụng vất vả, chân lấm tay bùn nhưng người nàng vẫn trắng đẹp, tóc dài chấm gót, môi đỏ như son. Bà con trong làng vẫn trầm trồ khen nàng :

– Nó như cái ngà voi lấm bùn. Rửa sạch nó đẹp hơn vàng hơn ngọc.

Nha Rúi được nhiều chàng trai, con nhà thừa ăn, dư mặc, hỏi làm vợ. Nhưng nàng chẳng thuận lấy ai, mà chỉ thích làm thân với Tầm Dang. Rồi trong một đêm trăng sáng, giữa mùa lúa trổ, Nha Rúi và Tầm Dang trao cho nhau mỗi người một nắm tóc, hẹn lấy nhau làm vợ chồng. Trước khi về ở chung nhà, hai người cùng lo cơm lo áo. Về sau Tầm Dang bán hết thóc, lấy tiền lên trời mua một đôi trâu. Nha Rúi ở nhà vỡ một mảnh

đất hoang chờ Tầm Dang mua trâu về cày bừa. Chẳng may Tầm Dang vừa lên đến trời, thì trời nổi bão, gió thổi rất mạnh, nước trút xuống rất lớn. Nhà nào chắc thì đổ vách, sụp nền. Các nhà yếu thì đều bị nước cuốn đi, chiếc thang lên trời cũng bị nước xô ngã. Vì vậy Tầm Dang không về được.

Không có trâu, không có người cày, Nha Rúi phải bỏ mảnh đất vào ở đợ nhà giàu kiếm ăn. Nhà chủ Nha Rúi có mười cô con gái. Cô nào cũng làm đỏm, tham ăn mà lười. Chỉ có việc nấu cơm, rửa bát mà nạnh nhau, cãi vã suốt ngày. Từ hôm Nha Rúi vào ở, việc gì các cô kia cũng đùn cho nàng, lại còn tranh nhau bắt nàng thêu khăn, búi tóc, nhuộm móng tay. Nha Rúi không thể làm hết bằng ấy việc. Được lòng người này thì mất lòng người kia. Những cô không sai được Nha Rúi, quay ra đánh mắng, chửi bới nàng. Nha Rúi không ở được với lũ con nhà giàu hỗn xược. Nàng trở lại mảnh đất cũ, mang theo nửa thúng cám, một con dao, một quả trứng gà và một nắm hạt bông. Nha Rúi cắt cỏ làm một cái lều để ở. Buổi sáng đi phát rẫy, buổi chiều đi hái rau rừng ăn thay cơm. Còn quả trứng gà và nửa thúng cám thì để dành phòng khi nắng, mưa, đau ốm. Phát được mảnh đất, Nha Rúi đem nắm hạt bông ra tria. Chẳng hiểu sao, tria bằng ấy hạt bông mà chỉ lên có mỗi một cây. Nha Rúi sợ cây bông chết, mất giống, nên mỗi ngày tưới cho nó ba lần, sáu bầu nước. Lúc nhỏ, tuy mồ côi, nhưng Nha Rúi còn được ở trong làng, được nghe tiếng nói, tiếng cười của những người hàng xóm láng giềng. Nay xung quanh nàng chỉ có tiếng chim hót, dế kêu, nên càng mong ngóng Tầm Dang. Một hôm trăng sáng, Nha Rúi nhìn lên trời, thấy Tầm Dang vác cuốc đi tháo nước ruộng, Nha Rúi vừa vẫy vừa gọi, mà Tầm Dang không nghe tiếng. Nàng vụt chạy lên đỉnh núi cao, đứng gọi với theo. Tầm Dang cũng không hay biết gì. Nàng buồn bã trở về, thấy quả trứng gà vùi trong thúng cám, đã nở ra một con gà trắng. Cây bông cũng đã ra mấy quả đầu mùa. Nha Rúi coi những vật đó như bầu bạn. Đêm sau, trăng vẫn sáng, Nha Rúi lại thấy Tầm Dang vác cày, dắt trâu ra đồng. Nàng liền hái mấy quả bông vừa nở đem kéo chỉ



uongxua.vn

chia làm đôi, một nửa để nguyên làm màu trắng, một nửa cắn móng tay lấy máu nhuộm làm màu hồng và cắt một nắm tóc làm chỉ màu đen. Nha Rúi đem ba thứ chỉ đó dệt thành một chiếc phái[3] ba ngăn, và nhìn lên trời trông dáng Tầm Dang thêu thành một bức hình. Thêu đến ba tháng, chín ngày thì xong. Bức hình giống Tầm Dang như đứng gần nhìn người thật, Nha Rúi nhìn bức hình, than :

– Thêu được hình, nhưng đi lên trời không được. Biết làm sao mà gửi lên ?

Bỗng con gà con nói như người :

– Có việc gì mẹ bảo. Con đi được.

Nha Rúi chưa hết mừng con gà biết nói, thì cây bông cũng bỗng vút lên cao. Nàng nhìn chưa mỏi mắt, ngọn cây bông đã chạm mặt trăng, gốc to bằng cây cột đình. Nha Rúi mừng quá hỏi con gà :

– Gà ơi ! Gà có dám xa mẹ không ?

– Mẹ không ăn con từ lúc còn trong trứng. Mẹ lại nuôi con lớn, đủ cánh, đủ lông. Con đủ sức bay qua núi, qua biển, xa tới đâu, con cũng đi được.

thuongmaitr

Nha Rúi tập cho con gà nhảy từng bậc một trên các cành bông. Tập đến lúc chân con gà to bằng cán dao. Nàng cho bức hình thêu vào ngăn giữa cái phái. Ngăn bên đựng ba miếng trầu. Còn ngăn thứ ba thì chứa cám heo.

Đêm sau trăng vẫn sáng. Nha Rúi lại thấy Tầm Dang đi cày. Nàng gọi con gà, chỉ bóng Tầm Dang và bảo :

– Cha con đang cày kia ! Con mang cái phái này lên đưa cho cha. Đường xa lắm đấy. Đi mười ngày mới ăn một hạt cám thì mới đủ. Con bảo cha, ba hôm nữa mẹ lên.

Con gà đeo phái vào cổ, nhảy dần lên theo các cành cây bông. Nha Rúi đứng nhìn theo cho đến khi bóng con gà bé bằng con mọt. Ba hôm sau, nàng cũng theo các cành bông, lên trời.

Ở trên trời cũng có người giàu người nghèo. Bao nhiêu ruộng tốt, trâu béo trong vùng đều là của riêng của tên chủ làng. Tầm Dang đến nhà này hỏi mua trâu đúng vào lúc bão làm đổ chiếc cầu. Tên nhà giàu biết Tầm Dang không còn đường về, liền cậy thế bắt chàng ở cày ruộng.

Nhà tên này nhiều của mà hiếm con. Nó chỉ có một cô con gái vừa xấu xí vừa dở người mà ngày nào cũng ra bờ sông ngồi ngắm bóng. Từ hôm Tầm Dang ở đây, cô càng làm đỏm, suốt ngày lo nhuộm móng tay, búi tóc, sửa khăn, làm duyên. Nhưng Tầm Dang không thèm để ý.

Một hôm cô mang cơm ra đồng cho Tầm Dang rồi hỏi :

– Tầm Dang ơi ! Chẳng lẽ mày chẳng biết cha tao nhiều ruộng, nhiều trâu nhất làng ? Chẳng lẽ mày không biết cha tao chỉ có một người con gái ? Chẳng lẽ mày chẳng biết tao chưa có chồng ?

– Tao biết hết ! Nhưng mày lười lắm. Mày không làm được việc gì cả. Ruộng trâu nhiều đều có thể hết. Người siêng làm sẽ có mọi thứ.

ruongxua.vn

– Ruộng trâu nhà tao nhiều nhất làng còn lo gì nữa.

– Tao nói thế thôi, chứ tao có vợ rồi. Vợ tao đang chờ tao ở dưới trần gian.

– Tầm Dang ! Thế mày không biết cầu đi xuống trần đổ rồi à ?

– Cầu đổ thì ta sẽ đắp. Tao sẽ đổ rơm xuống cho gốc rơm chạm đất, ngọn rơm chạm trời. Nếu không, tao sẽ buộc dây vào gốc đa tụt xuống.

– Mày làm được thế thì tóc mày bạc mất.

– Tao chịu để tóc tao bạc, chứ không để cho lòng tao bạc. Đây tóc của vợ tao đây !

Tầm Dang lấy nắm tóc của Nha Rúi đưa cho cô gái xem. Cô ta bực mình, mang thúng cơm trở về. Tầm Dang thả trâu, vào gốc cây nghỉ mát. Anh vừa ngả lưng xuống đất, gối đầu vào

rễ đa, thì con gà trắng mang chiếc phái đi đến. Tầm Dang ngồi dậy :

– Làng này không có gà trắng. Con gà này ở đâu đến ?

Con gà đứng nhận dạng Tầm Dang cho rõ. Tầm Dang bảo :

– Nếu có quen thì vào đây. Việc gì phải đứng nhìn.

– Con ở dưới đất lên. Cha có khỏe không ?

– Làm sao Tầm Dang này là cha gà được ?

– Mẹ đã chỉ cha cho con trông thấy. Mẹ bảo con lên đây thăm cha. Ba hôm nữa mẹ lên.

– Thế mẹ gà là ai ?

– Mẹ chưa nói tên. Nhưng tên mẹ ở trong cái phái này. Tên cha cũng có trong cái phái này.

Tầm Dang mở cái phái ra, thấy hình mình và nhận ra trầu của Nha Rúi têm. Anh bảo gà :

– Phải rồi ! Trước đây ta có "ước"[4] với người này. Lâu lắm ta mới lại được thấy trầu của người ấy têm.

*

* *

Nha Rúi trèo tối ba ngày, sáng ba đêm mới lên được đến ngọn cây bông. Mệt mỏi quá, nàng ngã khuỵu xuống đất nhà trời. Lúc tỉnh dậy, thấy lạ xóm, lạ nhà, lạ cả đường đi, nàng liền trèo lên ngọn cây sung bên bờ sông ngồi chờ Tầm Dang và con gà ra đón. Cây sung rậm lá, Nha Rúi ngồi khuất bên trong. Tầm Dang tìm mãi không gặp nàng, lại gặp con gái tên nhà giàu mang một cái bầu và một cái vò ra sông lấy nước. Nó đến đúng chỗ cây sung Nha Rúi đang ngồi. Trông thấy bóng Nha Rúi in xuống nước, nó tưởng mình hôm nay đã đẹp, vội vàng chạy đến khoe với Tầm Dang :

– Tầm Dang ơi ! Hôm nay tao đẹp rồi ! Tao không nói dối đâu. Tao vừa nhìn thấy bóng tao dưới nước. Mày thử nhìn lại tao xem... có phải tao đẹp hơn trước không ?

Tầm Dang không trả lời. Anh hỏi con gà :

– Mẹ bảo thế nào ?

– Mẹ bảo mẹ lên sau. Ba hôm sẽ tới.

– Mẹ đi đã đến ba hôm chưa ?

– Hôm nay nữa là đủ ba hôm.

Nghe tiếng nói, nhưng vì xa nhau lâu ngày, Nha Rúi không nhớ giọng của Tầm Dang. Nhưng nàng nhận ra tiếng con gà, liền tụt xuống gốc cây sung gọi Tầm Dang đến đón. Con gái tên nhà giàu thấy Nha Rúi đẹp, trong lòng ghen lắm. Nó đứng nhìn một lúc rồi vứt bầu, vứt vò chạy về bảo cha nó :

– Cha ơi ! Thằng Tầm Dang bỏ trâu, bỏ cày, theo gái làng lạ. Nó mê gái làng lạ bỏ trễ việc nhà mình rồi !

uongxua.vn

Nghe con nói, tên nhà giàu sợ Tầm Dang đi mất người làm, liền dẫn chó, vác gậy chạy ra tìm. Nha Rúi đưa Tầm Dang đến chỗ cây bông để trèo về dưới đất. Nhưng cây bông đã biến mất từ lúc nào rồi. Con gà trống cũng đi lạc, tìm mãi không thấy. Tầm Dang phải cõng Nha Rúi chạy dọc theo bờ sông. Chạy đến ba ngày mới gặp một làng. Làng này không có người giàu. Nha Rúi, Tầm Dang vào ở nhờ trong một ngôi nhà lợp cỏ. Vợ chồng anh phát rẫy tria bắp, tria lúa để sinh sống. Chỗ này dễ làm, thóc gạo thừa ăn. Nhưng vợ chồng Nha Rúi không vui. Chiều chiều, thấy khói bếp các làng ở dưới đất bay lên, Nha Rúi, Tầm Dang đều nhớ nhà, nhớ làng cũ. Bấy giờ Nha Rúi đã có thai. Buổi trưa nào vợ chồng anh cũng ra gốc cây to ngồi xe dây đan võng cho đứa con đầu lòng. Hôm Nha Rúi và Tầm Dang đan xong chiếc võng thì con gà trắng tìm đến. Con gà thấy Nha Rúi mang thai, trong nhà gạo, bắp còn nhiều mà cả hai người không vui, nên hỏi :

– Con sắp có em, nhà thừa gạo ăn sao cha mẹ không vui ?

Tầm Dang bảo :

– Bụng không đói, nhưng nhớ làng cũ lắm. Mẹ sắp đẻ mà không về được. Em mày rồi sẽ không biết mồ mả ông bà, nên ta buồn. Ta với mẹ mày cùng muốn về làng cũ....

Con gà hỏi :

– Cha mẹ muốn về làng cũ sao không đi ?

– Cây bông mất rồi ! Đi đường nào được ?

– Được, được. Cha mẹ có muốn về thì mang hết gạo, bắp ra cho con ăn, con sẽ đưa về.

Nha Rúi bảo con gà :

– Mẹ không tiếc gạo, tiếc bắp, chỉ sợ con không đưa được.

Con gà chạy xộc vào nhà, mổ liền ba ngày ba đêm, ăn hết bảy thúng bắp, bảy thúng gạo. Bấy giờ thân con gà đã lớn hơn trước mấy trăm lần. Hai cánh nó rộng bằng bốn mái đình. Hai chân to như cái khúc gỗ. Nó bảo vợ chồng Nha Rúi ngồi vào chiếc võng, quàng hai đầu võng vào chân rồi dang đôi cánh rộng từ từ bay xuống. Con gà bay được nửa đường thì Nha Rúi đẻ được một đứa con trai. Thêm một người ngồi trên võng, nhưng con gà vẫn không kêu nặng. Nghe đứa bé khóc oe oe, nó càng nghiêng cánh liệng nhanh về làng cũ. Khi sắp chạm ngọn tre, con gà bay xung quanh làng mấy vòng. Người trong làng đều chạy ra đứng xem. Tên nhà giàu cướp đất của Nha Rúi, Tầm Dang cũng ra nghển cổ nhìn lên. Trông thấy vợ chồng Nha Rúi ngồi trên cái võng kì lạ, nó tưởng anh chị có phép thần, sợ bị hỏi tội cướp đất nên kéo cả gia đình chạy trốn vào rừng sâu.

Con gà đỗ xuống quả gò, nơi cha mẹ Tầm Dang, Nha Rúi khai phá khi trước. Hai người lại được ở trong ngôi nhà cũ của mình, gần mồ mả cha mẹ, có ruộng đất cày cấy, mà chẳng còn sợ ai cướp giật.

Vợ chồng anh muốn đền ơn con gà, liền vào làng vay thóc, vay gạo cho nó ăn. Nhưng con gà đã vỗ cánh bay miết về phía mặt trời lặn. Từ đó về sạu không thấy nó trở lại nữa.

*(Truyện cổ dân tộc Chăm)*

**Chú giải**

(1) *Người dưng nước lã : người dưng :* người ngoài, không phải là bà con, họ hàng ; *người dưng nước lã :* cũng có nghĩa như người dưng nhưng nhấn mạnh hơn (tục ngữ : "Một giọt máu đào hơn ao nước lã").

(2) *Vật ngã trâu tơ : ý* nói có sức khỏe ghê gớm (*trâu tơ :* trâu mới hai, ba tuổi, đang hăng sức).

(3) *Chiếc phái :* cái túi bằng vải hình chữ nhật của đồng bào một số dân tộc thiểu số, thường được đeo ở trước ngực.

(4) *Ước :* ở đây có nghĩa là thề nguyền hứa hẹn, nhận lời yêu nhau, lấy nhau.

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Truyện cổ tích này của đồng bào Chăm, một dân tộc thiểu số ở miền nam Trung Bộ. Những lời miêu tả hay đối thoại đều gọn, cách diễn đạt chân chất mộc mạc.

truongxua.vn

2. Truyện có nhiều chi tiết kì diệu mà lại ngộ nghĩnh : cây bông vút lên tận trời, con gà biết nói, biết tập trèo rồi mắc võng để đưa con người xuống trần gian. Truyện rất dồi dào chất tưởng tượng của cổ tích.

3. Các nhân vật trong truyện đều có những đức tính và tài năng đáng khâm phục. Em hãy liên hệ những nhân vật này với những nhân vật tích cực khác trong các truyện cổ tích đã học, đã đọc và rút ra nhận xét về những nét chung của những nhân vật đó.

# SỰ TÍCH TRÁI SẦU RIÊNG

*(Truyện cổ tích)*

Ngày xưa, vào hồi Tây Sơn khởi nghĩa, có một chàng trẻ tuổi người vùng Đồng Nai[1]. Chàng là người có tài cả văn lẫn võ, đã vung gươm hưởng ứng sự bất bình của thiên hạ. Chàng từng cầm quân mấy lần đánh cho tan tác thầy trò Nguyễn Ánh.

Nhà Tây Sơn mất, Gia Long vừa thắng thế trên đất nước Việt thì cũng bắt đầu giết hại những người từng theo nhà Tây Sơn.

Nhân dân trong xóm quý mến chàng, khuyên chàng trốn đi thật xa. Họ giúp tiền gạo và mọi thứ cần dùng, trong đó có cả một chiếc thuyền nhỏ để tiện đi lại.

Không muốn rơi vào tay quân địch, chàng ra đi. Ngược dòng sông Cửu Long, chàng tiến sâu vào nước Chân Lạp[2].

Một hôm, chàng dừng thuyền, lên bộ để mua sắm thức ăn. Chàng bước vào một cái quán bên đường. Trong quán có một bà mẹ ngồi ủ rũ bên cạnh một cô gái đang nằm mê man bất tỉnh. Đó là hai mẹ con đi dâng hương trên núi Tà–lon, về đến đây thì người con bị ốm nặng. Vốn có biệt tài về nghề thuốc, chàng đã cứu chữa cho cô gái khỏi bệnh. Sẵn có thuyền, chàng chở họ về tận nhà.

Cô gái đem lòng quyến luyến chàng. Sau một tuần chay tạ ơn Trời, Phật, mẹ nàng cho biết là Phật đã báo mộng cho hai người lấy nhau. Chàng vui vẻ nhận lời và từ đó hai vợ chồng làm ruộng, nuôi tằm, xây dựng gia đình đầm ấm.

thuongmaitr

Mười năm thoảng qua như một giấc mộng. Hai vợ chồng quấn quýt nhau như đôi chim câu. Trong vườn nhà vợ có một cây ăn quả gọi là cây "tu rên" mà ở xứ sở chàng không có. Mùa trái chín đến, vợ xẻ một trái đưa cho chồng ăn. Trái "tu rên" vốn có một mùi khó chịu. Thấy chồng nhăn mặt, vợ bảo :

– Anh ăn sẽ biết nó đậm đà như lòng em đây.

Không ngờ một ngày kia, vợ đi dâng hương Đế Thiên, Đế Thích[3] về thì ngộ cảm. Chồng cố công chạy chữa nhưng không sao cứu kịp. Cái chết chia rẽ cặp vợ chồng một cách đột ngột. Không thể nói hết cảnh tượng đau khổ của người chồng. Tuy cách trở âm dương, nhưng hai người vẫn gặp nhau trong mộng. Chồng hứa trọn đời sẽ không lấy một ai nữa. Còn hồn vợ thì hứa không lúc nào xa chồng.

Nghe tin Gia Long đã thôi truy nã những người thù cũ, bà con ở quê nhà nhắn tin lên bảo chàng về. Nhưng người trong xóm cũng khuyên chàng tạm đi đâu cho khuây khỏa. Chàng đành từ giã quê hương thứ hai của mình. Trước ngày lên đường, vợ báo mộng cho chồng biết sẽ theo cho đến sơn cùng thủy tận(4). Năm ấy, cây "tu rên" tự nhiên chỉ ra có mỗi một trái. Trái "tu rên" ấy lại tự nhiên rụng vào vạt áo chàng giữa lúc chàng ra thăm cây kỉ niệm của vợ. Chàng mừng rỡ, quyết đưa nó cùng về xứ sở.

Chàng lại trở về nghề dạy học, nhưng nỗi riêng canh cánh không bao giờ nguôi. Chàng đã ương hạt "tu rên" thành cây, đem trồng trong vườn, ngoài ngõ. Từ đấy ngoài công việc dạy học, chàng còn có việc chăm nom cây quý.

Những cây "tu rên" của chàng ngày một lớn khỏe. Lại mười năm nữa sắp trôi qua. Chàng trai ngày xưa bây giờ tóc đã lốm đốm bạc. Nhưng ông thấy lòng mình trẻ lại khi những cây mà

uongxua.vn

ông bấy lâu chăm chút nay bắt đầu khai hoa kết quả. Ông sung sướng mời họ hàng, làng xóm tới nhà nhân ngày giỗ vợ và nhân thể thưởng thức một thứ trái lạ chưa hề có ở trong vùng.

Khi những trái "tu rên" được bưng ra đặt lên bàn, mọi người thoáng ngửi thấy một mùi khó chịu. Chủ nhân biết ý, đã nói đón : "... Nó xấu xí, nó có mùi khó chịu, nhưng chính những múi của nó ở trong lòng lại đẹp đẽ, thơm tho như mối tình đậm đà của đôi vợ chồng son trẻ...". Ông ta vừa nói vừa xẻ những trái "tu rên" chia từng múi cho mọi người cùng nếm. Đoạn, ông ta kể hết câu chuyện tình duyên xưa mà từ khi về đến nay ông đã cố ý giấu kín trong lòng. Ông kể mãi, kể mãi. Khi kể xong, ở khóe mắt con người chung tình ấy, hai giọt lệ long lanh tự nhiên nhỏ vào múi "tu rên" đang cầm ở tay. Hai giọt nước mắt ấy sôi lên trên múi "tu rên" như vôi gặp nước và cuối cùng thấm vào múi như giọt nước thấm vào lòng gạch.

Sau đám giỗ ba ngày, người đàn ông ấy bỗng không bệnh mà chết. Từ đấy, dân làng mỗi lần ăn thứ trái đó đều nhớ đến người gây giống, nhớ đến chuyện người đàn ông chung tình. Họ gọi "tu rên" bằng hai tiếng "sầu riêng" để nhớ mối tình chung thủy của chàng và nàng. Người ta còn nói những cây sầu riêng nào thuộc dòng loại hạt có hai giọt nước mắt của chàng mới là thứ sầu riêng có trái ngon và thơm hơn các thứ khác.

(Theo *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*
của NGUYỄN ĐỔNG CHI)

**Chú giải**

(1) *Đồng Nai* : tỉnh Đồng Nai ở miền đông Nam Bộ (cũng là tên gọi cả Nam Bộ xưa kia).

(2) *Chân Lạp* : tức Cam–pu–chia ngày nay.

(3) *Đế Thiên, Đế Thích* : những ngôi đền nổi tiếng trong khu đền cổ Ăng–co của nước Cam–pu–chia.

(4) *Sơn cùng thủy tận* : cũng như nói *cùng trời cuối đất*. Đây ý nói người vợ sẽ theo chồng đi bất kì nơi nào, dù xa xôi đến mấy.



thuongmaitr

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Truyện kể về chàng trai người Việt Nam lấy cô gái Cam-pu-chia. Vợ mất đột ngột, anh trở về quê hương mang theo trái "tu rên" với niềm thương nhớ vợ. Anh cũng mất đột ngột sau ngày giỗ vợ và giọt nước mắt của anh rơi vào múi "tu rên" sôi lên mối tình thương nhớ. Tình thương nhớ vợ của anh đã thành tên cây, tên quả "sầu riêng".

Trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam (gồm thần thoại, truyền thuyết và truyện cổ tích...), những truyện kể về sự tích cây quả, bánh trái, tập tục, hình sông thế núi, v.v... rất phong phú, đem lại cho những sự vật ấy hương vị riêng của quê hương, xứ sở.

## CON RẮN VÀ NGƯỜI NUÔI RẮN

*(Truyện cổ tích)*

Xưa có một người nuôi một con rắn, từ lúc nó còn nhỏ cho đến lúc lớn.

uongxua.vn

Ngày ngày, người ấy thường đi kiếm các giống như nhái, ngóe về cho rắn ăn.

Phải một hôm, người ấy không kiếm được cái gì. Rắn lấy làm giận bảo rằng :

– Không có gì cho tôi ăn thì tôi phải cắn chết.

Người kia tức bảo :

– Ừ, muốn cắn chết thì cắn. Nhưng phải đi hỏi vài nơi xem có nên cắn, thì tao cũng cho cắn, không muộn.

Con rắn bằng lòng, đi với người.

Trước tiên, hai bên đi đến hỏi con hạc[1] thì hạc bảo rắn rằng :

– Nhờ ai nuôi cho mày lớn mà nay mày lại muốn cắn người ta ? Còn đạo nghĩa[2] gì nữa không !

Sau, hai bên đi đến hỏi con rùa, thì rùa bảo người kia rằng :

– Nuôi nó mà không cho nó ăn, thì nó cắn chết cũng không oan.

Sau cùng, đi hỏi con quạ, thì con quạ tức giận con rắn, chẳng thèm nói gì, liền mổ luôn mấy cái, con rắn chết tươi.

Rắn chết, đem đầu đuôi việc mình lên kiện với Phật. Phật xử rằng :

– Hạc nói có nghĩa, thì cho đứng trên cao. Rùa nói vô lí, thì cho bò ở dưới thấp. Còn con rắn đã nhờ người, lại bội ơn người, thì cho quạ được phép tha xác nó lên đầu ngọn tre cao để nêu gương cho thiên hạ biết.

Bởi vậy mà bây giờ hạc được ngất ngưởng đứng trên hương án[3] cao, rùa phải ép mình chẹt dưới bia đá, còn quạ thì được chót vót trên đầu cây phướn[4], dưới buông tấm vải trắng tượng[5] con rắn trước bị quạ nó tha.

(Theo *Truyện cổ nước Nam*, tập II – *Muông chim*
của NGUYỄN VĂN NGỌC)

**Chú giải**

(1) *Hạc :* loài chim lông trắng phau (bạch hạc) hoặc phơn phớt vàng (hoàng hạc), chân đỏ, hình giống con ngỗng trống nhưng cao hơn. Người ta nói hạc là chim sống lâu, vì các tiên hay cưỡi (hạc được coi như ngựa của thần tiên, thường dùng một cặp).

thuongmaitr

(2) *Đạo nghĩa :* thường được dùng với nghĩa : nhân nghĩa, đạo lí (lẽ phải).

(3) *Hương án :* bàn để thắp hương (nhang).

(4) *Phướn :* chéo cờ, lá cờ hình đuôi chim phướn (một thứ chim dài đuôi, có nhiều sắc) thường dùng ở chùa.

(5) *Tượng :* cũng như từ *tượng* trong tượng Đất, tượng Trời (truyện *Sự tích bánh chưng, bánh giầy*).

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Truyện này giải thích gốc tích của những biểu tượng hạc, rùa, quạ, rắn thường thấy trên chùa. Cũng như với những truyện cổ tích giải thích nguồn gốc, gốc tích của sự vật khác, ta nên chú ý tới ý nghĩa của cách giải thích hơn là bản thân cách giải thích. Ý nghĩa cách giải thích gốc tích những biểu tượng hạc, rùa, quạ, rắn của truyện này là ở lời phân xử của Phật. Cách Phật xử với rắn, quạ, rùa, hạc cũng thể hiện quan niệm của nhân dân về đạo nghĩa ở đời.

## TRÍ KHÔN TAO ĐÂY

(Hay là : Gốc tích bộ lông vằn của hổ,
hàm răng trên bị khuyết của trâu)

*(Truyện cổ tích)*

Một con cọp từ trong rừng đi ra, thấy một anh nông dân cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. Trâu cặm cụi đi từng bước, lâu lâu lại bị quất một roi vào mông. Cọp lấy làm ngạc nhiên. Đến trưa, mở cày, Cọp liền đi lại gần Trâu hỏi :

– Này, trông anh khỏe thế, sao anh lại để cho người đánh đập khổ sở như vậy ?

Trâu trả lời khẽ vào tai Cọp :

– Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn, anh ạ !

Cọp không hiểu, tò mò[1] hỏi :

– Trí khôn là cái gì ? Nó như thế nào ?

Trâu không biết giải thích ra sao, đành trả lời qua quýt :

– Trí khôn là trí khôn, chứ còn là cái gì nữa ? Muốn biết rõ thì hỏi người ấy !

Cọp thong thả bước lại chỗ anh nông dân ôn tồn[2] nói :

– Trí khôn của anh đâu, cho tôi xem một tí có được không ?

Anh nông dân suy nghĩ một lát rồi nói :

– Trí khôn tôi để ở nhà. Để tôi về lấy cho anh xem. Anh có cần, tôi sẽ cho anh một ít.

Cọp nghe nói, mừng lắm.

Anh nông dân toan đi, lại làm như sực nhớ ra điều gì bèn nói :

– Nhưng mà tôi đi khỏi, lỡ anh ăn mất trâu của tôi thì sao ?

Cọp đang băn khoăn[3] chưa biết trả lời thế nào thì anh nông dân đã nói tiếp :



truongxua.vn

– Hay là anh chịu khó để tôi buộc tạm vào gốc cây này cho tôi được yên tâm[4].

Cọp ưng thuận, anh nông dân bèn lấy dây thừng trói cọp thật chặt vào một gốc cây. Xong anh lấy roi cày quất túi bụi vào đầu, vào lưng Cọp, vừa quất vừa thét :

– Trí khôn của tao đây ! Trí khôn của tao đây !

Cũng chưa hả, anh chất rơm chung quanh Cọp, châm lửa đốt và lại quát :

– Đã thấy trí khôn của tao chưa ? Đã thấy trí khôn của tao chưa ?

Trâu thấy vậy thích quá, bò lăn ra mà cười, không may hàm trên va vào đá, răng gãy không còn chiếc nào.

Mãi sau dây thừng cháy đứt, Cọp mới vùng dậy ba chân bốn cẳng[5] cút thẳng vào rừng không dám ngoảnh nhìn lại.

Từ đó, Cọp sinh ra con nào trên mình cũng có những vằn đen dài, vốn là dấu tích những vết cháy, còn trâu thì chẳng con nào có răng ở hàm trên cả.

thuongmaitr

(TRƯƠNG CHÍNH kể)

**Chú giải**

(1) *Tò mò :* có tính hay tìm tòi để biết điều mình chưa biết.

(2) *Ôn tồn :* dịu dàng, nhỏ nhẹ, không gay gắt.

(3) *Băn khoăn :* có điều phân vân, lo ngại trong lòng.

(4) *Yên tâm :* yên lòng, không phải lo lắng.

(5) *Ba chân bốn cẳng :* ý nói chạy nhanh hết sức mình.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Ý nghĩa chung của truyện này : con người vì có trí khôn nên chẳng những sai khiến được con trâu mà còn trị được con cọp là loài thú dữ. Trí khôn làm nên sức mạnh của con người.

2. Truyện này còn có ý nghĩa giải thích răng của trâu và các vằn trên bộ lông cọp. Về điểm này, điều quan trọng là cảm nhận được cách giải thích ấy thú vị ở chỗ nào ?

# HƯƠU VÀ RÙA

*(Truyện ngụ ngôn)*

Hươu và Rùa, kẻ sống dưới nước, kẻ ở trong rừng, nhưng chơi với nhau rất thân. Ngày nào cũng vậy, hễ Hươu ra suối uống nước thì Rùa lại nổi lên trò chuyện.

Một hôm, Hươu đi nhặt quả trám[1] rụng ăn, chẳng may trúng cạm[2] của người dưới bản[3]. Hươu cố giãy giụa, nhưng không tài nào rút được chân ra. Tuyệt vọng[4], Hươu kêu cứu vang cả núi rừng.

Rùa đang ở dưới nước, nghe tiếng kêu cứu của Hươu vội bơi vào bờ. Vốn chậm, nhưng thương bạn, Rùa cố lê cái mai[5] nặng nề, tìm đến chỗ Hươu bị nạn.

Thấy Rùa, Hươu mừng lắm, kêu lên :

– Bạn đến cứu tôi đấy ư ?

truongxua.vn

Rùa gật đầu, rồi không nói, không rằng. Rùa ghé mai vào thân cạm cố sức bẩy[6] lên, bẩy mãi. Bẩy đến gần giập cả mai, gù cả lưng mà thân cạm vẫn không nhúc nhích. Thấy vậy, Hươu tuyệt vọng quá, nước mắt trào ra.

Rùa thương bạn càng cố sức bẩy. Nhưng càng bẩy càng đau ê ẩm khắp cả thân mình. Rùa nghĩ : "Dùng sức chả ăn thua !". Rồi bỗng nhiên, Rùa reo lên :

– Tôi đã có cách rồi ! Bây giờ bạn đừng kêu khóc nữa, bạn hãy giả vờ nằm im như đã chết. Chốc nữa, người dưới bản lên xem cạm, tưởng bạn đã chết, họ sẽ tháo cạm ra, lôi bạn về làm thịt. Tôi nấp trong bụi sẽ kêu lên "Nhỉ đay"[7]. Lúc ấy bạn vùng dậy mà lao thẳng vào rừng.

Hươu nghe lời Rùa, nằm im giả chết. Quả nhiên, một lát sau, bọn phường săn đến, thấy Hươu nằm thẳng cẳng, họ tưởng Hươu đã chết, liền tháo cạm ra. Ngay lúc đó, Rùa kêu "Nhỉ đay". Hươu vùng dậy chạy tuột vào rừng.

Bọn người đánh cạm hò nhau đuổi, nhưng không tài nào đuổi kịp. Tưng hửng[8], họ quay lại tìm kẻ đã mách nước[9] cho Hươu. Họ tóm được Rùa trong một bụi rậm, liền lấy dây buộc vào cổ kéo về nhà.

Hươu thoát nạn, quay lại tìm Rùa. Thấy bạn bị buộc cổ kéo đi, Hươu lặng lẽ đi theo và nghĩ cách cứu bạn. Khi thấy Rùa bị quẳng vào nồi bắc lên bếp thì Hươu bỗng nghĩ ra một kế.

Hươu liền giả bộ chân đi tập tễnh, miệng kêu : "Khốc, khốc". Bọn người đánh cạm thấy con Hươu què đi cà nhắc liền hò nhau đuổi bắt. Hươu co chân chạy vào rừng, cả đoàn người rầm rập đuổi theo.

Nhân cơ hội ấy, Rùa cố sức leo ra rúc xuống gầm sàn trốn. Rùa được Gà, Vịt giấu vào ổ. Thế là thoát nạn.

Đoàn người đuổi không kịp Hươu, hậm hực trở về định làm thịt Rùa, nhưng khuấy mãi trong nồi chẳng thấy Rùa đâu.

Hươu và Rùa thoát chết, tình bạn lại càng thắm thiết hơn xưa.

thuongmaitr

(HOÀNG HẠC kể)

## Chú giải

(1) *Quả trám :* một loại quả nhỏ ăn được có hình gần giống như quả trứng con, thon lại ở hai đầu (vì thế người ta gọi hình thoi là hình quả trám).

(2) *Cạm :* cái bẫy để bắt thú vật.

(3) *Bản :* làng ở miền núi của một số dân tộc thiểu số miền Bắc.

(4) *Tuyệt vọng :* hết hẳn hi vọng.

(5) *Mai :* phần vỏ cứng ở lưng rùa, lưng cua.

(6) *Bẩy :* dùng đòn, dùng thuốn tì vào một điểm tựa để nâng vật lên. Trong bài này, Rùa dùng mai cứng của mình để nâng cái cạm lên.

(7) "*Nhỉ đay*" *:* từ nói lái của từ "nhảy đi".

(8) *Tưng hửng :* ngẩn người ra vì không đạt được điều mà mình đinh ninh thế nào cũng sẽ được.

(9) *Mách nước :* bảo cho cách làm, bày mưu, bày mẹo sao cho đạt kết quả.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Truyện này của đồng bào Tày, một dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở Việt Bắc, có thể xem là một truyện ngụ ngôn.

Trong truyện ngụ ngôn, cũng như trong truyện cổ tích về loài vật, các con vật cũng nói năng hành động như người. Nhưng câu chuyện cũng chỉ thú vị nếu các con vật trong truyện vẫn mang một số đặc điểm vốn có của chúng. Em hãy chứng minh điều này.

Bài học ngụ ngôn trong truyện *Hươu và Rùa* là lòng tốt có thể được đáp lại bằng lòng tốt ; mình giúp bạn khi này, bạn có thể giúp mình khi khác : trong hoạn nạn mới thấy tình bạn đáng quý vô cùng.

## LÃO NHÀ GIÀU VÀ CON LỪA

*(Truyện ngụ ngôn)*

Lão nhà giàu nọ ra chợ mua được một con lừa rất khỏe. Lão liền chất lên lưng nó bao nhiêu hàng hóa và trở về làng. Dọc đường thấy sẵn củi, lão lại chặt luôn mấy vác buộc vào hai bên sườn nó. Con lừa nặng quá, vẹo cả lưng, nhưng cũng gắng đi. Đi được một quãng thấy mấy tảng đá vuông vắn nằm chắn ngang đường, lão liền nghĩ bụng : "Hãy thồ[(1)] nốt mấy hòn đá này về, ít hôm nữa dựng nhà mà làm móng"[(2)]. Lão lại xếp nốt mấy tảng đá lên lưng lừa. Lừa mệt quá ỳ ạch lê từng bước một. Trời nắng to, lão nhà giàu thấy bức quá liền cởi nốt chiếc áo trên mình vắt lên lưng lừa. Nhưng lừa đã kiệt sức rồi, nên khi chiếc áo vắt lên lưng thì lừa ngã quỵ xuống không đứng lên được. Lão nhà giàu cáu kỉnh quát :

– Thật là đồ ăn hại ! Có cái áo mà cũng không chở nổi.

(Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI)

**Chú giải**

(1) *Thồ* : chở.

(2) *Móng* : phần chân tường nằm ở dưới mặt đất.



truongxua.vn

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Câu chuyện chê cười lão nhà giàu tham lam đến mức mù quáng, khiến con lừa của lão bị kiệt sức.

Nhưng vì sao con lừa, vốn rất khỏe, lại bị ngã quỵ khi chiếc áo vắt lên lưng ? Có phải nó ngã quỵ chỉ vì cái áo và chủ yếu vì cái áo ? Suy nghĩ về điểm này ta sẽ thấy câu chuyện không chỉ chê cười lão nhà giàu. Câu chuyện còn có ý khuyên người ta khi bị hỏng việc phải xem xét hết nguyên nhân, không nên chỉ thấy nguyên nhân trực tiếp, trước mắt mà phải thấy nguyên nhân chủ yếu, sâu xa.

## *Bài 3.* ÔN TẬP VỀ TRUYỆN CỔ TÍCH – TRUYỆN NGỤ NGÔN

### I – CÂU HỎI ÔN TẬP

**1.** Hãy kể tóm tắt (miệng và viết) những truyện cổ tích và truyện ngụ ngôn (được học và đọc thêm) mà em thích nhất (Nếu em biết một vài truyện cổ tích và truyện ngụ ngôn khác mà em thích hơn, em cũng có thể kể tóm tắt những truyện ấy). Cố gắng kể mỗi loại ba truyện.

**2.** Nêu ý nghĩa của mỗi truyện được kể lại và phát biểu cảm nghĩ về 1 – 2 nhân vật cổ tích.

**3.** Hãy kể ra và nêu nhận xét của em về một số chi tiết của truyện cổ tích mà em cho là đặc sắc, thú vị.

**4.** Trong những truyện ngụ ngôn mà các vai là các con vật, em thấy đặc điểm những con vật nào được tả đúng ? Có con vật nào mà đặc điểm bị người ta gán ghép tùy tiện không ?

**5.** Em hiểu thế nào là truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn ? Hãy trình bày cách hiểu của em về những thể loại ấy, với những ví dụ, dẫn chứng cụ thể về tác phẩm. Em có thể so sánh truyện cổ tích với truyền thuyết lịch sử được không ?

## II – MỘT SỐ HÌNH THỨC ÔN TẬP KHÁC

**1.** Đọc những truyện cổ tích và truyện ngụ ngôn nước ngoài (có trong sách *Văn học 6*, tập một và tập hai) và tập so sánh những chi tiết giống nhau của những truyện này với những truyện cùng loại của Việt Nam.

**2.** Tập viết một truyện cổ tích và một truyện ngụ ngôn dựa theo các mẫu đã được học và đọc thêm (cố gắng vận dụng những hiểu biết đã hệ thống hóa được khi em chuẩn bị cho câu hỏi số 5, phần trên).

uongxua.vn

PHẦN HAI

# VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

## *Bài 1.* NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

TẾ HANH

### Tiểu dẫn

Tế Hanh sinh năm 1921, quê ở tỉnh Quảng Ngãi, làm thơ từ trước Cách mạng tháng Tám, trong Phong trào Thơ mới. Tế Hanh có nhiều bài thơ hay về quê hương, về tình cảm Bắc – Nam ruột thịt. Năm 1996, Tế Hanh được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I). Các tập thơ chính : *Hoa niên, Lòng miền Nam, Gửi miền Bắc, Hai nửa yêu thương, Theo nhịp tháng ngày...*

Bài thơ *Nhớ con sông quê hương* sáng tác năm 1956, khi tác giả tập kết ra miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài thơ được rút từ tập thơ *Lòng miền Nam.*

*

* *

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỉ niệm giữa dòng trôi ?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi !
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ

Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu.

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi đưa tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm khuya chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông.

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng "miền Nam"
Tôi nhớ không nguôi ánh nắng màu vàng
Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy :
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy, lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! Lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không ghềnh thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương.

6 - 1956

uongxua.vn

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài thơ là dòng hồi tưởng và tình cảm tha thiết với con sông quê hương, con sông của tuổi trẻ tác giả – một biểu hiện của tình quê hương, tình cảm với miền Nam ruột thịt và khát vọng thống nhất Tổ quốc khi đất nước đang tạm bị chia cắt.

Cả bài có giọng tha thiết, xúc động với nhịp điệu hơi nhanh, liền mạch, phù hợp với dòng hồi tưởng và cảm xúc tuôn trào trong tâm trạng tác giả, được thể hiện ra bằng các dòng thơ 7 và 8 tiếng thường liên tục, ít ngắt nhịp, với những cặp vần bằng xen cặp vần trắc. Cần đọc bài thơ với nhịp hơi nhanh, liền mạch trong từng đoạn thơ. Riêng các câu "Sông của quê hương... thân yêu" và 6 câu cuối bài (từ câu "Quê hương ơi..." đến hết) cần đọc hơi cao giọng lên và mạnh hơn để thể hiện khát vọng trở về quê hương, ý chí thống nhất đất nước của một nhà thơ.

2. Vẻ đẹp của con sông quê hương qua hồi tưởng của tác giả đã được thể hiện trong những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc nào ?

*Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ*
*Sông của miền Nam nước Việt thân yêu.*

thuongmaitr

Những định ngữ mà tác giả gắn với dòng sông là gì ? Nó gợi ra những ý nghĩa gì của con sông trong tình cảm của tác giả ?

3. Sự gắn bó thân thiết của nhà thơ với con sông quê hương được thể hiện trong những chi tiết hình ảnh nào ? Hãy phân tích một vài hình ảnh mà em thấy đặc sắc.

– *Tôi đưa tay ôm nước vào lòng*
*Sông mở nước ôm tôi vào dạ.*

Trong hai câu thơ trên tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật gì để thể hiện tình gắn bó giữa dòng sông và con người ?

– "Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi", em hiểu câu thơ này như thế nào ?

4. Ở đoạn cuối bài thơ, từ nỗi nhớ con sông quê hương đã dẫn đến những tình cảm, ý nghĩ gì trong tâm trạng tác giả ?

5. Chọn học thuộc lòng một đoạn của bài thơ.

# *Bài 2.* NGÀY CÔNG ĐẦU TIÊN CỦA CU TÍ

BÙI HIỂN

## Tiểu dẫn

Nhà văn Bùi Hiển sinh năm 1919, quê ở Nghệ An, đã viết văn từ trước Cách mạng tháng Tám 1945. Bùi Hiển là cây bút sở trường về truyện ngắn và bút kí. Một số tác phẩm chính : *Nằm vạ, Ánh mắt, Trong gió cát, Hoa và Thép, Đường lớn...*

Truyện *Ngày công đầu tiên của cu Tí* viết năm 1958, in trong tập truyện ngắn và bút kí *Trong gió cát* của tác giả.

*

* *

Thường mỗi tối gà vừa lên chuồng được một lát là cu Tí cũng leo ngay lên giường đánh giấc[1]. Lắm lúc bỏ cả cơm (cả nhà bận đi làm đồng, nên về thổi muộn). Cũng chẳng cần, chú chàng đã lục nồi, chén đầy cơm nguội. Chả là cả ngày chơi mệt mà. Nhất là lâu nay gặt rộ : rơm đầy sân, cu Tí với cu Tèo, hai anh em ôm nhau vật, đú đởn như hai con chó con, lăn qua lăn lại tha hồ. Có lúc cu Tèo bị đè đau khóc choé lên nhưng lại nín ngay, rồi lại nghịch, lại cười sằng sặc, sằng sặc.

Mệt nên vừa đặt mình là ngủ tít thò lò[2], chốc chốc lại chép miệng nhai tồm tộp như người lớn nữa cơ đấy. Chung quanh ai muốn làm gì thì làm, mặc. Ban quản trị hợp tác xã đến nhà bố cu Tí họp bàn công việc, các ông các bà ấy ngồi ngay giường cu Tí, phát biểu cứ oang oang. Mấy hôm nay vào vụ cấy, các bà mang về những dư luận thắc mắc quanh cái chuyện cấy dày cấy mỏng, kêu là tốn mạ, thiếu nhân công, vân vân... Các ông, ông thì chậm rãi phân tích đưa lí lẽ, có ông lại nổi cáu. Căn nhà nhỏ náo cả lên.

Mặc ai thảo luận cứ thảo luận, ai gắt cứ gắt, cu Tí ngủ cứ ngủ, ngon lành.

Từ mờ đất, trong nhà còn tối om, cu Tí đã thức giấc. Chú chàng rúc đầu vào nách bố cho ấm.

Buồn tình, chú chàng nói chuyện một mình, chỉ thầm thì ra hơi, chứ không thành tiếng. Chuyện gì chẳng ai nghe rõ, chắc



uongxua.vn

cũng chẳng ngoài cái chuyện hôm qua u đi chợ mua bánh đúc, con gà mái đen nhà ta ấp nở được mười hai con...

Chợt bố gãi gãi nách, chắc là bố nhột[3]. Bố cũng đã thức giấc. Cu Tí cựa mình. Có tiếng bố bảo :

– Hôm nay cu Tí đi chăn nghé để chị Miễu đi cấy nhé !

– Ư ứ !

Tiếng phản ứng bật ra tức thì, u ngủ trong buồng với cu Tèo, nói vội ra giọng còn ngái ngủ :

– Mày xem thằng cu Các kia kìa. Nó chỉ nhỉnh hơn mày một tí mà nó chăn con trâu mộng tướng, hôm nào cũng no kềnh ra.

Im lặng một lát khá lâu. Chuyện này chắc đến đây là xong. Cu Tí cố nằm im thin thít, không nhúc nhích. Nhưng tiếng bố lại cất lên :

– Chăn ngoài bãi vui lắm. Tha hồ mà xem ca nô ngoài sông nó chạy phành phạch, phành phạch. Thuyền nhiều lắm.

Một tí, bố nói thêm :

– Người làm ngoài đồng cũng đông vui lắm.

thuongmaitr

Cu Tí nằm im, không có ý kiến gì.

Một lát, bố lại bảo :

– Lát nữa dắt nghé ra chỗ ngã ba rồi gọi thằng cu Các nó cùng đi với nhá.

– Vâ–âng !

Tiếng vâng tự dưng buột ra, nhưng còn ngập ngừng như bị gãy đôi.

U lại nói vọng ra tiếp lời bố :

– Ra đến bãi thì nhờ chúng nó quấn rợ[4] vào cổ nghé cho, nghe không !

Cu Tí lại "vâng" một tiếng nữa, lần này có gọn hơn một ít. Chắc là chú chàng đang nghĩ ghê lắm đấy. Từ biết đi, biết chạy đến giờ, có hề phải mó tay vào công việc gì đâu. Chỉ có thỉnh thoảng bố sai đi lấy cái điếu cày, hoặc u đi chợ giao cho ở nhà phải xua gà đừng để nó vào buồng mổ thóc.

Nhưng chưa biết chừng Tí ta cũng chẳng có suy nghĩ quái gì đâu. Chừng có là vừa chợt thấy ánh lửa hồng hồng chiếu bập bùng lên cánh cửa mở hé, chú chàng lồm ngồm bò ngay dậy, đi qua sân còn tối mờ mờ, chạy thẳng xuống bếp. A, đúng rồi, thích quá, hôm nay nhà ta thổi cơm nếp. Chú chàng sà ngay xuống cạnh anh Nhỡ, giúp một tay đun bếp.

Lúc dọn ăn, anh Nhỡ trêu :

– A, hôm nay cu Tí phải đi chăn nghé.

Cu Tí cầm ngửa nắm cơm nếp, trong lòng bàn tay, giơ lên ngang vai – đây là phần đã chia rồi, nên còn nhủng nhỉnh chưa nỡ ăn – hếch mặt buông một tiếng :

– Kệ !

Cái Miễu cũng đùa em :

– Nghé ăn không no, trưa về không cho cu Tí ăn cơm.

– Kệ !

– Kệ mà được à ?

– Kệ – ệ !

uongxua.vn

Bố can thiệp :

– Thôi đừng trêu em. Cu Tí ăn chóng mà đi, sắp kẻng rồi đấy !

Cu Tí ngoạm vào nắm cơm nếp, mặt thoáng vẻ tần ngần. Chợt hỏi bố :

– Thế u hôm nay đi đâu ?

– U đi cấy.

– Thế chị Miễu đi đâu ?

– Chị cũng đi cấy.

Mọi hôm chị Miễu vẫn thường dắt nghé đi ăn đấy thì sao. Cu Tí ngập ngừng muốn hỏi câu ấy, nhưng bố như đã đoán ngay được, bố nói :

– Mày sắp nhớn rồi, phải tập chăn nghé dần cho quen, ở nhà mãi, hư thân.

Cu Tí thấy không cần hỏi về bố. Bố thì hôm nào cũng thấy làm việc rồi, hôm thì cày bừa, hôm thì đi họp.

– Thế anh Nhỡ thì làm gì, hở ?

Hỏi thế rồi trông ra cầu lúa[5] chất cao ngoài sân, cu Tí tự trả lời lấy :

– Đập lúa hở ?

– Ừ, sáng nay anh còn phải đi học, chiều về đập lúa.

U cũng thẽ thọt[6] :

– Cu Tí gắng chăn nghé vài hôm để chị Miễu ra cấy bãi, không có cấy không kịp, lấy thóc đâu cho cu Tí ăn.

U lại nói tiếp :

– Chăn cho giỏi, rồi hôm nào phiên chợ u mua giấy về bố đóng sách cho mà đi học bên anh Thận.

Ái dà, lại còn chuyện đi học nữa cơ đấy ! Học thích hơn hay đi chăn nghé thích hơn nhỉ ? Thôi, cái gì làm một cái thôi. Thế thằng Các nó vừa chăn trâu vừa đi học đấy thì sao. Nó đánh vần, rồi nó đọc, chữ trong sách tròn tròn be bé cứ như hạt đỗ xanh ấy, mà nó đọc thành chuyện Bác Hồ này, chuyện gặt lúa này, hay thật... Cu Tí không hỏi gì nữa. Chả biết vì đã hết thắc mắc hay là vì đang bận gặm mấy hạt nếp dính ở ngón tay.

Chợt có tiếng kẻng. Cái tiếng leng keng hằng ngày cu Tí quen tai lắm rồi, không chú ý nữa, vậy mà hôm nay làm cu Tí vểnh tai. Cu Tí thấy u chạy vội đi soạn quang gánh. Chị Miễu thì vừa quấn xà cạp, vừa hỏi gần như gắt :

– Cái nón toi vật vừa đây đâu mất rồi ?

Cứ như là gắt với cu Tí ấy. Chả là sẵn cu Tí đứng cạnh đấy mà. Thế có tức không.

Trong tay cu Tí còn nắm cơm nếp bằng quả trứng vịt. Tự dưng cu Tí bỏ tọt nắm cơm vào túi áo, phủi phủi tay, tiến ra phía chuồng trâu, gọi :

– U ơi, dắt nghé ra đi.

thuongmaitr

Giọng bé cố rướn lên, chắc gọn gớm !

Bố ở trong nhà nói vọng ra :

– Hẵng gượm, để bố buộc cho cái quai nón đã.

Bố mang cái nón nhỏ ra đội lên đầu cho cu Tí, rồi mở gióng[7] dắt nghé ra. Bố nhắc lại lời dặn :

– Ra rồi bảo chúng nó quấn rợ lên cổ nghé hộ cho. Mà nhớ trông đừng để nghé ăn mạ đấy.

– Vâng.

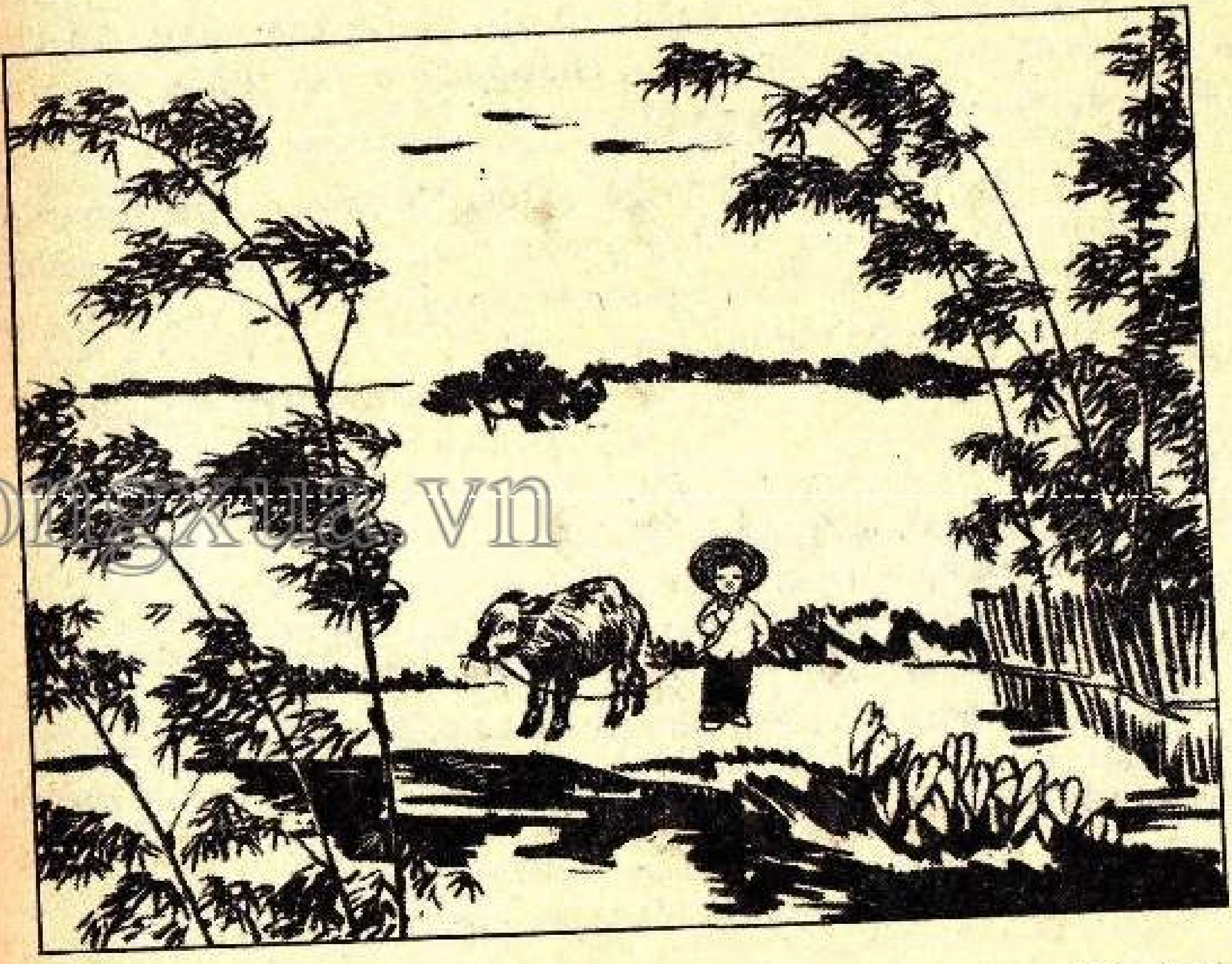

uongxua.vn

Cu Tí cầm rợ kéo. Cái rợ vướng vào một gốc tre, cu Tí cố lôi, con nghé cứ đâm chúi mõm xuống. Cu Tí thót bụng lôi, quần tụt xuống gần đến bẹn. Bố vội cúi gỡ rợ. Cu Tí vừa kéo quần vừa dắt nghé ra khỏi cổng. Ra đến ngã ba, cu Tí dừng lại, gọi thằng Các. Gọi hai ba tiếng cũng chẳng thấy thưa, cu Tí đứng chờ.

Phía cổng làng, các xã viên kéo ra ùn ùn, người quang gánh, người vác cày bừa giong trâu đi. Gớm họ kéo đi hàng dài, đông thật ! Mọi người vừa đi vừa nói chuyện, pha trò gọi nhau ơi ới. Cu Tí nhìn theo. Có ai nhận ra cu Tí cất tiếng gọi. Mọi người quay nhìn cười vang, đua nhau gọi cu Tí.

– Đi đi thôi, đợi gì nữa !

– Nhanh lên, ông nông rân(8) !

Cu Tí xấu hổ quay đi, hơi hếch mặt lên trời, chúm miệng cười lỏn lẻn. Phút chốc họ đã đi xa, khuất sau miếu, chỉ còn tiếng cười đùa vẳng lại. Thôi, chẳng thèm chờ thằng kia nữa. Phải đi cho kịp người ta chứ !

Cu Tí dắt nghé men theo bờ ruộng. Cái bóng dáng lũn cũn, thấp tròn, úp cái nón tuy bé, nhưng cũng còn to đối với người, trông như cây nấm. Con nghé ngoan ngoãn theo sau, bước đi lon chon trên bờ ruộng mấp mô.

1958

thuongmaitr

**Chú giải**

(1) *Đánh giấc* (khẩu ngữ) : đi ngủ.

(2) *Ngủ tít thò lò* (khẩu ngữ) : ngủ rất say.

(3) *Nhột* (tiếng địa phương miền Trung) : cảm giác buồn buồn ở ngoài da.

(4) *Rợ :* dây thừng.

(5) *Cầu lúa :* những bó lúa chưa đập xếp thành hàng cao và dài như cái cầu.

(6) *Thẽ thọt :* nói nhỏ nhẹ để thuyết phục, phân trần cho người khác hiểu và đồng tình với điều mình nói.

(7) *Gióng :* thanh chắn, thanh cài ngang ở chuồng trâu, bò.

(8) *"Nông rân" :* nông dân (cách phát âm trệch đi để đùa).

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện ngắn này kể câu chuyện gì về cu Tí ? Chuyện diễn ra trong khung cảnh nào ?

2. Thái độ của cu Tí với việc đi chăn nghé đã thay đổi như thế nào từ đầu đến cuối truyện ? Diễn biến thái độ của Tí được thể hiện qua những chi tiết, từ ngữ nào ? Ở đoạn đầu, tác giả tả lời "vâng" của cu Tí : "Tiếng vâng tự dưng buột ra, nhưng còn ngập ngừng, như bị gãy đôi". Đến phần cuối

truyện, lời gọi của cu Tí "U ơi, dắt nghé ra đi !" được tả như sau : "Giọng bé cố rướn lên, chắc gọn gớm !". Em hãy giải thích sự khác nhau trong giọng nói của cu Tí. Sự biến đổi trong giọng nói ấy thể hiện điều gì ? Vì sao cuối cùng cu Tí đã hăng hái nhận việc đi chăn con nghé ?

3. Nhân vật cu Tí trong truyện này được miêu tả với những nét hồn nhiên ngây thơ của một em bé, nhưng cũng như những em nhỏ ở nông thôn, ý thức về công việc cũng sớm hình thành một cách tự nhiên. Em hãy tìm những chi tiết, hình ảnh thể hiện rõ nét những đặc điểm ấy của nhân vật cu Tí.

4. Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên truyện là : *Ngày công đầu tiên của cu Tí* ?

# *Bài 3.* QUẢ SẤU NON TRÊN CAO

XUÂN DIỆU

## Tiểu dẫn

– Bài thơ *Quả sấu non trên cao* trích từ tập thơ *Tôi giàu đôi mắt* của nhà thơ Xuân Diệu.

truongxua.vn

– Xuân Diệu (1916 – 1985) họ Ngô, quê cha ở Hà Tĩnh, sinh ra và lớn lên ở quê mẹ (Bình Định). Sáng tác và đã nổi tiếng từ Phong trào Thơ mới trước Cách mạng tháng Tám 1945, Xuân Diệu là một nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại Việt Nam. Năm 1996, ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I). Các tập thơ chính : *Thơ thơ, Gửi hương cho gió, Ngọn quốc kì, Riêng chung, Mũi Cà Mau – Cầm tay, Hai đợt sóng, Tôi giàu đôi mắt, Thanh ca...*

*
* *

Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu[1] con con
Như mấy chiếc khuy lục[2]
Trên áo trời xanh non.

Trời rộng lớn muôn trùng
Đóng khung vào cửa sổ
Làm mấy quả sấu tơ
Càng nhỏ xinh hơn nữa.

Trái con chưa đủ nặng
Để đeo oằn nhánh cong
Nhánh hãy giơ lên thẳng
Trông ngây thơ lạ lùng.

Cứ như thế trên trời
Giữa vô biên sáng nắng
Mấy chú quả sấu non
Dỡn cả cùng mây trắng.

Mấy hôm trước còn hoa
Mới thơm đấy ngào ngạt
Thoáng như một nghi ngờ
Trái đã liền có thật.

Ôi ! Từ không đến có
Xảy ra như thế nào ?
Nay má hây hây gió
Trên lá xanh rào rào.

thuongmaitr

Một ngày một lớn hơn
Nấn[3] từng vòng nhựa một
Một sắc nhựa chua giòn
Ôm đọng tròn quanh hột...

Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu.

Chao ! Cái quả sấu non
Chưa ăn mà đã giòn
Nó lớn như trời vậy
Và sẽ thành ngọt ngon.

11–1967

## Chú giải

(1) *Sấu :* cây to, cùng họ với xoài, lá kép ; quả thường mọc thành chùm, hình cầu hơi dẹt, cỡ bằng quả nhãn, có vị chua, khi chín có thêm vị ngọt, thơm.

(2) *Khuy lục :* khuy (cúc, nút áo) màu lục (*lục :* màu xanh thẫm nhưng nhạt hơn màu lam).

(3) *Nấn :* nới rộng ra một cách từ từ, lớn dần, to dần ra (nói về trái cây, thân cây).

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hình ảnh chùm sấu non được miêu tả như thế nào trong bốn khổ thơ đầu của bài thơ ? (*Gợi ý :* Chùm sấu non được tả ở vị trí nào, đặt trong khung cảnh nào, tác giả dùng hình ảnh so sánh như thế nào, hình ảnh so sánh ấy có mới lạ, thú vị không ?). Những hình ảnh, chi tiết, từ ngữ nào cho thấy chùm quả sấu rất non tơ, nhỏ xinh, ngộ nghĩnh ?

2. Tác giả đã diễn tả sự sinh thành của chùm sấu từ hoa đến trái như thế nào ? Điều gì làm nhà thơ ngạc nhiên thích thú ? Và sự ngạc nhiên thú vị ấy đã được diễn tả trong những lời nào, bằng cách nào ?

"Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật". Em hiểu hai câu thơ này như thế nào ?

3. Từ việc quan sát chùm sấu non cứ ngày một lớn thêm, nhà thơ suy ngẫm về điều gì ? Khẳng định điều gì ? Qua đó có thể thấy thái độ của nhà thơ đối với cuộc sống như thế nào ?

tuongxua.vn

4. Tập đọc diễn cảm bài thơ và học thuộc 6 khổ thơ (từ đầu đến "Trên lá xanh rào rào").

# *Bài 4.* CÔ TÔ

NGUYỄN TUÂN

## Tiểu dẫn

Nhà văn Nguyễn Tuân (1910 – 1987) quê ở Hà Nội, đã có những tác phẩm nổi tiếng từ trước Cách mạng tháng Tám 1945. Sở trường về thể tùy bút, bút kí, tác phẩm của Nguyễn Tuân thể hiện phong cách độc đáo, lời văn điêu luyện với một vốn ngôn ngữ giàu có. Năm 1996, Nguyễn Tuân được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I). Tác phẩm chính : *Vang bóng một thời, Chiếc lư đồng mắt cua, Đường vui, Tình chiến dịch, Sông Đà, Hà Nội ta đánh Mĩ giỏi, Kí, Phong vị và cảnh sắc đất nước.*

Bài *Cô Tô* trích từ bút kí cùng tên in trong tập *Kí* (1976) của Nguyễn Tuân. Bài kí ghi lại những ấn tượng về cảnh sắc thiên nhiên và hình ảnh con người lao động ở vùng đảo Cô Tô trong vịnh Bắc Bộ mà tác giả đã thu nhận được trong chuyến ra thăm đảo.

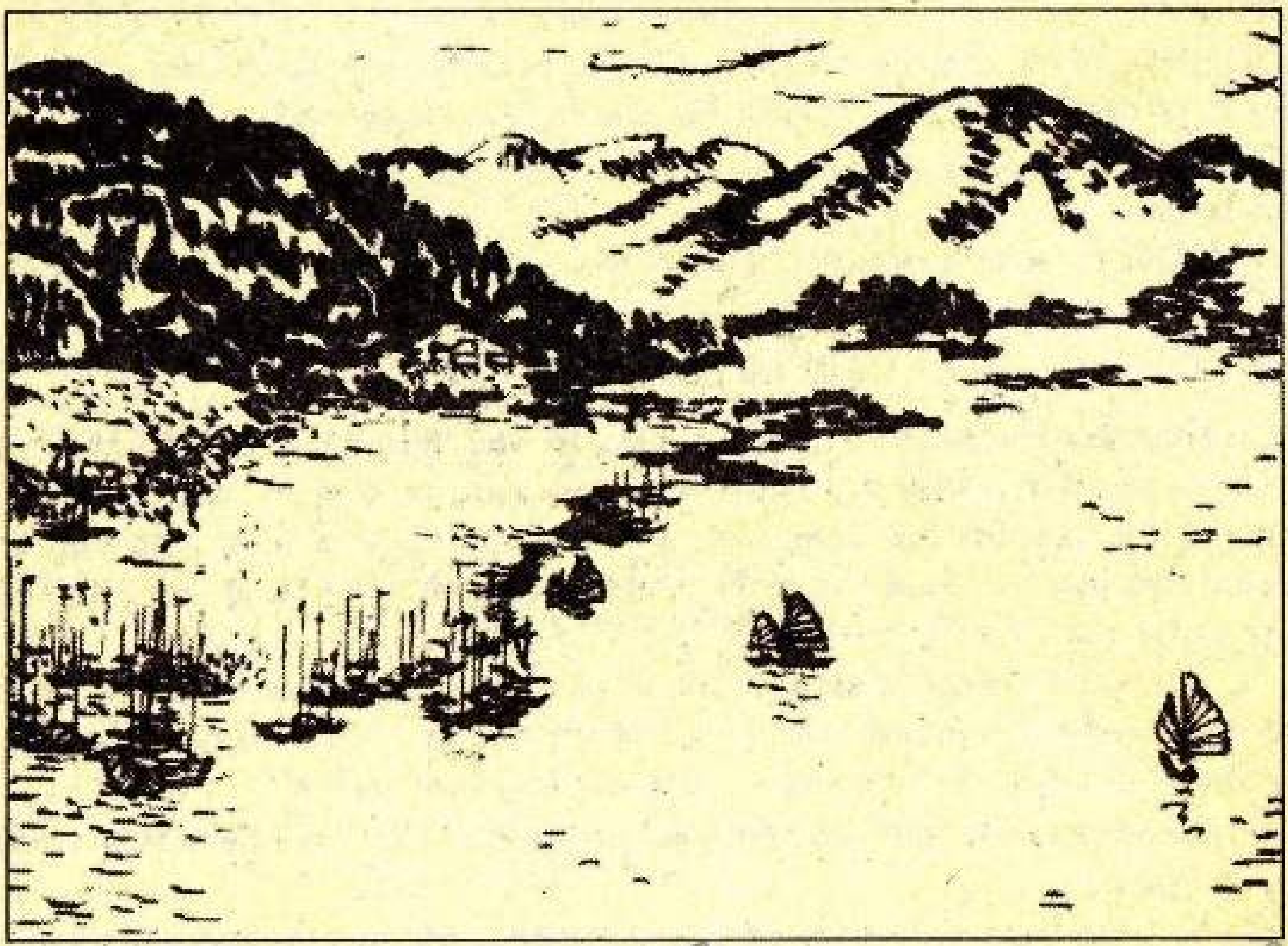

Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô[1] là một ngày trong trẻo sáng sủa. Từ khi có vịnh Bắc Bộ và từ khi quần đảo Cô Tô mang lấy dấu hiệu của sự sống con người thì, sau mỗi lần giông tố, bao giờ bầu trời Cô Tô cũng trong sáng như vậy. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng ròn hơn nữa. Và nếu cá có vắng tăm biệt tích trong ngày giông bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi[2]. Chúng tôi leo dốc lên đồn Cô Tô hỏi thăm sức khỏe anh em bộ binh và hải quân cùng đóng sát nhau trong cái đồn khố xanh[3] cũ ấy. Trèo lên nóc đồn, nhìn ra bao la Thái Bình Dương bốn phương tám hướng, quay gót 180 độ mà ngắm cả toàn cảnh đảo Cô Tô. Nhìn rõ cả Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, mà càng thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng đẻ ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây.

Cũng buổi sáng đẹp trời ấy, bến Cô Tô lại vừa thêm một khách quý. Một thuyền ba buồm từ bên đảo Thanh Luân vừa

ghé sát, áp vào bến đảo ủy[4]. Thuyền Châu Hòa Mãn[5] đấy ! Đồng chí Châu Hòa Mãn sang họp đảo ủy, báo cáo về tình hình cụ thể của đảo Thanh Luân trong trận bão 6, và rồi đến trưa lại về luôn bên ấy. Chúng tôi vội vàng khăn gói xuống theo thuyền anh hùng Châu Hòa Mãn mà đi luôn Bắc Loan Đầu. Nghe nói đêm hôm kia bão, bên ấy cũng sóng gió dữ dội, nhưng được cái không thuyền ai, không nhà ai suy suyển gì cả. Những gốc cam vườn bên ấy, chịu bão đã quen nên cam rụng cuống cũng chỉ một số nào thôi. Chỉ có cái khoản sóng xô vào đảo thì ác liệt hơn bên này Cô Tô. Nó lao từ ngoài mỏm đá, kè đá tạt vào mái ngói mới hợp tác xã, cứ như hoa tuyết lao ngang giữa trời.

Châu Hòa Mãn cầm cuống lái cho chiếc thuyền ba buồm chạy vát từ Cô Tô sang Bà Loan Tử. Trông đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã Bắc Loan Đầu trẻ tráng[6] quá. Qua cửa Đại Môn, có sóng nhưng dưới sự điều khiển cuống lái của Châu Hòa Mãn, chúng tôi cứ lướt êm đi như một chiếc du thuyền. Phải cái ghé vào Bà Loan Tử hơi lâu quá. Ở bến này có chợ, có cửa hàng mậu dịch, có phố, có trường. Châu Hòa Mãn đã đáp đò con bơi ra kia, tay bưng một rá đường trắng về Bắc Loan Đầu để liên hoan ngày mai. Tại sao lâu thế ? Thì ra ông chủ nhiệm Châu Hòa Mãn húi đầu. Thảo nào thấy càng trẻ thêm hơn lúc mới gặp ban nãy. Nắng chiếu ánh trắng lên trên hàm răng đều đặn hồng. Nắng rung mạnh, nắng nổi gân trên bảy cái nẹp buồm cánh dơi, nắng nhuộm tươi lại lá buồm nâu cũ. Mỗi lúc đảo dây lèo[7], nắng phồng lên từ phía này sang phía kia, lá buồm như là một cái má phính ông bụt đang hú tim với tất cả trẻ em con nhà chài, lúc ngoẹo đầu sang bên này cột buồm, lúc ngoẹo sang bên kia cột buồm. Mạn thuyền xiên nghiêng vào nước, nước sủi bọt kêu ro ro như tiếng máy nào đang ăn đều ét–xăng.

Nước bể Cô Tô sao chiều nay nó xanh quá quất đến như vậy ? Ai dám bảo rằng mình đã thuộc tên của hết thảy loài cá trên khắp biển lớn biển con ? Ai đã ghi chép cho hết những hình trang trí trên mình cá ? Cái màu xanh luôn luôn biến đổi của

truongxua.vn

nước bể chiều nay trên biển Cô Tô như là thử thách cái vốn từ vị [8] của mỗi đứa tôi đang nổi gió trong lòng. Biển xanh như gì nhỉ ? Xanh như lá chuối non ? Xanh như lá chuối già ? Xanh như mùa thu ngả cốm làng Vòng[9]. Nước biển Cô Tô đang đổi từ vẻ xanh này sang vẻ xanh khác. Nó xanh như cái màu áo Kim Trọng trong tiết Thanh Minh[10] ? Đúng một phần thôi. Bởi vì con sóng vừa dội lên kia đã gia giảm thêm một chút gì, đã pha biến sang màu khác. Thế thì nước biển xanh như cái vạt áo nước mắt của ông quan Tư mã nghe đàn tì bà trên con sóng Giang Châu[11] thì có đúng không ? Chưa được ư ? Thế thì nó xanh như một màu áo cưới, được không ? Hay là nói thế này : nước biển chiều nay xanh như một trang sử của loài người, lúc con người còn phải viết vào thân tre ? Nghe hơi trừu tượng phải không ? Mà kìa, nhìn cho kĩ mà xem, nước biển đang xanh cái màu xanh dầu xăng của những người thiếu quê hương. Cũng không phải là sợ lai căng, nhưng nghe nó vẫn chưa trúng, vẫn chưa được ổn phải không ? Sóng cứ kế tiếp cái xanh muôn vẻ mới, và nắng chiều luôn luôn thay màu cho sóng. Mà chữ thì không tài nào tuôn ra kịp được với nhịp sóng. Đua với sóng, thì chỉ có mà thua thôi. Chao ôi, nước biển Cô Tô chiều nay xanh cái màu xanh của ngọc bích. Hoặc là chao ôi, nó xanh như một niềm hi vọng trên cửa bể. Nghe nó lại càng chung chung ; chưa sướng gì, nhưng thôi, hãy tạm khoanh lại đó đã. Thuyền đã bắt đầu lượn vòng vào Bắc Loan Đầu, đảo Lò Hương hồng lên cái nắng sắp hết một ngày thứ năm của tôi trên đất Cô Tô. Ở hợp tác xã Bắc Loan Đầu, gặp lại hầu hết cả đoàn, từ hôm xé lẻ ra mỗi tổ đi một nơi. Trông anh chị em đều vui vẻ, người nào cũng như tìm thêm được triển vọng cho sự sống giàu đẹp của quần đảo.

Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá đầu sư, ra thấu đầu mũi đảo. Và ngồi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể, sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt

trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm, và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên mâm bể sáng dần lên cái chất bạc nén. Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh.

Khi mặt trời đã lên một vài con sào, tức là lúc nó trở về sự bình dị hàng ngày, thì tôi đang múc gầu nước giếng dội lên đầu lên cổ lên vai lên lưng, nghĩa là tôi cũng đang đi tắm như mọi người lao động bình thường đang tắm quanh giếng. Cái giếng nước ngọt ở ria một hòn đảo giữa bể, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền.

Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong những ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rớt lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi quăng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm [12] ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Anh hùng Châu Hòa Mãn cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy nước bên bờ giếng, tôi né ra một bên. Anh quẩy 15 gánh cho thuyền anh : "Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp, chỉ để uống. Vo gạo thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo gạo bằng nước bể thôi".

Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

## Chú giải

(1) *Cô Tô :* quần đảo gồm 17 đảo lớn nhỏ, trong đó đảo lớn nhất là Cô Tô, ở ngoài khơi vịnh Bắc Bộ. Ngoài cá, biển Cô Tô còn nổi tiếng về sản phẩm ngọc trai, hải sâm.

(2) *Giã đôi : giã :* lưới hình túi dùng tàu, thuyền kéo để bắt cá và hải sản ở tầng đáy hoặc gần đáy biển ; *giã đôi :* giã do hai tàu hoặc thuyền kéo.

(3) *Khố xanh :* trước Cách mạng tháng Tám, binh lính người Việt trong quân đội của chế độ thuộc địa Pháp chia làm nhiều loại tùy theo công việc chính. Khố xanh là sắc lính chuyên canh gác ở các địa phương, công sở cấp tỉnh (chân quấn xà cạp xanh để phân biệt với các sắc lính khác).

(4) *Đảo ủy :* Ban chấp hành Đảng bộ (Đảng Cộng sản Việt Nam) ở đảo. Ở đây, *bến đảo ủy* là bến tàu thuyền sát trụ sở của đảo ủy.

(5) *Châu Hòa Mãn :* anh hùng lao động ngành ngư nghiệp, chủ nhiệm một hợp tác xã đánh cá trên quần đảo Cô Tô vào những năm 60.

(6) *Trẻ tráng :* trẻ trung và tráng kiện (khỏe mạnh).

(7) *Dây lèo :* dây buộc từ cánh buồm xuống chỗ lái để điều khiển buồm hứng gió.

(8) *Từ vị :* vốn từ (như từ vựng).

(9) *Làng Vòng :* xã Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, Hà Nội, có nghề cổ truyền làm cốm nổi tiếng.

(10) Lấy ý từ câu thơ trong *Truyện Kiều* tả sắc áo Kim Trọng : "Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời".

thuongmaitr

(11) Bạch Cư Dị, nhà thơ lớn đời Đường (Trung Quốc) bị biếm đi làm quan Tư mã ở Giang Châu, làm bài thơ *Tì bà hành* nổi tiếng. Câu kết là "Giang Châu Tư mã đượm mùi áo xanh" (bản dịch hiện hành).

(12) *Hải sâm :* động vật ở biển, thân tròn, dài và mềm, da có gai nhỏ, hình giống quả dưa chuột (dưa leo), sống ở vùng đáy biển, là một thực phẩm quý.

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Vẻ đẹp trong sáng của đảo Cô Tô sau khi trận bão đi qua đã được miêu tả như thế nào ? Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn đầu của bài diễn tả cụ thể vẻ đẹp ấy.

2. Trong đoạn tả màu nước biển Cô Tô (từ câu "Nước bể Cô Tô sao chiều nay... "đến câu" ... nó xanh như một niềm hi vọng trên cửa bể") tác giả đã dùng những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc gì để diễn tả màu xanh của biển ? Sự phong phú và biến đổi kì diệu của thiên nhiên (ở đây là màu

nước biển trong một buổi chiều) đã khiến tác giả có những suy nghĩ gì ? Em rút ra được bài học gì về việc dùng chữ, viết văn qua đoạn văn ấy của nhà văn Nguyễn Tuân ?

3. Đoạn tả cảnh mặt trời mọc trên biển (từ câu "Mặt trời nhú lên dần dần..." đến "Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh") là một bức tranh rất đẹp và đầy chất thơ. Em hãy tìm những từ ngữ chỉ hình dáng và màu sắc, những hình ảnh mà tác giả đã dùng để vẽ nên cảnh đẹp rực rỡ ấy. Những hình ảnh so sánh mà tác giả dùng ở đây đặc sắc như thế nào ? Nếu em đã từng được ngắm mặt trời mọc trên biển, em có thấy hình ảnh trong bài này là chính xác mà độc đáo không ?

4. Hình ảnh những người lao động và công việc của họ trên đảo Cô Tô được diễn tả qua những chi tiết, sự việc, nhân vật nào ?

5. Bài văn này gợi cho em những cảm nghĩ gì về thiên nhiên, đất nước ta ?

Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh mặt trời mọc (trên biển, trên sông, trên núi hay ở đồng bằng) mà em đã quan sát được.

truongxua.vn

# *Bài 5.* NHỮNG CÁNH BUỒM

HOÀNG TRUNG THÔNG

## Tiểu dẫn

Nhà thơ Hoàng Trung Thông sinh năm 1925 quê ở Nghệ An, mất năm 1992 ở Hà Nội, sáng tác thơ từ thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Các tác phẩm chính về thơ : *Quê hương chiến đấu, Đường chúng ta đi, Những cánh buồm, Trong gió lửa, Hương mùa thơ...*

Bài thơ *Những cánh buồm* trích từ tập thơ cùng tên của ông.

*

* *

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh(1)
Bóng con tròn chắc nịch

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng.

Nghe con bước lòng vui phơi phới[2]
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi :
Cha ơi ! Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây,
không thấy người ở đó ?

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ :
Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây, có cửa, có nhà
Vẫn là đất nước của ta
Những nơi đó cha chưa hề đi đến.

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm[3] nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trỏ cánh buồm xa nói khẽ :
Cha mượn cho con buồm trắng nhé
Để con đi...
Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm ?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận[4]
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.

thuongmaitr

**Chú giải**

(1) *Lênh khênh :* cao và gầy, dáng không vững.

(2) *Phơi phới :* dâng lên, tỏa rộng một cách nhẹ nhàng khoan khoái (nói về tâm trạng vui vẻ, phấn khởi).

(3) *Trầm ngâm :* nghĩ ngợi chuyên chú về điều gì với dáng vẻ lặng lẽ.

(4) *Vô tận :* không cùng không hết.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hình ảnh hai cha con đi dạo trong khung cảnh ban mai trước biển đã được miêu tả với vẻ đẹp khoáng đạt, tươi sáng và đầm ấm như thế nào ? Tìm và phân tích những từ ngữ, hình ảnh, chi tiết thể hiện điều đó.

2. Những từ ngữ, chi tiết, hình ảnh nào diễn tả tình cảm giữa hai cha con : con trìu mến, tin cậy cha ; cha âu yếm thân mật và thành thật với con.

3. Em bé đã hỏi cha điều gì ?

Vì sao "Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời" sau khi đã trả lời câu hỏi của con ? Khi nhìn thấy cánh buồm trên biển, em bé ao ước điều gì ? Điều mơ ước ấy tuy có vẻ ngây thơ nhưng thật chân thành và táo bạo, vì sao có thể nói như vậy ?

4. Mơ ước của đứa con đã gợi lên cho người cha những xúc động và suy nghĩ gì ? Em hiểu câu thơ cuối "Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con" là như thế nào ?

# *Bài 6.* CÁI TẾT CỦA MÈO CON

NGUYỄN ĐÌNH THI

uongxua.vn

### Tiểu dẫn

Nguyễn Đình Thi sinh năm 1924, quê ở làng Vũ Thạch, nay là phố Bà Triệu, Hà Nội, thuộc thế hệ nhà văn trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ông hoạt động trên nhiều lĩnh vực văn nghệ : làm thơ, viết truyện, kịch, soạn nhạc, viết phê bình lí luận văn học... Năm 1996, Nguyễn Đình Thi được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt I). Tác phẩm chính : *Xung kích, Vỡ bờ* (tiểu thuyết) ; *Người chiến sĩ, Bài thơ Hắc Hải, Dòng sông trong xanh, Tia nắng* (tập thơ) ; *Diệt phát xít, Người Hà Nội* (ca khúc)...

*Cái Tết của Mèo Con* là truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Đình Thi.

*
*   *

Bà đi chợ về. Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thúng xuống gọi to : "Bống ơ... ơi ! Cái Bống đâu rồi ?".

Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi nó ù té chạy về nhà.

– Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đấy ?

– Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà, để gà nó vào bới tung cả bếp. Bà giận, bà chẳng cho quà đâu !

Bống buồn quá. Bà mắng đúng rồi. Bà đã dặn Bống trông nhà cẩn thận, nhưng bà vừa đi khỏi một tí, các bạn đến gọi : "Bống ơi, sang chơi rồng rắn". Thế là hai cái chân Bống nó cứ cuống lên chạy đi, không giữ được nữa. Bây giờ phải nhịn quà rồi !

Bống nhìn cái thúng đậy vỉ buồm[1]. Chắc là trong ấy có cái bánh đa đường, hay là có một gói kẹo bột. Không phải, chắc là có một con "phòng phòng", con gà bằng bột bỏng xanh đỏ, thổi kêu te te, chơi xong lại ăn được nhé ! Thèm quá, thế có khổ không.

Bỗng cái vỉ buồm nó động đậy, lục đục. Ngheo... Bống mở tròn mắt. Ngheo... "A ! Con mèo, con mèo ! Bà ơi, bà cho cháu nhé !".

Trong thúng, hai con mắt xanh sợ hãi, nhìn lên hấp háy. Hai cái tai có đốm đen mượt như nhung động đậy. Chú mèo trắng nằm cuộn tròn kêu "ngheo, ngheo".

thuongmaitr

– Nào, Miu ra chơi với chị nào !

Bống bế chú mèo trên tay nựng nịu. Bà cười bảo :

– Con đem nó vào bếp, buộc nó vào cái kiềng gãy vài hôm cho nó quen đi. Con khéo chăm cho nó chóng nhớn để nó bắt chuột. Nhà dạo này lắm chuột quá !

Chú Mèo Con chẳng chịu ăn gì cả. Thấy sợi dây buộc vướng chân, Mèo Con chạy lồng ra lại bị giật lại. "Ngheo ngheo, sao tôi lại không chạy được nữa thế này ?". Chú Mèo nằm giơ cái chân bị buộc lên cố giãy, nhưng chẳng ăn thua gì. Một lúc lâu, Mèo Con mệt, nằm rúc vào đống gio ấm.

Bống đem đĩa cơm vào dỗ :"Miu ơi, ăn đi". Mèo Con vẫn không chịu ăn.

– Ngheo ngheo, mẹ tôi đâu rồi ? Ai bắt tôi về đây, buộc tôi lại thế này ? Ngheo ngheo, tôi chẳng được bú tí mẹ nữa rồi.

Gần tối mẹ Bống về, vào bếp hỏi :

– Con Mèo Con ở đâu thế Bống ?

– Bà mua cho con đấy ? Con bế nó lên nhà cho nó đi ngủ, mẹ nhé !

– Đừng con ạ, cứ để nó dưới bếp, nó kêu cho chuột sợ. Ừ, sắp tết rồi, có con mèo cho chuột nó đỡ phá.

Thế là đêm hôm ấy, Mèo Con phải ở một mình trong cái bếp lạ.

Cả nhà đã ngủ say. Bếp tối om, có hai chấm sáng xanh lè. Đấy là hai mắt của chú Miu. Chú ta ngheo ngheo mãi đã mệt, bây giờ nằm im, nghe ngóng.

Trong bóng tối, bỗng ngân lên một tiếng bùng boong. Bác Nồi Đồng nằm trên chạn bếp ồm ồm hỏi :

– Ai đấ... ấy ?

Mèo Con sợ quá, đứng thót lên, xù lông và phì một tiếng. Bác Nồi Đồng to người nhưng nhát. Bác cũng hoảng hồn lên :

– Ái ái, kìa chú làm gì thế ! Bùng boong, tôi vừa chào chú mà chú đã làm dữ !

Có tiếng soẹt, soẹt, đấy là chị Chổi đứng ở góc bếp đang rũ ra cười :

– Soẹt soẹt, úi giời ơi, tôi cười chết mất ! To đầu định bắt nạt trẻ con, ai ngờ hóa ra bị một mẻ mất hồn.

Bác Nồi Đồng hậm hực :

– Thôi khéo chị, cứ cười đi, rồi chốc nữa tôi mách ông Chuột Cống, ông ấy nhay vào mặt cho mới biết thân.

Chị Chổi nghe nói đến Chuột Cống thì nín thít. Mèo Con hỏi :

– Ngheo, Chuột Cống là đứa nào mà ác thế ?

– Thôi, chú đừng hỏi nữa, lúc nữa khắc biết.

Chị Chổi thở dài, không nói gì nữa.



uongxua.vn

Cả gian bếp im phăng phắc. Mèo Con nằm hồi hộp, không ngủ được.

Gần nửa đêm, bỗng chung quanh bếp rúc rích hết cả. Mèo Con nhỏm dậy, mắt càng xanh lè. Chín mười thằng Chuột Nhắt ở đâu chui qua cái lỗ thủng ở chân vách, chạy túa vào.

– Ối eo ôi, có mèo !

Một con Chuột Nhắt ngã lăn đùng ra, kêu choe chóe.

– Chít chít, hừ thằng Mèo Nhép ấy, mà lại bị buộc dây thế kia thì sợ gì !

Một con Chuột Già bảo thế. Rồi nó chùi mấy sợi ria, hai mắt như hai hạt đỗ đen nhìn Mèo Con chế giễu : "Tí nữa, rồi chú mày sẽ biết tay ông Chuột Cống, hả !". Vừa lúc ấy, xông lên một mùi hôi nồng nặc. Cổ họng chú Mèo Con cứ sít lại không kêu được nữa. Từ cái lỗ ở chân vách chui vào một con vật đen sì lù lù bằng cái bắp chuối, mõm nhọn hoắt, đuôi dài, lông ướt ròng ròng nước cống. Nó trợn mắt, nhe ra những chiếc răng nhọn, cười mũi :

– Khịt khịt, đứa nào nhắc đến ta đấy ? À hà, lại có chú Mèo Nhép ở đâu mới về thế này ? Có đủ một miếng cho ta không ?

Mèo Con lùi mãi vào sát vách, bốn chân chú run cả lên. Chuột Cống bò đến gần, nghếch mõm cười ngất :

– Chú mình sắp đái dầm rồi hay sao thế ? Thôi, biết điều thì đứng yên đấy, ta tha chết. Hễ ngọ nguậy, ta sẽ chỉ đớp một răng là mày ngoẻo không kịp ngáp.

Chuột Cống chùi bộ râu và gọi đám bộ hạ[2] : "Kìa, chúng bay đâu, xem thằng Nồi Đồng hôm nay có gì chén được không ?".

Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra. "Ha ha ! Cơm nguội ! Lại có một bát cá kho ! Cá rô kho khế, vừa dừ[3] vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi !".

Bác Nồi Đồng run như cầy sấy : "Bùng boong. Ái ái ! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao như thế này, tôi ngã xuống thì không vỡ cũng bẹp, chết mất".

Cả đám chuột đánh chén no nê. Chuột Cống bụng căng lên, vừa ôm bụng vừa khịt khịt đến bên chị Chổi quát :

– Cái con này, sao thấy mỗ[4] mà dám chống nẹ[5] đứng đấy hả ? Mày láo thật !

Chuột Cống cắn luôn chị Chổi, giật ngã xuống, rồi vừa nhay chị vừa kéo đi xềnh xệch. Chị Chổi vừa kêu vừa rủa : "Tao làm gì mày mà mày nhay tao hở Chuột Cống kia ? Mày ác thế rồi có ngày mày phải tội với giời".

– Hì, hì, khịt, khịt, giời nào tớ chẳng biết, hẵng cho đằng ấy tắm nước cống chơi cái đã.

Chuột Cống tha chị Chổi đến tận cái rãnh bẩn sau bếp, dìm chị xuống đấy. Rồi mặc cho chị kêu, nó lại vào bếp.

*

* *

ruongxua.vn

Cả bọn chuột thằng nào thằng nấy mép béo nhờn. Chuột Cống gật gù lim dim mắt kể lại cho đám đàn em :

– Hừ, cái nhà này, ngày xưa tao không bao giờ thèm mò đến. Nhà nó nghèo lắm. Thế mà mấy năm nay, có nồi đồng, cơm trắng, cá kho, thóc lúc nào cũng lưng lửng cót. Mà tao xem trong làng, hầu hết nhà nào cũng khá lên thế này, nhất là từ ngày họ đi làm chung với nhau. Chẳng bù với cái nhà giàu ở đầu làng, chỗ hai cây thông, trước đây là nhà gạch hai tầng, không biết bao nhiêu thóc lúa. Cái bếp nhà ấy thì... chặc, chặc... cứ nghĩ lại cũng đủ rỏ dãi ra. Thế mà rồi chỉ còn có đống gạch vụn.

Lũ Chuột Con mắt thao láo :

– Thế à ? Thế à ?

– Chứ gì, lũ nhép chúng mày thì biết gì. Cạnh chỗ ấy bây giờ người làng họ xây một cái nhà gì mà chỉ toàn bàn dài, ghế dài,

cho trẻ con cả làng cắp sách đến ngồi chứ chẳng có cóc khô gì chén được cả. Nhưng thôi gần sáng rồi, anh em ta nhảy một bài rồi lui quân.

Đàn chuột thằng nọ cắn đuôi thằng kia thành một vòng tròn. Chuột Cống đứng giữa, vểnh ria lên, khoái lắm. Lũ Chuột Nhắt vừa nhảy vừa hát :

*Chít chít, chúng ta là họ Chuột !*
*Đuôi chúng ta dài, răng nhọn hoắt*
*Cá thịt hay thóc, gạo, ngô, khoai*
*Họ Chuột ta đây đều ăn tuốt !*

Ha ha ! Chít chít ! Ăn tuốt ! Ăn tuốt ! Đám chuột vỗ bụng cười, rồi lại múa đuôi nhảy vòng quanh :

*Chúng ta chỉ thích đi ăn đêm*
*Hễ người ngủ là chuột chui lên*
*Không phải làm mà tha hồ chén*
*Cái đời ăn vụng sướng hơn tiên !*

Ha ha ! Sướng hơn tiên ! Hơn tiên ! Chít chít ! Khoái quá. Đàn chuột hát càng to hơn :

thuongmaitr

*Tường dẫu cao chuột vẫn chui qua*
*Cót dẫu dày mà ta vẫn khoét*
*Loài người làm ra bao thức ăn*
*Chúng ta cứ phá hết, chén hết.*

Ha ha ! Phá hết ! Chén hết ! Chít chít ! Đàn chuột vỗ bụng, múa đuôi cười, reo to : "Nào Chuột Cống, ông anh hát đi. Hát đi cho chúng em nghe !".

Chuột Cống phình bụng khệnh khạng vuốt ria, ngoáy đuôi, rồi cất tiếng rè rè :

*Ta là Chuột Cống*
*Mõm nhọn lông xù*
*Đời ta hôi thối*
*Nhưng cái bụng ta to !*
*Hô hô !*

Cả đàn chuột đập đuôi xuống đất, reo theo : "Hô hô ! Hô hô !". Chuột Cống vỗ bụng hát tiếp :

*Tất cả cửa nhà*
*Đường vào lối ra*
*Ta đều thuộc hết*
*Vì ta là chuột già*
*Hà hà !*
*Bịch con bịch mẹ*
*Nồi nhỏ nồi to*
*Vào bụng ta ráo*
*Thế vẫn còn chưa no !*
*Hô hô !*

Cả đàn chuột cười bò ra. Hay, hay quá ! Hô hô ! Vẫn còn chưa no ! Phải rồi, đã no sao được ! Chuột còn chén nữa ! Hô hô ! Chuột Cống cũng cười lăn ngửa ra mặt đất. Nó vỗ bốn chân bình bịch vào cái bụng trắng hếu. Hô hô !

Một lúc, Chuột Cống nhỏm dậy :

tuongxua.vn

– Thôi, anh em, lui quân ! Hôm nay ta vét bếp, mai ta sẽ vào khoắng[6] buồng thóc. Ta sẽ còn nhiều bữa chén túy lúy[7] nữa. Sắp tết rồi, loài người họ còn đem vô khối thức ăn ngon về cho chúng ta. Hôm nào nhà này gói giò, ta sẽ quay lại. À, còn cái thằng Mèo Nhép kia, hẵng tạm để mày đấy, vài bữa nữa, tao sẽ xé xác mày ra nhắm với nước cống chơi !

Đàn chuột lục đục kéo nhau đi hết. Trong bếp lại im phắc. Mèo Con vẫn đứng ở sát vách. Hai mắt nó vẫn sáng xanh lè. Nhưng lúc này nó không run nữa mà xấu hổ và tức giận. Lũ chuột. Chúng mày cười hô hố rồi sẽ có lúc chúng mày khóc hu hu. Ngheo. Mèo Con kêu lên một tiếng. Trời vừa sáng.

Bà Bống bước vào bếp, thấy cái vung nồi rơi dưới đất, vội đến xem. Thôi, chuột nó ăn và vục hỏng cả nồi ! Bà cụ nhìn quanh kêu lên :

– Lại còn cái chổi mới, chuột nó tha đâu mất rồi ?

Bống cũng ở trên nhà chạy xuống :

– Thế con Miu của cháu có sao không hả bà ?

– Ngheo !

Mèo Con vẫy đuôi, ngẩng đầu chào Bống. Bà cụ gắt :

– Con Miu chẳng được tích sự gì cả. Chết thật, tết nhất đến nơi mà cái bọn giặc chuột nó phá thế này thì đồ ăn thức đựng cất đâu cho được !

Bống đến bế Mèo Con lên hỏi :

– Miu, sao mày không đuổi chuột ?

– Ngheo !

Mèo Con chỉ kêu, không biết trả lời thế nào.

Nhưng cái Bống không giận Mèo Con. Nó lấy cơm và sẻ ít cá kho còn vãi lại trong nồi cho chú Mèo. Chú đã đói mềm, đánh một mạch hết veo.

– Bây giờ, cho mày đi chơi nhé !

thuongmaitr

Bống cởi dây, Mèo Con chạy vụt ngay ra sân.

Mặt trời đã lên cao. Mèo Con tìm chỗ nắng ấm nằm sưởi. Nó rũ lông một hồi, cho hết bụi tro, rồi nằm liếm mình, liếm chân, tỉ mỉ, cho đến lúc trắng nõn hết cả. Xong nó nằm lim dim mắt, gừ gừ, nghĩ lại chuyện đêm qua. Và chú Mèo Con ngủ một giấc lúc nào không biết. Soẹt, soẹt, soẹt. Một cái gì đập vào đầu Mèo Con, làm chú ta choàng tỉnh dậy. "Ngheo. Cái gì đấy ? À, chào chị Chổi, thằng Chuột Cống hôm qua nó lôi chị đi tận đâu ?".

Soẹt, soẹt, chị Chổi vẫn quét trên sân, không trả lời. Mèo Con nhảy chồm lên, vờn chung quanh, thò vuốt ra rứt rứt mấy sợi rơm khô của chị Chổi.

– Nhãi con, xê ra cho tao quét !

Chị Chổi đập một cái vào lưng Mèo Con làm chú đau điếng.

– Gớm, chị khỏe thế sao hôm qua không đập cho thằng Chuột Cống một cái ?

– Xê ra nào ?

Chị Chổi lại loẹt soẹt quét qua. Mèo Con nghĩ thầm : "Tại chị Chổi chị ấy sợ thằng Chuột Cống quá đấy thôi, cũng như mình yếu bóng vía thành ra cứ rúm cả người, đến nỗi không kêu được nữa ?".

Lúc này Mèo Con thích chí lắm. Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo Con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, Mèo Con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động, nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái. Mèo Con chồm ra. Hụt rồi ! Bướm đập cánh bay lên cao, cười : "Ê, ê, tẽn chưa !".

Mèo Con nhảy một cái thật cao theo Bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau – "Rì rào, rì rào, con mèo nào mới về thế ?" – Cây Cau lắc lư chỏm lá trên cao tít hỏi xuống – "Rì rào, rì rào, chú bé leo lên đây nào !"– Mèo Con ôm ngay lấy thân cau trèo nhanh thoăn thoắt – "Rì rào, rì rào, ừ chú trèo khá đấy" – Mèo Con ngứa vuốt, cào cào thân cau sồn sột – "Ấy ấy, chú làm xước cả mình tôi rồi. Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ !" – Mèo Con tiu nghỉu, cúp tai lại tụt xuống đất. Rì rào, rì rào, chỏm cau vẫn lắc lư trên cao.

Mèo Con lại nằm dài sưởi nắng và ngẫm nghĩ.

*

*    *

Kia kìa, một con bọ gì đang lủi nhanh qua sân. Mèo Con vụt đến, chặn một chân lên lưng nó và ghé mũi phập phồng đánh hơi.

– Xì, anh chàng nào mà hôi thế này ?

– Úi úi, em là Gián Đất đấy ! Anh tha cho em. Gián Đất giãy giụa. Mèo Con nhấc chân lên. Gián Đất nhìn trước nhìn sau rồi lại cắm đầu lủi. Nhưng Mèo Con lại nhảy theo :

– Khoan đã ! Ban ngày ban mặt anh đi đâu mà lấm lét thế ?

truongxua.vn

Gián Đất ngẩng lên, khua hai sợi râu dài :

– Ơ, anh này rõ ngây ngô. Cái thân phận vừa nhỏ vừa yếu như tôi mà không lủi khéo thì sống yên thân thế nào được. Mình bé thì mình phải sợ kẻ nào lớn hơn mình. Anh đến hỏi cậu Cóc Tía kia mà xem.

Mèo Con ngoái đầu nhìn theo phía Gián Đất vừa trỏ. Thừa dịp ấy, Gián lủi mất.

Cậu Cóc Tía bé bằng nửa nắm tay đang ngồi nghiến răng cạnh hàng rào. Thấy Mèo Con đi tới, cậu lồi hai mắt ra, nhìn trân trân.

– À ra cậu là Cóc Tía, cậu ông giời đấy ! Cậu bé thế có sợ tôi không ?

– Việc gì mà sợ.

– Thảo nào, người ta bảo cậu có cái gan to lắm.

Cóc Tía nhếch cái miệng rộng ra đến mang tai, cười :

– Gan ta có gì mà to.

– Thế sao cậu không sợ ? Gián Đất hắn bảo ai mà nhỏ yếu thì phải sợ kẻ khác kia mà !

– Cái thằng ấy nó chỉ rúc vào các xó xỉnh mà ăn bẩn cho nên gặp ai nó cũng khiếp ! Còn như ta, ngày ngày ta đi bắt muỗi, trừ sâu, ta sống ngay thẳng việc gì mà sợ ai. Vả lại, cứ sợ thì ngồi mà nhịn đói. Như trong vườn này có thằng Hổ Mang rất ác, chả lẽ ta không dám vào vườn bắt sâu à ? Nó gian ác, nó mới phải sợ ta.

Cóc Tía nói xong, ung dung nhảy qua khe hàng rào vào vườn.

Mấy hôm sau, Mèo Con đã thuộc tất cả các ngóc ngách từ trên nhà xuống bếp, từ trong sân đến ngoài vườn, đến chỗ nào cũng có những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện làm cho Mèo Con ngẫm nghĩ. Cả ngày, chú chạy chơi cho đến lúc nào nghe Bống gọi : "Miu Miu về ăn cơm".

thuongmaitr

Bữa trưa ấy, Mèo Con lại nằm lim dim mắt sưởi nắng trên thềm nhà. Mẹ Bống đang xay cối thóc ù ù, rào rào. Mấy chú gà con chiếp chiếp xúm xít đến nhặt những hạt thóc vãi.

Bỗng trong chuồng gà nghe quác quác một tiếng thật to. Quác quác, gà mẹ từ trong chuồng kêu thất thanh, xõa cánh nhảy tót ra ngoài, kêu té tái. Mèo Con vút một cái đã băng mình đến.

"Quác quác, chết chết". Gà mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt. Mèo Con bỗng lệch người. Một con rắn đang bạnh to cổ, lắc lư cất cao cái đầu, trườn mình lên ổ trứng gà đang ấp.

"Quác quác ! Cậu Miu ơi ! Cậu cứu lấy ổ trứng của tôi !".

Miu không kịp suy nghĩ gì, nhảy chồm lên giữa mình Hổ Mang. Phịch, cả hai con rơi xuống đất.

Hổ Mang cổ càng bạnh to, mắt như hai hòn lửa, lưỡi thè ra hằn học : "Thằng ranh, mày muốn chết sẽ được chết !". Vút, cái đầu rắn lao thẳng tới.

uongxua.vn

Mèo Con quật đuôi, nhảy sang bên tránh được.

"Quác quác, cậu phải nhảy vòng tròn thì nó mới không mổ kịp". Gà Mẹ ở ngoài, kêu to lên. Mèo Con được mách nước, cứ chồm chồm nhảy tròn xung quanh. Hổ Mang cố xông theo, cái đầu lắc lư, nhưng nó không mổ được cái nào nữa.

Bỗng chát một tiếng. Hổ Mang gục đầu xuống, quằn quại định trốn đi. Chát một tiếng nữa. Hổ Mang đã gãy sống lưng nằm thẳng đờ. Mẹ Bống tay cầm cái đòn gánh nện cho cái nữa giập đầu con rắn độc. Hổ Mang hết ngọ nguậy.

"Cục ta cục tác. Ơi giời, thôi thoát rồi. Cám ơn cậu Miu nhé !". Gà Mẹ lục cục nhảy lên chuồng xem ổ trứng có việc gì không.

Bống ở trên nhà chạy xuống, bế Mèo Con lên.

– Úi chào, tí nữa rắn nó mổ chết Miu của chị.

Mẹ Bống bảo :

– Con Miu này thế mà nó gan, nó đánh nhau mãi với con rắn đấy !

*
* *

Sau bữa Mèo Con đánh nhau với Hổ Mang, bác Nồi Đồng có vẻ nể chú ta lắm. Bữa sáng ấy, nhà đi vắng cả. Mèo Con nằm ngủ trong đống gio ấm. Bác Nồi Đồng bắt chuyện :

– Bùng boong, này cậu Miu có dám đánh nhau với Chuột Cống không ?

– Đánh chứ !

– Ghê nhỉ !

Bác Nồi Đồng nhắm mắt lại, rùng mình.

– Cậu Miu ơi, hôm nay bà Bống đi chợ tết đấy ! Chỉ chiều nay là tôi đầy ắp thịt kho, cá kho, ngoài ra lại còn giò mỡ, giò thủ và nhiều thức ăn ngon lắm.

– Sao lại nhiều thế hở bác ?

– Kìa, tết đến nơi, cậu không biết à ?

– Tết là cái gì ?

– Bùng boong, tết là tết chứ còn là cái gì. Rõ chán ! Mèo Con vẫn không hiểu ra sao cả. Chị Chổi cười rũ ra, giảng thêm :

– Chú ấy còn bé quá, đã qua tết nào đâu mà biết ! Tết là ngày đầu năm, chú hiểu chưa ? Ai cũng nghỉ, mặc áo đẹp đi chơi, nhà nào cũng luộc bánh chưng, gói giò, nấu chè, trồng cây nêu để mừng năm mới. Tết vui lắm, đấy rồi vài hôm nữa chú sẽ thấy.

– Ngheo, thế thì thích nhỉ ! Nhưng hôm nọ, thằng Chuột Cống nó đã hẹn gần tết là nó quay về làm một mẻ kia mà !

– Ối ối, cậu nói làm tôi sợ toát cả mồ hôi rồi !

Bác Nồi Đồng bưng mặt, mồ hôi rỏ giọt tong tong. Mèo Con bảo :

thuongmaitr

– Không sợ. Lần này chúng nó đến, tôi sẽ không để yên. Nhưng mà cả bác, cả chị Chổi cũng phải đánh nhau với chúng nó chứ. Bác to nặng thế, đánh được đấy. Còn chị Chổi thì hôm nào chị giáng cho tôi một đòn đau khiếp ấy. Tại mình cứ sợ, nó mới làm ngang ngược vậy.

Chị Chổi có vẻ suy nghĩ. Bác Nồi Đồng thì phùng cái miệng tròn của bác mà nói nước đôi :

– Ừ, để tôi xem đã...

Tối hôm sau.

Bấy giờ lại vào nửa đêm. Trời tối như mực. Bên ngoài mưa rét, gió thổi ào ào. Mèo Con vẫn nằm thức. Nó đoán hôm nay thằng Chuột Cống sẽ đến. Có lúc Mèo Con tức giận nóng sôi người, chỉ mong cái thằng khốn kiếp ấy đến ngay để đánh nhau. Nhưng có lúc Mèo Con lại rợn. Thằng Chuột Cống ấy to quá và nó già lõi, khôn lắm, lại còn cả một lũ Chuột đàn em của nó nữa. Một mình Mèo Con liệu có chống đỡ nổi với cả bọn chúng nó không ? Mà đêm hôm, trên nhà ngủ say cả, chẳng có ai đến bênh Mèo Con đâu !

uongxua.vn

... Gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi lộp độp. Chít chít. Lũ Chuột đã rúc rích. Sột soạt sột... cả chín, mười thằng ăn trộm đã vào đầy bếp, chạy lung tung. "A, a, chít chít, hôm nay toàn thức ăn ngày tết cả, thơm quá, béo quá, anh em ơi ! Hãy lên vật cái thằng Nồi Đồng trước đã !". Bác Nồi Đồng run lập cập trên cái chạn cao.

Ngoao – Mèo Con kêu lên một tiếng dữ tợn khác hẳn mọi khi.

– À, a, chít chít, cái thằng Mèo Nhép hôm nọ đấy mà, đánh bỏ mẹ nó đi anh em ơi !

Lũ chuột con hích nhau, nhưng bọn ăn trộm vốn hèn nhát, cứ thằng nọ đùn thằng kia.

– Ngoao ! Gừ !

– Ối, nó là mèo thật rồi !

Lũ chuột vỡ chạy tán loạn.

– Khịt khịt, cái gì thế, mấy cái thằng này ?

Mùi hôi xông đến nồng nặc. Chuột Cống lù lù bò vào. Lũ chuột lâu la[8] thấy có tướng đến thì hoàn hồn lại và xôn xao cả lên :

– Đánh ! Đánh bỏ mẹ cái thằng Mèo Nhép kia đi !

Chuột Cống rung rinh đuôi tiến lại :

– Thế nào, chú mày đấy à ? Muốn sống thì ra khỏi bếp ngay, tao làm phúc tha cho. Lúc nào chúng tao ăn xong, tao sẽ gọi vào chia cho mày một góc cá kho mà ăn tết. Còn nếu mày bướng thì tao cắn cổ mày chết ngay. Mày hỏi con mẹ Chổi và thằng Nồi Đồng kia, xem tao đã cắn cổ chết mấy thằng mèo con to hơn mày kia !

Bác Nồi Đồng trên chạn nói vọng xuống :

– Đúng đấy, hừ hừ, đúng đấy cậu Miu ạ !

– Ngoao, thằng ăn cắp, mày dám dụ dỗ tao làm cái việc bẩn thỉu của mày à ? Mày hối lỗi đi, rồi tao cho mày về chầu ông vải[9].

Mèo Con khép đuôi, giơ một chân lên, thò vuốt ra, đầu nghiêng nghiêng rình miếng.

– À, thằng nhép, mày làm tao phải ra tay !

Chuột Cống cười nhạt, rụt đầu lại, nhe ra hàm răng nhọn như dao, lùi lũi tiến đến giáp lá cà[10].

Mèo Con biết kẻ thù to khỏe hơn, nếu vật giáp lá cà thì không chống lại nổi. Nhớ lại miếng võ học được hôm đánh rắn Hổ Mang, Mèo Con tát một cái đúng mõm Chuột Cống rồi nhảy chồm vọt qua.

Chuột Cống bị vuốt Mèo cào rách một miếng da, mũi chảy máu. Nhưng đã quen nhiều trận, Chuột Cống không hề nao núng, quay lại, cứ lùi lũi xông đến.

Hai bên càng đánh càng hăng. Mèo và Chuột quần nhau, tung cả gio bếp bụi mù. Chuột Cống đứng lù lù, rình lúc nào Mèo

Con hở cơ, nó chỉ cắn đúng cổ một cái là phải chết tươi. Mèo Con thì thoăn thoắt, nhảy bên này, vọt bên kia, đánh nhiều đòn, trúng vào mõm kẻ địch và cào nó xây xát. Chuột Cống đã say đòn máu me bê bết cả mồm, nó càng như điên lên. Mèo Con cũng đã bị mấy răng, chảy máu ở mình, loang lổ cả lông trắng.

Nguy rồi, Mèo Con vấp phải một thanh gộc tre, loạng choạng. Chuột Cống đã thấy ngay, nó lao đến, Mèo Con bị vật ngã ngửa ra. Bọn chuột con rú hết cả lên, nhảy cẫng : "Thôi thằng Mèo chết rồi ! Chết rồi !".

– Ngoao !

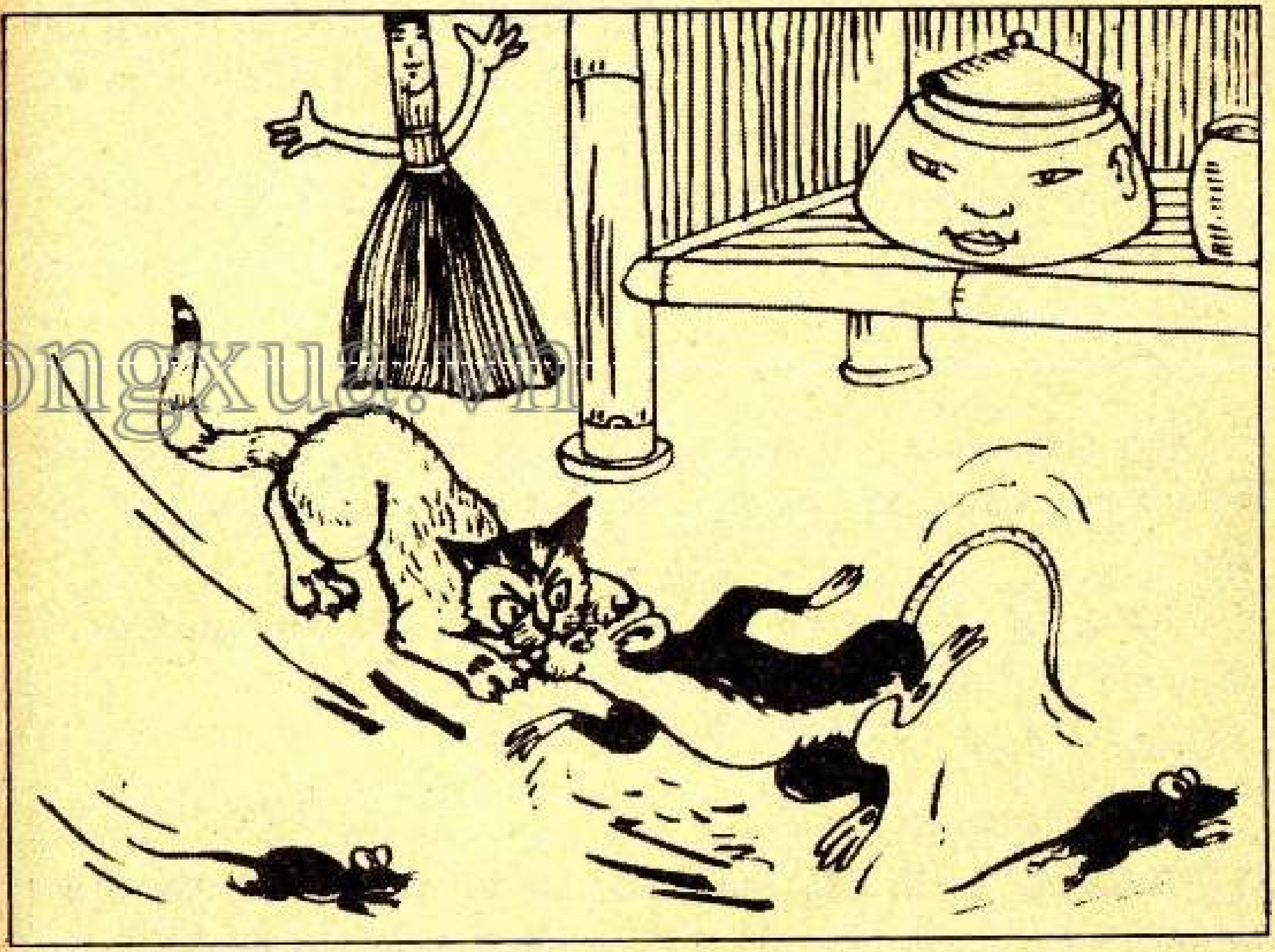

Mèo Con co hai chân sau cố đẩy mạnh mõm Chuột Cống ra. Chuột Cống nhe răng nhọn hoắt cười khà : "Khịt khịt, thôi mày chạy đằng giời con ạ !".

Bốp, bốp. Một cái gì giáng xuống lưng Chuột Cống làm nó giật nảy mình. Chị Chổi từ nãy vẫn nín thở đứng ở góc bếp, hồi

hộp theo dõi trận đánh nhau. Thấy chú Miu nguy quá, chị quên cả sợ, lấy hết sức quật thằng kẻ cướp một cái. Bác Nồi Đồng trên chạn cũng lao ngay xuống. Loảng xoảng, loảng xoảng.

Trong lúc Chuột Cống hoảng hốt, Mèo Con đã nhanh như cắt thò vuốt nhọn, móc thật mạnh vào cái bụng trắng hếu của Chuột Cống và vùng dậy.

"Khịt khịt, thôi chết tôi rồi !".

Chuột Cống bị móc thủng bụng, lảo đảo. Mèo Con ngoao một tiếng to, tát luôn mấy cái nữa. Chuột Cống lăn kềnh.

Bùng boong, bùng boong. Bác Nồi Đồng múa lên ở trên chạn. Ngoao ngoao ! Mèo Con quắc mắt. Chuột Cống cố ngóc đầu dậy toan chạy, nhưng bị một cái tát nữa, những vuốt sắc cắm vào mặt nó. Chuột Cống gục hẳn.

Mèo Con thò vuốt quắp được luôn một thằng Chuột Nhắt nữa.

Ngoao, ngoao ! Mèo Con đuổi mãi lũ chuột chạy bán sống bán chết.

*

* *

thuongmaitr

Sáng mồng một tết, trời mát : Bống bế con Miu trong lòng, lấy cái dây băng đỏ, tết một cái nút hoa chung quanh cổ chú Mèo.

– Nào, chị tết hoa đỏ cho Miu nào, để chị còn theo mẹ đi viếng mộ bố ở nghĩa trang liệt sĩ chứ !

Nghẹo, nghẹo.

Bà Bống cười bảo :

– Cháu bế nó đi cẩn thận, kẻo lại bỏ quên nó ở đâu nhé ! Con Miu này ngoan lắm. Bé thế mà đánh được cả Chuột Cống.

Lúc đi qua bếp, Mèo Con gọi to :

– Nghẹo ! Bác Nồi Đồng, chị Chổi ở nhà, tôi đi chơi nhé !

– Ừ, đi thì đừng có chạy rông mà lạc. Hôm nay đông người lắm đấy.

Mẹ Bống dắt tay Bống ra đường. Gió thổi, bướm bay, hoa nở. Những bụi tre xào xạc. Lúa non dưới ruộng phấp phới vẫy. Một đám người đi giữa đồng, theo một lá cờ đỏ có ngôi sao vàng bay phần phật. Ôi chao, ngày tết sao mà đẹp và vui thế. Mèo Con nằm trên khoanh tay của Bống, nghển đầu nhìn xung quanh, kêu ngheo, ngheo.

## Chú giải

(1) *Vỉ buồm :* đồ dùng để đậy thúng, rá, đan bằng cói.

(2) *Bộ hạ* (từ cũ) : đám quân lính dưới quyền điều khiển của một viên tướng, một người chỉ huy. Ở đây chỉ đám chuột đi theo Chuột Cống.

(3) *Dừ :* nhừ (thức ăn nấu chín kĩ).

(4) *Mỗ* (từ cũ) : ta, tôi (dùng để tự xưng) ; cũng còn dùng để thay thế cho một tên riêng, khi không nói thẳng ra (ví dụ : ông Mỗ – cũng như hiện nay viết ông X, ông Y).

(5) *Chống nẹ :* chống nạnh (chống hai tay vào hông, tỏ vẻ kiêu hãnh hoặc thách thức đối phương).

(6) *Khoắng :* (kẻ trộm) vơ vét của cải, đồ đạc (ở đây chỉ việc bọn chuột đến phá phách, ăn vụng).

tuongxua.vn

(7) *Túy lúy :* say rượu lắm ; *một bữa túy lúy* : một bữa chén no say.

(8) *Lâu la :* đám quân của một tướng cướp.

(9) *Chầu ông vải* (khẩu ngữ) : chết (*ông vải* hoặc *ông bà ông vải* : tổ tiên).

(10) *Giáp lá cà :* quân hai bên hoặc hai đối thủ xáp vào nhau để đánh bằng vũ khí cá nhân hoặc tay chân.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện ngắn này ngoài phần mở đầu (bà đi chợ mua về một chú Mèo Con) và phần kết thúc (ngày tết, Bống âu yếm đưa Mèo Con đi chơi), nội dung chính của truyện kể những sự việc gì về chú Mèo Con ? Em hãy kể tóm tắt câu chuyện.

2. Trong đoạn tả lũ Chuột vào ăn vụng, phá bếp, tác giả đã tả chúng như thế nào để lột tả sự tham lam, xấu xa, bẩn thỉu và đáng ghét của chúng ?

(*Gợi ý :* Hình dáng, mùi hôi thối, hành động và lời nói của lũ chuột và Chuột Cống, những câu hát của chúng)

Thái độ của Mèo Con trước cảnh ấy như thế nào ? Vì sao sau khi bọn chuột đi rồi, Mèo Con thấy xấu hổ và tức giận ?

3. Trong đoạn tả Mèo Con ra sân sưởi nắng, đuổi bướm, trèo cau, tác giả đã có sự quan sát tinh tường và miêu tả sinh động hình dáng, hoạt động của một chú Mèo Con. Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh, chi tiết cụ thể chứng minh cho nhận xét ấy.

Sau khi gặp Gián Đất và Cóc Tía, vì sao Mèo Con phải ngẫm nghĩ ? Em thử đoán xem Mèo Con ngẫm nghĩ về điều gì ?

4. Tác giả tả Mèo Con trong trận đánh Chuột Cống như thế nào ? Qua hai trận đánh rắn Hổ Mang và Chuột Cống, Mèo Con đã thể hiện những nét phẩm chất gì ? Đối chiếu với hình ảnh Mèo Con trước lũ chuột ở phần đầu, em thấy Mèo Con đã thay đổi như thế nào ? Do đâu mà có sự thay đổi, trưởng thành ấy ?

5. Em thử giải thích vì sao cũng tả tiếng kêu của Mèo Con mà ở đoạn đầu và đoạn kết thúc truyện, tác giả viết "Ngheo", còn trong đoạn đánh nhau với Chuột Cống, lại là "Ngoao". Sự thay đổi ấy nhằm biểu hiện điều gì ở Mèo Con ?

## *Bài 7.* MẸ VẮNG NHÀ

NGUYỄN THI

thuongmaitr

### Tiểu dẫn

Nhà văn Nguyễn Thi (1928 – 1968) có tên khai sinh là Nguyễn Hoàng Ca và một bút danh khác là Nguyễn Ngọc Tấn, quê ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, vào ở Sài Gòn từ 1943, tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ ở chiến trường Nam Bộ. Nguyễn Thi bắt đầu hoạt động văn nghệ trong bộ đội từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đạt được nhiều thành công trong sáng tác ở những năm trở về miền Nam tham gia kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Ông hi sinh trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân(1968) ở ven thành Sài Gòn. Nguyễn Thi đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt II – năm 2000).

Tác phẩm chính : *Trăng sáng, Đôi bạn* (tập truyện ngắn), *Người mẹ cầm súng* (truyện kí), *Truyện và kí.*

Truyện ngắn *Mẹ vắng nhà* (1966) viết về những đứa con của chị Út Tịch, Anh hùng Quân giải phóng trong kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Truyện được rút từ tập *Truyện và kí* của Nguyễn Thi.

*

* *

Nắng đứng ngọn. Gió ngoài sông Hậu vẫn thổi vào lồng lộng. Đã mấy ngày liền sáng nào cũng mưa, trời oi và đục màu khói thuốc. Nắng lên làm cho trời cao và trong xanh. Lớp áo cát phủ quanh mình củ khoai lang bị bom hất vung vãi trên vồng bây giờ đã khô trắng và óng ánh dưới nắng. Quanh mái chòi, sau những hơi rung chuyển của đạn đại bác, những hạt mưa cuối cùng còn bám lại chấp chới như những hạt trai.

Con Bé lại leo lên ngọn dừa. Nó đứng hẳn lên một bẹ lá, dòm ra xa. Gió và nắng trên cao đã làm mắt nó long lanh ướt. Nó lắng nghe những âm thanh dội lại từ phía trước mặt. Tiếng bom nổ, tiếng rít của máy bay phản lực, tiếng đò máy chạy ngoài sông, tiếng trời chuyển kéo dài... tất cả đều dậy lên rồi chìm đi ngay trong khoảng không bao la của buổi ban trưa. Nó đang chờ những tiếng nổ rõ hơn. Đó là những tiếng súng trường thường mở đầu cho một trận đánh, nghe chắc như tiếng chày nện đất, rất quen thuộc của chị em nó. Ờ, những tiếng ấy sao mãi chưa nổi lên.

ruongxua.vn

Đêm hôm kia má ghé về nhà một lần. Nước mưa đọng dưới cằm má như những giọt mồ hôi lúc má đứng trên rẫy khoai. Má ôm lấy thằng em nhỏ, tấm choàng của má đụng vào mặt con Bé mát lạnh. Thằng em thiu thiu ngủ, má lật đật mở hầm, lấy đạn nhét đầy thắt lưng và bụng súng, rồi lại đi. Trước khi ra sân, má vuốt tóc con Bé, dặn :

– Ở nhà nấu cơm đừng chất nước kẻo bị phỏng[1] nghen ! Mai má về.

Con Bé nghe tiếng má phóng qua cái mương trước nhà rồi mất đi trong tiếng đại bác rền rĩ và tiếng mưa. Nó nghĩ, cái cầu trơn nên má nhảy qua mương đi cho lẹ[2].

Sáng nay má lại đi qua nhà. Má ngồi xuồng cùng với các cô du kích. Tiếng má gọi dậy lên từ xa. Chị em con Bé đang lúi húi lùi khoai dưới bếp, kéo nhau chạy ra. Má cạy[3] mũi xuồng, treo trên bến tắm cho chị em nó chùm bánh ú, đưa dầm dứ dứ vào cái bụng của thằng Hiển đang cởi truồng chồng ngỗng, rồi lại bơi đi gấp. Các cô du kích tựa súng vào vai, để lộ hai cùi tay và ngực áo bết bùn đất, vỗ tay hoan hô chị em con Bé. Chị em con Bé vỗ tay hoan hô lại má và các cô, cái thuyền đầy lá ngụy trang, lô nhô đầu súng, trôi khuất sau lùm cây te tua[4] vì đạn đại bác còn sót lại những cánh hoa dành dành trắng muốt. Từng cuộn nước xoáy do mái dầm bơi nặng tay của má in lại trên mặt rạch.

Con Bé chờ nghe tiếng súng nổ. Từ sáng tới giờ nó đã leo lên đó mấy lần. Bốn đứa em đứng dưới nhóng tin chị. Thằng Hiển vẫn cởi truồng, đứng dạng chân, nghiêng cổ, dòm. Con Anh lớn hơn một chút, bắt chước chị, leo lên cây bình bát[5] mé rạch, ngửa cái cổ rám nắng và cái cằm như núm cau nhóng lên. Con Thanh cao hơn con Anh một đầu, nhúm tóc chót đuôi bò của nó kẹp nhỏng sau gáy, nó đang rán sức bồng thằng em út và chỉ tay lên cái bóng chị cao tít tắp trên ngọn dừa như một con chim, để dỗ em.

Con Bé nhìn về phía đó. Nơi trước đây có những đốm vàng của các rẫy khoai, những đường viền xanh của những vườn cây

mà nó biết rất rõ ở đó có những cây bưởi vẫn trổ bông trắng, những đám mía tây đánh lá, những hàng dừa xiêm với tay đụng trái và những rặng mãng cầu[6] trĩu quả. Bom đạn giặc đã xóa đi tất cả. Bây giờ, trong tàn rụi đó, chỉ còn thấy nóc gác chuông nhà thờ Bà Mi nhọn hoắt như một lưỡi dao lấp lóa trong nắng bên cạnh cái bóng chuồng cu[7] đen đúa của đồn dân vệ. Xa hơn nữa là lằn sông cái, mây như từng tảng núi đá vỡ ra đang sà mình xuống đó.

Lát nữa, súng sẽ nổ ở hướng đó, nó biết vậy. Đó là mặt trận của má và các cô. Con Bé đã từng đến đó nhiều lần, mỗi khi cô giao liên trên huyện chạy đến nhờ nó đưa giùm thơ hỏa tốc ra cho má. Khi đi, nó hay mang theo cái thúng. Dọc đường về nó sẽ lượm những củ khoai bom hất vung vãi trên vồng hoặc nhào vào những đám mưa trấu phụt ra từ bên hông nhà máy chà gạo, hứng lấy đầy thúng để tối về un muỗi cho em. Nhưng điều thích thú hơn hết là trong những chuyến đi này nó được ghé vào coi trường học. Nó hay giương đôi mắt tròn vo say sưa nhìn cái miệng cũng tròn vo của cô giáo dạy học trò hát. Thỉnh thoảng cô lại vẽ lên bảng những chữ cũng thiệt tròn trịa như chính bàn tay của cô vậy. Con Bé không biết chữ. Nó chưa được đi học vì còn mắc em. Nó nghĩ đến cái trường học như một trò chơi mà cô giáo chính là nó, còn đám học sinh kia là đàn em nó ở nhà. Con Bé chưa kịp được đi học, thì trường đã bị giặc đốt rụi. Bây giờ, đứng trên cây dừa nhìn xuống cái dãy xanh biếc của vườn chuối nhà trường, mắt con Bé bị ngắt ra từng khúc màu vàng úa. Trong ánh nắng chói chang, nó nhìn thấy những chữ tròn vo màu phấn trắng từ đó chấp chới bay lên. Cô giáo hát hay cũng đi du kích rồi, bây giờ cô cũng đi theo hướng đó. Mà sao súng vẫn chưa nổ ?

– Thấy má chưa chị Hai ?

Đàn em nhóng cổ lên nhìn chị bằng những đôi mắt thèm muốn, như chính chị nó đã mọc ra đôi cánh, mà bay lên đó vậy.

– Chưa ! Mắt con Bé vẫn không rời những dòng phấn trắng kì lạ.

tuongxua.vn

khác. Cây dừa xem ra chẳng lớn hơn bao nhiêu so với nó. Ngày ngày nó leo lên đó, như một trò chơi báo tin những nơi bị máy bay bắn cho cô bác xuống hầm. Nó hay đứng say sưa nhìn về phía trường học, nơi có những hàng chữ tròn vo màu phấn trắng bay lên. Đứng trên đó, nó còn nhìn thấy cả những nơi ba má nó đang đánh giặc. Dưới mắt nó, con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu, bụi chuối, tất cả đất trời Tam Ngãi đều nhỏ xíu, thiệt ngộ, in như má và các cô các chú người lớn đã xếp đặt ra như vậy. Cũng như chị em nó đã từng lấy gạch vụn bên chùa ông Bổn về xây hầm núp và biến con mương trước cửa thành con sông Hậu để thả xuồng lá tre.

Từ phía lần sông, bỗng một vừng khói cuộn lên. Con Bé nhổm chân lên dòm. Má đánh rồi chăng. Người mẹ hiện ra trong mắt nó, đầu tiên chỉ là một chấm đen nhỏ xíu mà nó vừa nhận ra dưới một rặng cây nào đó, đám khói kì lạ.

– Má sắp về heng chị Hai ?

– Thấy má rồi heng chị Hai ?

thuongmaitr

Con Bé không trả lời em, mắt nó không rời đám khói lúc càng bốc cao. Má có nhìn thấy nó không ? Đôi mắt nó mở to. Gió ngoài sông thổi vào cái miệng đang há tròn của nó mát rượi.

– Thấy má không chị Hai ? Chị Hai không nói mừ...

Nghe em hỏi nhí nhố, con Bé càng tin mình đã nhìn thấy má thật. Dường như má đang xung phong, chụp súng, vọt qua mương rượt giặc. Một tay má cầm súng, tay kia chọi lựu đạn, lưng má vẫn choàng tấm vải nhựa ướt nước mưa như buổi đêm má ghé về nhà. Bỗng dưng gò má con Bé mát lạnh. Cảm giác đó làm nó nhớ đến bàn tay của má. Bàn tay nhỏ nhắn hay thọc lét(11) vào bụng thằng Hiển. Đêm đêm, mỗi lần má đi chiến đấu về, bàn tay ấy vẫn rờ lên trán chị em nó, làm nó choàng mở mắt dậy. Nó la lên :

– Má đó ! Mấy cô đang chạy theo má đó ! Má thổi tu huýt (12) đó ! Má ngoắt nữa. Má ngoắt tao đó nghen ! Nó nhún nhảy cười

híp mắt, hàm răng chuột trăng trắng lấp ló sau mớ tóc lòa xòa – Hiển ơi, Hiển à, má biểu em không được lội sông nghen ! Má biểu con Thanh quậy bột cho em ăn rồi lát nữa má về nghen ! Đó ! Má chọi lựu đạn đó !... Rồi...

– Má không kêu em ha chị Hai ?

– Con Anh hả ?

– Ừa.

– Má không nói với mầy !

Cái đuôi tóc như đuôi vịt xiêm của con Anh lắc lia :

– Má có nói mừ...

– Ai biểu mầy giành ăn với em. Đứa nào không ngoan má không thèm về với nó. Đó, má rượt tụi nó đó ! Má đang leo cây ổi đó, thấy chưa ? Ý, má cầm cờ nữa thấy chưa ! Má bắn đùng đó, thấy chưa ?

Bốn đứa em há miệng như bốn con chim non :

– Không thấy mừ...

uongxua.vn

– Em không thấy mừ...

Bà Sáu đang tưới trầu lại phải nheo mắt dòm lên :

– Mầy thấy má mầy thiệt hay chơi, Bé ?

– Con thấy thiệt nội à !

– Trẻ nhỏ bây giờ mắt có ông sao thiệt mà – Tay làm miệng nói, bà lão làm như mấy gốc trầu chính là lũ cháu mình vậy. Đây ra đó ra đi cả buổi chớ gang tấc gì ha ? Làm sao mà bây dòm thấy ? Đã nói nó đang đánh giặc thì đừng có dòm nó, mầy nghe không, Bé ?

– Dạ ạ á á...

Tiếng dạ như tiếng reo làm cho thằng Hiển đã leo lên được một khúc nhất định không chịu xuống. Bắt đầu từ trong đám khói con Bé vừa khám phá ra đó, bây giờ hình ảnh người mẹ lại hiện ra trước mắt lũ trẻ, cao lớn sừng sững như một đám mây. Những buổi trưa vào mùa này, Tam Ngãi hay có những

đám mây màu núi đá như vậy. Chúng cuồn cuộn bay qua đầu con Bé, tỏa bóng xuống đàn em nó ở dưới, và văng vẳng lẫn với tiếng gầm gừ của máy bay phản lực như có tiếng má từ trên đó hỏi nó nấu cơm có nhớ đừng chắt nước không ? Cho đến lúc đám khói đã tan đi, đám mây cũng bay qua mất, chỉ còn lại một lằn vàng sáng và sắc của lằn sông cái, con Bé lại thấy mẹ hiện ra ngay giữa lằn sông ấy. Đôi mắt má nửa như giận gì nó, nửa như thương nó, muốn ôm lấy nó, má sẽ bồng thằng em nhỏ, con Thanh sẽ được tự do lội xuống rạch ngụp lặn, thằng Hiển sẽ được má cho cầm cây cạc–bin, con Anh lại được tập đếm đạn. Nhưng má chưa về. Hay là má đã về rồi mà còn núp lại, biết đâu một chút nữa từ trên ngọn dừa, má sẽ ú dà, ló đầu ra, tóc tai dính đầy sình đất, rồi ôm tất cả mấy đứa vào lòng.

Trận đánh vẫn chưa xảy ra, bởi vì sau khi đám khói tan đi thì cái nóc chuồng cu bót nhà thờ Bà Mi vẫn còn. Trên lằn sông, thấp thoáng thấy màu xanh hoặc đỏ viền dưới hông của những con đò máy trôi qua lại. Trong đám vườn của khu trường học, màu vàng úa đã được che mát bởi bóng mây hồi nãy bay ngang. Con Bé tuột xuống. Đàn em tưởng như chị nó mang luôn cả má xuống theo. Nhưng khi con chị đã tuột xuống tới đất mà không thấy má, lũ em lại dòm ngược lên. Dường như má cùng với trận chiến đấu hồi nãy đã biến mất vào trong những trái dừa xanh biếc đó. Con Bé hiểu ý đàn em, nó gom tất cả lại, nói :

– Bây giờ chơi đi học, nghen ! Đứa nào học giỏi mai mốt má cho đi học thiệt.

Thằng Hiển nhảy tưng tưng, nhóm tóc vàng hoe tròn ủm của nó phập phồng như đang thở :

– Em học giỏi nghen chị, má cho em bắn chóc đùng !

Con Anh giơ cái cằm núm cau ra :

– Em học giỏi hơn nó, em được đi học trước.

– Ừ, cho đi hết – Con Bé gật đầu với cả ba đứa.

Đàn em tranh nhau ngồi vào một chỗ. Con Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt



thuongmaitr

chước cái dáng đi khoan thai, một ngón tay móc vào quai nón của cô giáo khi cô bước vào lớp. Đàn em cũng làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy cười hắc hắc chào cô. Hình ảnh người mẹ đã biến mất trong mắt lũ trẻ. Bây giờ thì chắc người mẹ hoàn toàn yên tâm để đi đánh giặc ở xa.

Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, nó bẻ một nhánh trâm bầu làm thước. Bảng đen thì có sẵn tấm bảng khẩu hiệu ông Sáu và tổ thông tin đã treo sẵn trên gốc dừa trước ngõ. Con Bé chưa biết chữ, nhưng các cô du kích đã dạy nó đánh vần thuộc lòng những dòng khẩu hiệu đó. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dòm chị. Giống như cô giáo, con chị đưa mắt nhìn đám học trò của mình, cũng với đôi mắt ướt có thể ánh lên những vệt sáng tự hào và thông minh. Nó nhóng chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Đàn em há miệng dòm theo tay chị như chỉ sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình. Con Bé đánh vần từng tiếng.

– I mờ im, tờ im tim huyền tìm, mờ i mi ngã Mĩ, mờ a ma huyền mà, đờ anh đanh sắc đánh ... Tìm Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt ! Bắt đầu heng !

tuongxua.vn

Đàn em ríu rít đánh vần theo. Thằng Hiển ngọng líu, nói không kịp hai đứa lớn. Con Anh ngoe ngoảy bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Nó ngồi giữa con Thanh và thằng Hiển, gọn tròn như một củ khoai, hai má núng nính ửng da mận ngoắt qua ngoắt lại. Con Thanh ngồi cao hơn em một đầu. Nó nhìn con Anh bằng đôi mắt nghiêng nghiêng không thèm chấp. Nó có hàng lông mi dài và đã nhìn cái gì thì nhìn thiệt lâu. Tối ngày nó tha thủi ở nhà, kể từ ngày nó biết phân biệt được tiếng máy bay các loại và tiếng nổ của đạn đại bác xa gần để giữ em, thay cho con Bé đi chạy hỏa tốc. Nó ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai, mặc dầu một tay còn ôm thằng em nhỏ ở trước bụng và bên cạnh nó, con Anh luôn luôn ngoe ngoảy thúc vào người. Thằng em nhỏ nhìn

miệng ba đứa lớn rồi cũng bi bô la lên rối rít y như trong cuộc này phải có mặt nó vậy.

Bên kia, thấy lũ trẻ đã tụ lại chơi lớp học, bà Sáu đặt nồi khoai lên bếp. Bà vừa chụm lửa, vừa cà kê nói, làm như lũ trẻ lúc nào cũng ngồi chung quanh bà :

– Con mẹ bây à, ờ hồi bằng tuổi bây nó còn cởi truồng leo cau mướn, có khoai đâu mà ăn...

Ngoài kia gió mát rượi như ngồi đưa võng. Bóng lá dừa đu đưa trên đầu lũ trẻ. Tiếng bom nổ và tiếng đại bác dậy lên rồi tan biến đi ngay, chúng không thể lấn lướt được cái không gian vốn đẹp đẽ này. Giọng đánh vần ngọng nghịu của trẻ con lại vang lên, tưởng như cái lớp học bị giặc tàn phá kia đã được dời về đây, dưới gốc dừa mát mẻ này. Đó cũng là nơi mà ông Sáu, vào những chiều không mưa, hay ra ngồi đuồng lọp[13] và nói thơ cho lũ trẻ nghe. Cũng là nơi các cô du kích, mỗi lần bao bót trở về, hay ngồi nán lại để kiểm điểm và ăn bánh. Cũng chính nơi đó qua mỗi ngày gốc dừa lại mang thêm những vết thương mới vì bom đạn Mĩ. Thương tích chằng chịt khắp thân dừa không sao đếm được. Nhiều vết xoáy sâu, mở toang hoác ngay trên những vết đã thâm đen vì đạn Tây cũ. Cũng chính ở đó, khi giặc chạy rồi, khói bom vừa tan màu cháy xám của thuốc nổ còn ám trên đường xóm, chị em con Bé lại rủ nhau ra moi đầu đạn ghim quanh gốc dừa để dành cho ông Mười quân giới. Bóng lá dừa lại ve vuốt trên lưng lũ trẻ, cũng như từ bao năm nay nó đã che mát khoảng đất trước ngõ nhà. Vào mùa này, cứ mỗi buổi trưa trời tạnh ráo, cây dừa lại như vừa được tắm gội, cao lên vòi vọi. Những tàu dừa rẽ ngôi như tóc chải vươn lên hong nắng. Những vệt nước mưa loang lổ khô dần, thân dừa sứt sẹo lại mang nguyên màu rám nắng của da người.

– Tờ im tim huyền tìm ... Mĩ mà diệt ! Diệt Mĩ – ngụy, nghen.

Hàng chữ trắng lung linh trong nắng. Lúc treo tấm bảng lên, người dân Tam Ngãi chẳng ai nghĩ rằng ở đây lại thành một lớp học. Ngày ngày, chen vào giữa những đợt bom và đại bác, lũ trẻ

chơi lại trò chơi đó. Và cũng vẫn bài học đó, mỗi ngày, những cặp mắt tròn vo của chúng lại mở ra thêm những hiểu biết ngây thơ kì lạ mới. Khi thì bà Sáu vừa rầy vừa bưng sang một rổ khoai để lớp học ăn cho no bụng, vì mẹ lớp học vắng nhà. Khi thì đang giữa buổi học, thằng Hiển phát lên tiếng chửi quen thuộc : "Ự ẹ thằng Mĩ", giọng ngọng líu của nó làm cho lũ trẻ cười um lên. Khi thì con Thanh phát hiện thấy bác Hai huyện ủy đứng nép ở bên kia rạch nhìn sang chị em nó thiệt lâu, rồi bác cười. Khi thì con Bé tự cảm thấy mình là cô giáo thật. Cô giáo đã có nón đội đầu, có bao bàng cầm tay, nhưng cô giáo còn phải nói chuyện gì với học trò nữa chớ ? Nó nghiêng đầu, ngẫm nghĩ, cười tủm tỉm vành môi trên hơi cong lên :

– Tìm Mĩ mà đánh là như má đánh giặc vậy heng ! Tụi bây chịu không ?

– Chịu mừ. Con Thanh gật đầu, nhễn tóc chót đuôi bò của nó ở sau gáy chớp lên một cái, thằng em nhỏ liền níu ngay lấy, cho vào miệng.

– Hiển cũng chịu. Hiển đi với má heng chị ?

tuongxua.vn

Thằng Hiển vừa toan chồm dậy thì bị con Anh ôm lấy cái bụng tròn :

– Tao đi mang đạn cho má bắn chóc đùng, không cho mầy đi !

– Má của em mừ ...

– Má của tao chớ của mầy hồi nào ?

Thằng nhỏ càng gỡ, con Anh càng ôm chặt, mặt hai đứa đỏ lơ đỏ lưởng.

Nếu người mẹ trở về, và nếu có thể đem đàn con ra trận được, trường hợp này chắc là chị sẽ cho chúng theo. Nhưng lũ trẻ không cần biết điều đó. Trong cuộc giành nhau này, đứa nào cũng đinh ninh rằng mình sắp được ôm súng theo mẹ ra mặt trận thật. Bởi vì đối với chúng xem ra chẳng có gì cản trở : con đường đất giồng[14] Tam Ngãi vẫn rộng rãi, sạch mát, ngày ngày

đạn đại bác giặc khoét sâu từng mảng trên đó nhưng cũng không cản được chúng chạy qua chạy lại, mẹ chúng cũng vẫn đi trên đó từ nhà ra mặt trận, rồi lại từ mặt trận trở về. Còn bầu trời Tam Ngãi của chúng thì ngay cả trong hơi bom nổ hay trong giấc ngủ cũng vẫn xanh biếc, mênh mông.

Đó, bà Sáu ở bên kia lại phải lên tiếng. Con Bé can em bằng cách đánh vần thật lớn lên. Con Anh sợ chị đọc hết nên vội buông thằng Hiển ra. Thằng Hiển đang khóc nhè nhè ê a, miệng cũng đổi ra tiếng đánh vần rất gọn. Lớp học lại tiếp tục. Thường như vậy, người mẹ hiện về trong lòng lũ trẻ rất nhanh, chen vào giữa lớp học, hệt như một bóng xuồng vụt bơi xuống rồi lại bơi đi trên con rạch trước cửa. Dường như chị về rất dễ dàng và chị ra đi cũng thật nhẹ nhàng. Lũ trẻ đã quen với hình ảnh ấy đến nỗi chẳng bao giờ chúng có ý nghĩ đòi mẹ ở nhà. Chúng giành nhau người mẹ cũng như đã từng giành nhau bầu trời Tam Ngãi là của chúng, con sông Hậu nhìn xa ngút mắt kia cũng là của chúng. Người mẹ nằm trong những cái quen thuộc ấy. Chị đi đánh và cảm thấy không bao giờ vắng nhà. Một đám mây cuồn cuộn bay ngang cũng có thể dễ dàng thay thế chị. Ngọn dừa cao vút, nhìn được rất xa làm cho người mẹ vắng nhà hóa gần lại. Trò chơi nhìn mẹ dỗ em của con Bé cũng sinh ra từ đó.

– Tìm Mĩ mà đánh ! Đờ anh đanh sắc đánh ! Đứa nào đánh rõ vần được chữ đánh thiệt tỏ mai mốt má cho đi học.

– Em mừ... Thằng Hiển nhổm dậy. Ờ anh anh... đắc ánh !

Con Anh quay ngoắt lại :

– Đờ anh đanh sắc đánh, chớ ! Mai không cho nó đi học nghen chị Hai ?

Con Bé chẳng những không gật đầu mà lại còn quát lại con Anh, lông mày nó cong lên :

– Mầy ngoe ngoảy vậy không cho mầy đi. Bắt mầy ở nhà giữ em tao đi !

thuongmaitr

Lập tức hai tay con Anh lắc lia :

– Em giống má, chị Hai cho em đi mừ... Em không ở nhà mừ...

– Mầy giống má hồi nào ?

– Má nói má giống em mừ...

– Mầy giống má hay má giống mầy ?

– Em giống má cái mũi con mèo mừ... Rồi nó ngửa cổ, muốn khóc giơ cái mũi con mèo lên. Đờ anh đanh sắc đánh... mà không cho người ta đi mừ...

Con Thanh nói :

– Em giống má cái mắt to, heng chị Hai ?

– Em cũng giống má cái tóc nữa. Thằng Hiển bây giờ cũng nói kịp, tay nó cầm chỏm tóc trên đầu lôi lên. Má vẫn xoa đầu nó và kể rằng hồi nhỏ má đi ở đợ, tóc má cũng vàng hoe, cứng còng, in như nó vậy.

truongxua.vn

Con Bé không vội can đàn em. Chính nó cũng đang cảm thấy mình giống má. Cô giáo trường làng mà nó đang cố bắt chước đó bỗng biến ngay đi cùng với cái tay gõ nhịp của cô. Trước mắt nó, hình ảnh người mẹ hiện ra rõ ràng như có thể ôm chầm lấy được. Nó nói :

– Tụi bây giành nhau, tao biểu má không cho đứa nào đi hết. Ngồi yên nghen !

Nó nhìn đàn em không chớp rồi lấy tay gạt mớ tóc lòa xòa trên trán như kiểu người lớn gạt mồ hôi sau một việc làm vất vả. Mỗi lần về, má cũng hay nhìn nó và đàn em nó như vậy, trán má cũng đẫm nước mưa và má cũng đưa tay gạt ngang như vậy. Nó dựng nhánh trâm bầu xuống gốc dừa và nghĩ như má vừa dựng cây súng cạc-bin vào gốc cột. Nó vắt hai vạt áo vào hai ống quần như kiểu nước mưa trên đường về đã hắt vào người nó. Chúm chúm bàn tay, nó giúi vào bụng mỗi đứa một cái nói :

– Cho mỗi đứa một cái bánh nè... Rồi bẽn lên, vành môi trên hơi cong lên, nó nói tiếp – Tao cũng giống má, heng !

Con Thanh gật đầu, Thằng Hiển dòm lom lom vào tay chị để tìm xem còn có cái gì nữa không. Con Anh lắc đầu :

– Chị Hai không giống má mừ...

– Sao không giống ?

– Không phải bánh, mừ...

Con Bé ngoắt người đi :

– Mầy nói tao không giống, lát má về tao không chia bánh cho mầy nữa. Rồi, ai biểu mầy nói tao không giống má...

Con Anh khóc :

– Không... giống thiệt mà...

– Để một mình mầy giống hết, nghen !

Lập tức con nhỏ nín ngay.

Lớp học rộn lên vì người mẹ rồi lại tiếp tục. Bóng dừa đã hơi ngả sang một bên. Sông Hậu mênh mông thỉnh thoảng lại thổi vào Tam Ngãi những cơn gió biển. Trong gió nghe như có tiếng hát. Mùi cá muối lẫn với mùi bom na–pan từ những xóm cồn cũng theo vào. Những con vồng màu phù sa hiện ra với nắng nhấp nhô như những lượn sóng. Trên đầu những ngọn sóng ấy, đường xóm trải dài cùng với những bóng tre, bóng dừa và bóng trẻ con qua lại. Như những ông già Tam Ngãi thường nói, sau này miền Nam giải phóng, bắt cả bọn Mĩ ném cho mỗi thằng một cái xẻng, hẹn cho chúng một thời gian phải lấp cho hết những hố bom, hố đạn đại bác chúng đã gây ra trên miếng đất sinh sôi này.

thuongmaitr

– Tờ im tim huyền tìm Mĩ mà đá á nh !...

Như con chim biển lần đầu tiên dang cánh lướt mình trên sóng, con Bé cũng đang muốn tìm hiểu ý nghĩa lớn lao của mặt biển trải ra sau hàng chữ đó. Nó nghĩ phải nói thêm với đàn em những gì nữa chớ ? Nó thương cây dừa trước ngõ, vì hằng

ngày nó leo lên đó nhìn má – Có phải nói như vậy không ? – Nó thương má lắm, vì thằng Mĩ chưa chịu chết hết nên má còn phải đi đánh chúng, má vắng nhà hoài nên cứ thương má hoài.

Lớp học kết thúc vì bà Sáu kêu tất cả sang ăn khoai. Gốc dừa còn đó, tấm bảng khẩu hiệu cũng còn treo đó, ngày mai hoặc chỉ một lát nữa, con Bé sẽ gom đàn em lại đây. Bài học đầu tiên sẽ vang lên, níu chân những người qua lại. Chắc chắn hình ảnh mẹ sẽ lại trở về trong mắt lũ trẻ, chị sẽ chen vào lớp học, vội vã mà khoan thai, chùm bánh ú mang trên đầu súng, đôi mắt to long lanh của chị sẽ nhìn đàn con như muốn ôm chặt lấy từng đứa vào lòng.

Rổ khoai đã gần hết, con Bé chưa kịp nói ý nghĩ thương má của mình với đàn em thì từ phía Bà Mi, bỗng súng nổ rộ lên, bắt đầu là những tiếng súng thường nghe chắc nịch. Bà cháu kéo cả ra sân. Không gian lặng hẳn lại, nhường cho tiếng súng dội về mỗi lúc một căng. Lũ trẻ đứng dòm chị. Con Bé nghiêng tai, vành môi cong cong của nó hơi động đậy rồi thình lình mở to :

– Má đánh rồi !

uongxua.vn

Lập tức nó leo lên ngọn dừa. Bà Sáu can không kịp. Bà lọng cọng gom mấy đứa nhỏ lại rồi cũng đứng nhóng lên, chờ tin nó. Khói đã che mất cái chuồng cu bót Bà Mi, chỉ còn cái nóc nhà thờ nhọn hoắt đâm lên giữa đám khói như một cái đinh.

– Đúng má đánh rô ô ô ì...

Con Bé thét lên lanh lảnh, rõ hơn. Đúng là má rồi ! Má đang bắn, đang đốt lên những đống lửa kia. Lằn sông cái bị khói che mất một khúc. Cánh đồng cạnh đó đen lại.

– Má đốt bót rô ô ô ì...

Súng nhỏ nổ rát hơn. Tiếng súng lớn dồn dập nghe lồng lộng. Cả xóm đổ ra, nhóng lên ngọn dừa. Tiếng reo của con Bé bay xuống, lẫn vào trong tiếng dọn dẹp của bà Sáu, tiếng bơi xuồng vội vã trên rạch và tiếng gọi con ơi ới của các bà bên xóm chợ. Đám khói lúc càng bốc cao. Đó, con Bé lại nhòm thấy một chấm

đen vụt thoáng qua trong đám khói. Từ đây đến đó xa lắm, con sông Hậu chỉ nhìn thấy như một lằn nhỏ vàng rực, nhưng biết đâu cái chấm đen đen ấy chẳng phải là một con người ? Có ai cãi lại với nó đó không phải là má đâu ?

– Má xung phong rồi nghen ! Tiến lên má... á... á. Tiếng nó kéo dài, văng vẳng. Chắc má đã chạy vào trong đám khói rồi. Các cô du kích đang chạy theo má. Cô Thà, cô giáo ở cái trường làng bị giặc đốt đang chạy lên, một chút bụi phấn trắng còn vương trên vai áo. Súng nổ rộ hơn.

Tiếng súng quân ta xung phong...

Con Bé tuột xuống tới gốc thì đàn em đã sẵn sàng. Thằng Hiển ôm tiểu liên, con Anh vác súng máy, con Thanh đeo "bá đỏ", thằng em nhỏ cầm cờ. Nhánh trâm bầu vẫn dựng sẵn ở gốc dừa, con Bé cầm lấy. Đó là cây cạc–bin.

Nắng chiều viền quanh đám khói, hắt ra chung quanh những tia lửa đỏ rực. Bắt đầu từ vách lá sau nhà, lũ trẻ xung phong vọt qua bờ mương núp sau gốc dừa trước ngõ, nổ súng về phía trước thật dữ dội.

thuongmaitr

Sáng hôm sau, giữa lúc máy bay đang quần đảo, có một người đàn bà vác súng, tay cầm lá ngụy trang, bước vào trong xóm. Tiếng cười đi trước, con người đi sau, cả xóm len theo bóng cây nghe chuyện chiến đấu của chị. Chị vắt tấm choàng lên vai, trao súng cho con Bé, cây súng có treo chùm bánh ú, rồi ôm lấy mấy đứa con. Đi vài bước, chị lại đứng để trả lời cô bác. Cả xóm ai cũng muốn hỏi thăm chị một câu. Tiếng chị kéo dài trên đường xóm. Thằng nhỏ trên tay chị bi bô, cạy những miếng bùn khô dính trên vai áo mẹ. Lũ trẻ chạy theo chị như lũ gà con.

Con Anh chạy lon ton lên trước chân mẹ như sợ mấy đứa kia sẽ tranh hết phần mẹ của mình. Nó nói :

– Con thấy má xung phong mừ...

– Con cũng thấy má nữa... Thằng Hiển nói theo.

– Thấy làm sao ? – Người mẹ hỏi.

– Thấy má vậy nè...

Nó chụm hai chân, nhảy tới một bước như kiểu má nó vẫn nhảy qua bờ mương trước cửa.

Thấy thằng Hiển được mẹ hỏi, con Anh vội níu lấy áo mẹ :

– Con cò lót ổ cây đa heng má, má đi đánh giặc cho con, không phải cho thằng Hiển heng má ?

Thằng Hiển vội níu lấy tay mẹ, như đánh đu :

– On... ò... ót ổ ây da, cho on nữa heng má ?

Người mẹ cười xoa mớ tóc tròn ủm của đàn con :

– Ừa, cho hết mấy đứa.

Bà Sáu bỗng lên tiếng, bà đang nhấc rổ khoai trên gác bếp xuống :

– Nó đang ở với tao, mẹ đám bay về cho nó lí con cò con vạc om sòm vậy ?

Người mẹ cười ngất, môi chị thoáng vết trầu đỏ tươi. Chị xốc luôn thằng Hiển lên một tay nữa, hít vào má nó, rồi cả hai tay bồng hai đứa con, chị bước nhẹ nhàng qua cây cầu mương trước cửa, vào nhà đi thẳng xuống bếp. Đó là chị Nguyễn Thị Út, người anh hùng của quân đội chúng ta.

Bót Bà Mi bị san bằng. Trường học đã lập tức được dựng lại. Tối hôm đó, chị Út bảo con :

– Lát má đi mượn xuồng, ngày mai con Bé dắt em vô trong Bà Mi, chở gạch vụn trên bót về xây hầm núp ngoài trường mới với các bạn. Trường làm xong, má cho chị em bay đi học hết.

Con Bé vừa rửa chân vào. Nó cứ để nguyên hai ống quần đang xả dở dang, mở to mắt như hai miệng ốc, dòm mẹ. Đàn muỗi từ ngoài sân theo vào vây quanh khuôn mặt nó, vo ve trước cái miệng há tròn của nó. Bộ dạng nó tựa như đang hát. Bài hát mà nó đã từng đứng nghe một cách rất say sưa khi ghé ngang lớp học, mỗi lần cầm thư hỏa tốc ra mặt trận cho má, trở về.

– Má cho con đi học thiệt nghen !

uongxua.vn

Nó thót lên giường, xổ mớ tóc của má xuống lưng, vừa chải vừa tẩn mẩn tết lại từng bím một. Cho đến lúc má ru xong thằng em ngủ, tóc má đã thành một bím dài, trông lạ hoắc, giống hệt như cô giáo sắp tới của nó vậy.

Rồi một buổi sáng, con Bé dắt đàn em đi học, mọi cái đối với nó đều vừa quen thuộc, vừa bỡ ngỡ. Vẫn cô giáo du kích, niềm ao ước mai sau của nó đó, một tay cầm nón, một tay ôm bao bàng. Vẫn gian lớp học mà chị em nó vừa góp sức làm ra. Cô giáo kể chuyện đánh giặc thật là mê. Trên bàn cô bây giờ có thêm một cây súng chiến lợi phẩm thật mới. Mỗi lần máy bay tới bắn phá xóm, cô dẫn lũ trẻ ra hầm núp, bàn tay đầy phấn trắng của cô chong súng theo máy bay. Buổi trưa, trời trong, chị em con Bé lại được cô dẫn ra chỉ cho thấy cây dừa trước ngõ nhà mình. Giờ này, má lại vắng nhà. Ở xa chỉ thấy gió biển làm cho những tàu dừa khẽ đu đưa, giống hệt như má đang đứng đó vuốt tóc nhìn chị em nó.

6 – 1966

thuongmaitr

**Chú giải**

(1) *Phổng :* bỏng.

(2) *Lẹ :* nhanh.

(3) *Cạy :* điều khiển cho thuyền vào phía bờ.

(4) *Te tua :* rách tướp.

(5) *Bình bát :* cây thuộc họ na, không lớn lắm, vỏ quả có hình từng ô năm cánh.

(6) *Mãng cầu :* cây na.

(7) *Chuồng cu :* chòi gác cao trong đồn bốt.

(8) *Heng :* phải không.

(9) *Nhảy mũi :* hắt hơi.

(10) *Đỏ đẽ :* bập bẹ (trẻ con tập nói).

(11) *Thọc lét :* cù.

(12) *Tu huýt :* còi.

(13) *Đuông lọp :* đan lọp (lọp : một dụng cụ đan bằng tre để bắt cá).

(14) *Đất giồng :* dải đất cao.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện ngắn này kể về ai ? Về những sự việc gì và diễn ra trong hoàn cảnh nào ?

2. Trong lúc mẹ vắng nhà, Bé và lũ em làm những gì ? Bé mong mỏi điều gì và đã thấy những gì mỗi khi leo lên ngọn cây dừa ? Trong trò chơi lớp học của lũ trẻ, em nhận thấy còn thể hiện những mong ước gì của Bé và đàn em ?

3. Tác giả tả những em bé trong truyện đều rất hồn nhiên, đáng yêu, nhưng mỗi nhân vật cũng có nét riêng rất rõ, chứng tỏ sự quan sát và hiểu biết tinh tế của nhà văn về tâm lí trẻ em. Em hãy nêu những nét riêng đáng chú ý của mỗi nhân vật trẻ em trong truyện.

4. Nhân vật Bé có những việc làm, đức tính gì gây cho em ấn tượng sâu sắc hoặc yêu thích ? Vì sao ?

5. Nhan đề của truyện là "Mẹ vắng nhà", nhưng trong truyện người mẹ lại luôn trở về có mặt giữa lũ trẻ, cả trong hình dung và tưởng tượng của chúng. Em hãy tìm xem trong tác phẩm, đã có mấy lần chị Út trở về như vậy ? Là những lần nào ? Hình ảnh người mẹ trong những lần ấy được miêu tả như thế nào ?

6. Em có cảm nghĩ gì về cảnh chị Út trở về giữa đàn con và xóm làng trong đoạn cuối truyện ?

uongxua.vn

Tình yêu thương con thắm thiết của chị Út Tịch được thể hiện ở những chi tiết, hình ảnh nào ?

# *Bài 8.* KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

## Tiểu dẫn

Nguyễn Khoa Điềm sinh năm 1943 ở Huế, trong kháng chiến chống đế quốc Mĩ hoạt động ở chiến trường Trị Thiên – Huế và sáng tác thơ. Tác phẩm chính : *Đất ngoại ô* (tập thơ), *Mặt đường khát vọng* (trường ca).

Bài *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* được sáng tác năm 1971, khi tác giả đang công tác ở chiến khu miền tây Thừa Thiên.

*

* *

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng, giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời :
– Ngủ ngoan a–kay[1] ơi, ngủ ngoan a–kay hỡi
Mẹ thương a–kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân...

thuongmaitr

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang tỉa bắp [2] trên núi Ka–lưi[3]
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng
– Ngủ ngoan a–kay ơi, ngủ ngoan a–kay hỡi
Mẹ thương a–kay, mẹ thương làng đói
Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều
Mai sau con lớn phát mười Ka–lưi ...

Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đạp rừng
Thằng Mĩ đuổi ta phải rời con suối
Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông
Mẹ địu em đi để giành trận cuối
Từ trên lưng mẹ, em đến chiến trường
Từ trong đói khổ, em vào Trường Sơn
– Ngủ ngoan a–kay ơi, ngủ ngoan a–kay hỡi
Mẹ thương a–kay, mẹ thương đất nước
Con mơ cho mẹ được thấy Bác Hồ
Mai sau con lớn làm người Tự do...

25 - 3 - 1971

**Chú giải**

(1) *A-kay* (tiếng dân tộc Tà Ôi, một dân tộc thiểu số ở vùng núi tây Thừa Thiên) : con.

(2) *Bắp* : ngô.

uongxua.vn

(3) *Ka – lưi* : tên ngọn núi ở vùng tây Thừa Thiên (có bản chép là Ka – lủi, ở đây theo bản in trong tập thơ *Đất và khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm và bản in trong tuyển tập *Thơ Việt Nam 1945 – 1985* của NXB Văn học, Hà Nội, 1985).

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài thơ là lời hát ru những em bé dân tộc Tà Ôi "lớn trên lưng mẹ" trong thời kì chiến tranh chống đế quốc Mĩ đang diễn ra quyết liệt, ở vùng chiến khu Trị – Thiên. Bài thơ có ba đoạn, mỗi đoạn đều mở đầu bằng hai câu : "Em cu Tai...lưng mẹ ơi" và kết thúc bằng lời ru trực tiếp của người mẹ ("Ngủ ngoan a–kay ơi !..."). Cách lặp đi lặp lại một số câu đầu và cuối từng đoạn, cùng với cách ngắt nhịp đều đặn tạo cho bài thơ có âm điệu của lời ru, nhịp điệu vương vấn trở đi trở lại. Khi đọc cần chú ý diễn tả được đúng nhịp điệu đó của bài thơ. Những lời ru của người mẹ cần đọc với giọng trìu mến, thiết tha, thể hiện tình yêu thương con và ước vọng của người mẹ.

2. Hình ảnh người mẹ Tà Ôi được miêu tả trong ba đoạn thơ như thế nào ? (Chú ý : Người mẹ được miêu tả trong những công việc gì, hoàn cảnh

nào, sự vất vả gian khổ của người mẹ thể hiện trong những chi tiết, từ ngữ hình ảnh nào ?).

3. Tình yêu thương con của người mẹ Tà Ôi được thể hiện sâu đậm trong những hình ảnh, lời nói nào ? "Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi, Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng", tác giả đã dùng biện pháp tu từ gì ở câu thơ thứ hai ? Hình ảnh ấy thể hiện tình cảm của người mẹ với con như thế nào ?

4. Tình yêu con của người mẹ gắn với những tình cảm gì? Trong những lời ru, người mẹ còn thể hiện những ước mong và ý chí gì của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ ?

5. Học thuộc lòng bài thơ.

*ĐỌC THÊM*

## ANH ĐOM ĐÓM

VÕ QUẢNG

Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát
Anh đi rất êm
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ

Bờ tre rèm rủ
Yên giấc Cò Con
Một đàn chim non
Trong cây ngủ ngáy
Ao không động đậy
Lau lách ngủ yên
Một chú Chim Khuyên
Nằm mê ú ớ
Tiếng chị Cò Bợ :



thuongmaitr

– "Ru hời, ru hời !
Hỡi bé tôi ơi
Ngủ ngon yên giấc !"
Ngoài kia chú Vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh sao Hôm
Long lanh đáy nước.

Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh Đóm quay vòng
Như sao bừng nở
Như sao rực rỡ
Rụng dọc bờ xoan
Rụng dọc vườn cam
Vườn cau, vườn chuối
Gà đâu túi bụi
Gáy sáng đằng đông
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ.

truongxua.vn

## Chú giải

Bài thơ này trích trong tập thơ cùng tên của nhà thơ Võ Quảng.

Về tác giả Võ Quảng, xem ở chú giải bài *Mầm Non* trong sách *Văn học 6*, tập một.

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài thơ cho ta một hình tượng thơ đẹp về anh Đom Đóm : anh Đom Đóm "vung ngọn đèn lồng", "như sao bừng nở", "như sao rực rỡ", "canh cho người ngủ". Hình tượng anh Đom Đóm gợi ta nghĩ đến những con người có những việc làm cao cả, quên mình, chăm lo hạnh phúc cho người khác.

# CON GÀ TRỐNG

NGUYỄN QUANG SÁNG

Đã là gà trống thì phải gáy chớ ! Vậy mà con gà trống của chúng tôi từ nay không được quyền gáy nữa. Điều đó được ghi rõ trong chỉ thị chuẩn bị chống càn[1] của Ban chỉ huy gởi cho cơ quan.

Trong buổi tối sinh hoạt học tập chỉ thị chuẩn bị chống càn, những vấn đề quan trọng chúng tôi thông qua thật dễ dàng. Chỉ có việc làm sao cho con gà trống đừng gáy là mất nhiều thì giờ nhứt. Để chứng minh cho sự tai hại của tiếng gáy của con gà, chỉ thị có kể ra một câu chuyện cụ thể như sau : "Cơ quan an ninh vừa rồi có bắt một nhóm biệt kích Mĩ. Một thằng biệt kích khai : Bọn chúng từ trên trực thăng đổ xuống một khu rừng rậm, chúng sống lẻn lút gần một tháng mà không sao mò được địa điểm của các cơ quan . Một hôm, bọn chúng chợt nghe đâu đó có tiếng gà gáy. Lần theo tiếng gà chúng tìm thấy một cái chuồng, từ đó chúng thấy một cái bếp, một cái giếng nước, những ngôi nhà nhỏ lợp bằng lá trung quân, hoặc lợp bằng ni lông núp dưới bóng cây. Sau cùng, bọn chúng phát hiện ra những con đường mòn nhỏ dẫn đến các nơi. Ngay hôm sau cơ quan ấy bị đánh bom. Trái bom đầu tiên đánh trúng cái chuồng gà, trái bom thứ hai đánh trúng cái bếp, rồi kề cái giếng và lan dần ra...".

Vậy là chuyện này không thể nào linh động được, nhất thiết là gà không được gáy. Mới nghe tôi phát bật cười. Người, tôi thấy có người câm. Ta cũng có thể cấm một người nào đó không được quyền nói. Và cũng có người vì cảnh đời thế nào đó mà có lúc giả câm, không thèm nói với ai một lời nào. Còn gà thì tôi chưa thấy con gà trống nào bị câm bao giờ. Gà trống bị mất tiếng là gà bị thiến. Và phải thiến cả hai trứng. Con gà trống của chúng tôi là gà để giống.

Không thể cấm nó không được gáy. Không được gáy nó sanh ra làm thân con gà trống để làm gì ! Nhưng bây giờ, đó là việc

nghiêm túc của chiến trường. Phải thi hành. Nhưng biết làm cách nào. Một người đưa tay có ý kiến :

– Có gì phải bàn ! Hấp rượu[2], bảy phút là xong. Ý kiến ấy vừa đơn giản, vừa gọn, lại vừa được ăn, nhưng cũng là ý kiến dở nhất – Giết chết nó đi thì có gì phải bàn. Cái đáng bàn là làm thế nào nó không được gáy mà nó vẫn sống kia. Người phản đối ý kiến đó đầu tiên là thằng Nam, chú giao liên mười bốn tuổi. Nó được ba má gởi lên rừng từ năm lên mười. Một chú bé gầy gò, lanh lợi và gan lì. Không ai thương yêu con gà trống bằng nó. Ý kiến của nó được mọi người đồng tình.

Bình thường giết một con gà trống thì có gì đáng phải nói ! Đằng này, lúc bấy giờ, một con gà trống ở rừng đối với chúng tôi là một con vật hết sức quý. Muốn mua một con gà phải xuống tận đồng bằng đường sá xa xôi biết bao. Vả lại, con gà này đối với chúng tôi là một con gà đặc biệt, đầy kỉ niệm.

Cách đó ba năm, một đồng chí từ Đồng Tháp Mười về, mang về một con gà, con mái to vàng. Ôi chao, một con gà ! Nó như mang đến cho mọi người ở rừng cái cảnh sống của một gia đình. Lúc đó, có người bỗng chợt nhớ ra là mấy năm rồi mình chưa thấy được con gà nhà. Bao nhiêu năm chỉ thấy có khỉ, dọc, cheo, chim chóc. Nếu có thấy gà thì cũng chỉ thấy có được con gà rừng thôi. Từ đó, mà mỗi người mới nhớ lại cái sân nhà, gốc mít, cây xoài, bến nước với dòng sông. Chúng tôi cứ vây lấy con gà của đồng bằng, người thì đưa tay bợ lấy cái lườn của nó nâng lên nâng xuống, người thì vuốt nó từ đầu đến đuôi, lông nó mềm mướt mượt, nghe êm, nghe mát cả bàn tay. Rồi cứ vây quanh nó, nhìn cái mỏ vàng của nó mổ dồn dập xuống nắm gạo, ai cũng thấy vui. Nó không còn là của riêng của một người, nó được mọi người chăm sóc, cho ăn. Một đồng chí trong cơ quan vốn là thợ mộc, đóng cho nó một cái chuồng y như ngôi nhà sàn đồng bằng sông Cửu Long quấn theo người, chỉ cần tục tục mấy tiếng, đưa tay ra là nó chạy tới.

Nó bắt đầu kêu ổ đất mà không có gà trống, anh em gọi đùa là nàng công chúa cô đơn. Không có trống nhưng nàng công

chúa cô đơn vẫn cứ đẻ. Chúng tôi lót cho nó một cái ổ. Cái ổ được đan bằng mây, rất xinh, để ngay trong chuồng – nó nhảy lên ổ bươi[3] mấy cái rồi lại nhảy xuống, lại nhảy lên mái nhà, rồi lại nhảy xuống, luẩn quẩn theo chân người. Cuối cùng, quýnh quá, nó đẻ ngay trên một đống công văn. Đẻ xong, nó cục tác. Thằng Nam giả tiếng gà cục tác đáp lại, được thể nó cục tác ầm ỹ. Không ai thấy khó chịu mà muốn nghe mãi cái tiếng cục tác của nó. Một cái trứng nho nhỏ màu hồng còn một vệt máu, nóng hôi hổi. Hôm ấy, có một cháu bé lên sáu vừa lên cơn sốt. Anh em đề nghị biếu cho cháu bồi dưỡng.

Thằng Nam tiếc lắm nhưng không dám phản đối. Trứng gà so mà ! Trưa hôm sau nó lại nhảy ổ, lại bươi. Chúng tôi cho nó vào ổ, nó lại bươi, rồi lại nhảy, mặt đỏ hừng hực. Tưởng như rờ đến mặt nó là phải bỏng. Phải có một cái trứng để trong ổ nó mới chịu đẻ. Biết vậy, nhưng cái trứng đã ăn mất rồi. Bỗng một người có sáng kiến lấy củ khoai lột vỏ, gọt cho nó tròn tròn hình quả trứng để vào ổ. Sau đó nó mới chịu đẻ đúng vào cái ổ của nó. Ngày này đến ngày khác, cứ mỗi ngày một trứng thật đều, đến cái trứng thứ hai mươi bảy, nó nằm luôn trong ổ, thấy người là nó xù lông, kêu ré lên. Trứng có trống đâu mà ấp hở công chúa cô đơn ! Bắt nó xuống, nó xù lông, nhìn người như nhìn kẻ thù. Anh em phải phun nước vào mặt nó mấy ngày liền, nó mới tỉnh.

Rồi cô đơn nhưng nó vẫn cứ đẻ. Đến lứa thứ hai, cái cảnh cô đơn của nó trông đến tội nghiệp. Nó khát khao được làm mẹ đến mức khiến cho anh em chúng tôi không thể làm ngơ. Nó đang đi, cái đít sà xuống, đang ăn hay đang đứng, khi có tiếng động của ai đó đi qua là hai cái chân nó quỵ xuống, lườn áp xuống đất, đuôi vểnh lên, sẵn sàng với tư thế đón đợi một anh gà gáy để sau đó nó được ấp, được tục tục với bầy con.

Phải kiếm cho nó một con gà trống, chúng tôi bàn với nhau, nhưng bàn là bàn vậy, biết mua ở đâu, bằng cách nào. Vả lại, chuyện cũng quá nhỏ, chợt thấy chợt nghĩ, rồi chợt bàn qua vậy



thuongmaitr

thôi. Nhưng có người không chợt nghĩ chợt bàn mà lo lắng thật sự. Đó là thằng Nam. Một mình chú một chiếc xe đạp, một túi công văn chú rọt rẹt từ cơ quan này đến cơ quan khác, nhỏ nhưng biết nhiều, thấy nhiều. Chú bảo cơ quan ở bên kia rừng có một con gà trống cồ. Chú xin anh em cho chú ẵm con mái vàng qua đó gởi :

Một tháng sau chú ẵm nó về với mười bảy cái trứng. Con mái vàng đang ấp.

Qua hai tuần, anh em ra thử, hai trứng bị thối, còn mười lăm trứng, trứng nào cũng lúc lắc trong thau nước. Ba tuần, nghe trong ổ có tiếng kêu rúc rít. Người nào cũng đến thăm. Ôi chao ôi, cái ngày mẹ nó xuống ổ vui thiệt là vui hơn cả cái ngày nó ở đồng bằng mới về. Không ai bảo ai, mà cả cơ quan, người nào cũng có mặt, người nào cũng hớn hở. Cái sân dưới bóng cây rừng được quét sạch. Con mái vàng đi giữa một bầy con, coi dáng đi của nó bệ vệ, tự hào làm sao.

– Xinh quá !

uongxua.vn

– Đẹp quá !

Con kia nữa kìa, đã chưa ? Một bầy mười lăm con, nho nhỏ như một nắm bông, lông mịn như nhung. Thích thú nhứt là những đứa nhỏ đẻ ở rừng, lần đầu tiên chúng mới thấy được một bầy gà con, đứa nào cũng đưa cái bàn tay nhỏ múp míp ra với lấy những con gà con.

Đàn gà con lớn dần, mẹ chúng sắp bỏ lúc trời sa mưa. Qua những cơn mưa đầu mùa, đất ẩm, lá mục có con bị ủ rũ – Không kịp chữa, nó lây nhau, ủ rũ cả bầy trông thật thảm hại.

Anh em trong cơ quan xúm nhau tự chữa cho chúng, mỗi người một cách. Nào tỏi, nào hành, nào rượu ngâm rít[4], rồi đến $B_1$ pha đường, cho chúng uống cả kháng sinh cũng không chạy chữa nổi. Thằng Nam sang cơ quan bạn mời về cả anh kĩ sư chăn nuôi. Hôm ấy, anh em bắn được một con dọc, thằng Nam lại chạy đâu được một lít rượu để đãi anh kĩ sư chăn nuôi.

Mất một bữa rượu mà gà vẫn cứ toi. Rất lạ, những con khỏe mạnh nhứt là những con trống, chưa đủ lông mà nó đã ra dáng lắm, ngang ngang, bướng bướng, thừa sức chẳng biết để làm gì, đá nhau túi bụi, và nó là những con chết trước nhất, ngày chết hai con, ngày chết ba, bốn, năm, bảy con, không sao cứu vãn nổi, cuối cùng chỉ còn sót lại có hai con : một con trống với một con mái. Được thử thách với bệnh hoạn, mưa gió không vật nổi nó nữa. Con gà trống bắt đầu trổ mã, nhô giò, ngửa cổ rồi cất tiếng gáy, tiếng gáy chưa tròn, chưa trong, cũng chưa gáy đủ bốn tiếng, cứ "khe... khe... e... khét" nghe thật dễ thương. Thằng Nam đam mê nó, đi vắng thì thôi mà hễ về đến cơ quan là ôm ấp, cho uống, cho ăn. Nó lại nhớ, lại kể cho chúng tôi ngày còn bé – mặc dù bây giờ nó vẫn bé, ở làng, thường bắt gà nhà rủ nhau cho đá. Nó kể duyên dáng, say sưa.

Con gà trống của cơ quan đã hơn hai tuổi rồi. Nó đã thành một anh gà trống đứng đắn, mồng đỏ, lông ba sắc, đuôi uốn cong với hai cái cựa dài – luôn luôn được thằng bé Nam lấy miếng chén chuốt nhọn, dáng khệnh khạng và tiếng gáy nghe sang sảng. Từ con mái to vàng của đồng bằng đưa về, cơ quan tôi đã có ba bầy gà giò với sáu con mái đẻ. Chỉ có một mình nó là gà trống. Vì cái lí lịch và cuộc đời nó gắn bó với chúng tôi đến như vậy, nên không ai nỡ giết nó. Nhưng bây giờ làm sao cho nó đừng gáy.

Ý kiến thứ nhất bị phản đối. Ý kiến thứ hai là buộc mỏ nó lại, khi nào cho nó ăn thì mở ra. Là một ý kiến hay nhưng thấy không được ổn lắm. Ý kiến thứ ba là lấy chỉ may cái da cổ nó nhúm lại. Làm vậy cũng được nhưng tội nghiệp nó quá. Ý kiến thứ tư là nhốt nó xuống hầm B.52, đậy nắp lại, nó có gáy thì gáy dưới hầm chẳng ai nghe. Ý kiến này nghe có lí, nó có hơi tối túng một chút nhưng so với việc nhốt trong bụi, trong chuồng nó còn thong thả hơn nhiều lại có lợi cả hai bề, nó sẽ tránh được mảnh bom, mảnh pháo.

Sáng kiến đó mới thiệt là sáng kiến. Cuộc họp giải tán, thằng Nam chạy ngay xuống chuồng, bắt con gà trống nhốt xuống hầm

thuongmaitr

ngay dưới võng của mình, đậy nắp cẩn thận. Trong những ngày này, hoạt động của giặc ngày càng ráo riết. Xa xa đã có tiếng bay trực thăng. Máy bay B.57 cắt dọc cắt ngang trên bầu trời của khu rừng. Đêm đêm có tiếng máy bay của T.20 Đầm già – L.19 rà sát qua ngọn cây, hãm máy nghe lụp bụp, hạ xuống để quan sát rồi đốt trảng dọn bãi đổ quân. Một vài cơ quan lượm được máy nghe của nó thả xuống, phát hiện được dấu giày của biệt cách với biệt kích. Các cơ quan lại được cấp trên nhắc đến công tác bảo mật, nhứt là tiếng động và nhắc lại tiếng gà gáy.

Con gà trống của chúng tôi bị nhốt dưới hầm B.52 ; tiếng gáy của nó có đánh tiếng cho bọn biệt cách, biệt kích hay không, máy nghe của bọn Mĩ thả xuống có ghi được hay không, chẳng ai biết ; chỉ biết là tiếng gáy của nó khiến cho mọi người không thật yên tâm rằng : mình chưa triệt để thi hành mệnh lệnh của cấp trên. Người không yên tâm nhứt là thủ trưởng, thủ trưởng nhắc anh em bảo vệ :

– Nên coi lại con gà, tiếng gáy của nó cứ nghe sang sảng.

uongxua.vn

Đúng vậy thật. Để ý đến nó mà xem. Bây giờ cơ quan không ai gây ra một tiếng động nào lớn, không ca hát, ra-đi-ô không mở to, sân bóng chuyền đã phủ kín lá ngụy trang, không ai la ó hay cười đùa. Tuy bị nhốt dưới hầm, tiếng gáy của con gà trống cứ vang lên. Và khi được mọi người để ý, tiếng gáy của nó dưới mặt đất nghe âm âm, rền rền lại vang xa. Bình thường có khi nó gáy bên tai mình, mình cũng chẳng nghe thấy.

– Không ổn ! Là mệnh lệnh chiến đấu, phải triệt để thi hành – Cái ý kiến hấp rượu, bảy phút là xong lại đặt ra. Có một vài người đồng tình, nhưng số đông lại có ý kiến còn nước còn tát. Thằng Nam lại ẵm nó đưa lên khỏi hầm rồi lấy kim chỉ may cái da cổ nó đùm nhíu lại. Bởi con gà trước khi gáy, cần cổ phải cất cong lên mới phát ra được tiếng gáy. Đằng này, cái da cổ của nó bị đùm nhíu lại rồi, cái cần cổ của nó không sao cất lên được. Không được gáy, nhưng nó vẫn được xòe một cánh để theo

mấy con mái. Bổn phận của anh trống nó không quên. Nhưng nó không chịu biết thân, nó cứ đập cánh rướn cổ, cái cổ của nó như bị đùm da nhíu kéo cong xuống như thể nó đang bị mắc xương, tiếng gáy của nó cũng bị kéo trì xuống như tiếng ho của một lão già "kho... khoọt" nghe thật khổ sở. Thằng Nam đứng nhìn nó, không chịu nổi, nó ôm con gà vào lòng, vuốt lên vuốt xuống. "Xong trận càn rồi hãy gáy con ạ. Vội gì ! Là gà nhưng cũng phải gáy cho đúng lúc, bây giờ thì tiếng gáy của con nó giết con đó". Nghe thằng Nam nói chuyện với con gà, tôi thấy thương.

Mọi người đều yên trí rằng con gà không thể gáy được nữa. Trận càn càng ngày càng tiến đến gần. Báo động cấp hai. Một hôm gần sáng, con gà bỗng cất tiếng gáy oang oang.

Thằng Nam, tôi cùng với hai ba anh nghe, hoảng quá, phải đổ xô ra chuồng, bịt mỏ nó lại. Nó rướn mãi, rướn mãi, chỉ không đứt mà đứt cả da cổ. Nó cất tiếng gáy mà máu chảy ròng ròng ! Ôm nó vào người, đưa tay bợ lấy cái cần cổ nó, nhìn máu đỏ cả tay mình, thằng Nam tặc lưỡi, hít hà, như chính nó đang bị đau. Nhìn thằng Nam lấy dây thun quấn cái mỏ của con gà trong ánh đèn lù mù, tôi cũng thấy xót xa. Chiến tranh ác liệt đến nỗi con gà cũng không được cất tiếng gáy ! Báo động cấp ba. Cơ quan tôi được lệnh di chuyển, nhường khu rừng lại cho bộ đội lập trận chiến đấu. Chúng tôi di chuyển vào lúc nửa đêm, bồng bị lên vai, cái gì có thể mang được, mang tất, kể cả gà mái lẫn gà giò. Không đợi đến phân công, thằng bé Nam cũng biết mình phải lo giữ con gà trống. Cái bồng đeo trên lưng, nó ôm con gà trống đứng cạnh tôi. Nó nói nho nhỏ với tôi :

– Nè chú, đem về rừng mới, cũng chưa chắc gì nó được gáy đâu, có chuyện gì thì mấy chú hấp rượu nó thôi. Mình đi rồi, không sợ lộ bí mật nữa. Cháu thả cho nó tự do nghe chú ?

– Cháu muốn làm gì cháu làm.

– Không, chú phải ừ cháu mới dám.

– Ừ thì ừ.

Nó lại ôm con gà vào lòng, lại vuốt ve, nó kề miệng vào con gà nói thủ thỉ : "Đừng để bọn Mĩ nó thịt con nghe con. Nếu cơ quan không về thì con sống với gà rừng. Con phải tập bay, con sẽ làm chúa cái rừng này, nếu cơ quan trở về, thì cơ quan mang cả bầy vợ con về cho con, nghe hôn[5]".

Đến tối, tôi không nhìn thấy rõ nó, chỉ thấy có hai con mắt nó nhỏ như hai hạt đậu, mở tròn và sáng rực. Chẳng biết nó nói gì mà "cùng cục" trong cuống họng. Thằng Nam áp cái đầu nó vào má mình, rồi tung nó lên cao. Nó đập cánh, tìm chỗ đứng, nghe rột rạt trên tán cây rừng.

– Đi !

Lệnh từ phía trên truyền xuống. Thằng Nam bước được một vài bước, ngoái đầu nhìn lên ngọn cây.

– Chắc nó đậu yên chỗ rồi hả chú ?

– Ừ ! Thôi bám theo người trước mà đi, đừng để đứt quãng.

truongxua.vn

Sau trận càn, chúng tôi lại kéo nhau trở về, khu rừng chúng tôi là bãi chiến trường. Ban ngày mà không nhận ra con đường mòn cũ nữa. Bãi bom B.52 làm mất cả phương hướng của chúng tôi. Phải đi vòng qua bãi bom. Vừa chợt nhận ra con đường thì trước là một cây đổ đã nghẽn mất rồi. Bom đốt cháy cả những chòm cây mà mỗi lần bị lạc đường chúng tôi nhìn để tìm ra phương hướng.

Chúng tôi phải đi men theo dòng suối, mong tìm lại cái bến cũ khi chưa đào được giếng.

Men theo bờ suối, đi mãi, gần đến xế chiều mà cũng chưa tìm ra bến. Hố bom cũng dài ra theo con suối. Cái bến cũ đang nằm sâu dưới hố bom cũng nên. Chúng tôi cứ tiếp tục đi, đang đi, thằng Nam bỗng reo lên :

– Có tiếng gà gáy !

Cả đoàn dừng lại, mệt mỏi quá, nên người nào mắt cũng sáng lên.

– Có thiệt không Nam ? – Một người hỏi.

– Thiệt, cháu nghe rõ ràng mà.

– Im, nghe lại lần nữa coi nào.

Chúng tôi lắng nghe, nhưng chỉ có tiếng gió và tiếng róc rách của con suối.

– Mày mơ chớ gà đâu mà gáy. Thôi đi !

Vừa cất bước thì tôi chợt thấy một cái bếp dã chiến, do chính tay tôi đào để hầm chân dọc [6] lúc cơ quan mới đến. Tôi reo lên :

– Đây rồi, cái bếp ! Cái bếp !

– Đúng rồi ! Cái cây kia kìa, đúng rồi. Nhờ thằng Nam, thằng Nam, nhờ cái tiếng gà trong mơ mà chúng tôi dừng lại đúng cái bến của con suối. Thằng Nam lanh lợi hơn cả, như một con sóc, nó trèo qua một thân cây ngã, vẹt đường.

Bước đến con đường mòn từ nhà bếp cơ quan dẫn xuống con suối – nay đã phủ đầy lá, chúng tôi đi dần vào chỗ ở cũ, mỗi bước mỗi thấy rõ những dấu vết của cơ quan : cây mắc võng, cái hố tròn, cái nền nhà... Thằng Nam đi trước, nó bỗng nhảy tưng lên và la lên một tiếng vui mừng :

– Kìa con gà ! Con gà kìa.

Trước mắt chúng tôi, trên sân bóng chình ình cái xác xe tăng. Bị một phát B.40, nó co rúm lại, thành một khối sắt, đen sì. Và con gà, con gà trống đang đứng trên cái xác của cái kẻ không cho nó gáy giữa một khu rừng cháy. Con gà trống với bộ lông ba màu : sọc vàng, sọc đỏ, sọc xanh. Nó đứng đó, đường bệ và kiêu hãnh.

Thằng Nam vấp cái gì dưới chân suýt ngã. Nó đi chầm chậm vừa đi vừa mím môi "bập bập" vừa đưa một bàn tay xòe ra đi dần lại con gà. Nghe có tiếng động, con gà quay lại. Nhận ra người, nó cất cái cần cổ nó lên, nó nhìn, rồi nó vỗ cánh, hướng về chúng tôi, nó rướn cổ :

thuongmaitr

– Ò ó o o !

Tiếng gáy của nó nghe thật sướng tai, khiến tôi không còn thấy mình đang trở lại với khu rừng cháy sau trận đánh nữa, mà nghe nôn nao như đang trở về với tiếng gà gáy của làng xóm quê hương vậy.

– Ò ó o o !

20 - 5 - 1970

**Chú giải**

Truyện ngắn này rút ở tập truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (NXB Văn học, Hà Nội, 1982). Nguyễn Quang Sáng còn một bút danh khác là Nguyễn Sáng, sinh năm 1932, quê ở tỉnh An Giang. Tác phẩm chính của ông : *Con chim vàng* (1958), *Người quê hương* (1960), *Đất lửa* (1962), *Chiếc lược ngà* (1969), *Bông cẩm thạch* (1971), *Mùa gió chướng* (1975). Năm 2000, Nguyễn Quang Sáng được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt II).

(1) *Chống càn* : tức chống những cuộc đưa quân đi càn quét của Mĩ – ngụy.

(2) *Hấp rượu* : làm gà xong, cho vào nồi, đổ ít rượu vào rồi hấp. Gà chóng chín, thịt mềm, ăn ngon.

truongxua.vn

(3) *Bươi :* bới.

(4) *Rít :* rết.

(5) *Nghe hôn* : nghe không.

(6) *Dọc* : một loại thú rừng.

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Truyện ngắn này kể chuyện về một con gà trống của anh em cán bộ công nhân viên của một cơ quan thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ nuôi ở rừng chiến khu Nam Bộ. Truyện đã phản ánh được một số nét sinh hoạt của cán bộ kháng chiến và lên án cuộc chiến tranh xâm lược hủy diệt tàn bạo của đế quốc Mĩ : chúng tiến hành chiến tranh tàn ác đến mức con gà cũng không được cất tiếng gáy. Truyện cũng cho ta thấy thêm tình thương yêu của cán bộ ở rừng chiến khu đối với con gà, một hình ảnh của đồng quê – nhất là tình thương yêu, chăm chút của chú bé Nam.

# CHIỀU THU

NGUYỄN BÍNH

Thăm thẳm trời xanh lộng đáy hồ
Mùi hoa thiên lí thoảng chiều thu
Con cò bay lả trong câu hát
Giấc trẻ say dài nhịp võng ru.

Lá thấp cành cao gió đuổi nhau
Góc vườn rụng vội chiếc mo cau
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác
Đàn kiến trường chinh[1] tự thuở nào.

Lúa trổ đòng tơ, ngậm cốm non
Lá dài vươn sắc lưỡi gươm con
Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín
Điểm nhạt da trời những chấm son.

Hai cánh chia quân chiếm mặt gò
Bê con đùa mẹ bú chưa no
Cờ lau súng sậy giam chân địch
Trận Điện Biên này lại thắng to.[2]

thuongmaitr

Sông đỏ phù sa, nước lớn rồi
Nhà bè khói bếp lững lờ trôi
Đường mòn rộn bước chân về chợ
Vú sữa đầy căng mặt yếm sồi.[3]

Thong thả trăng non dựng cuối làng
Giữa nhà cây lá bóng xiên ngang
Chiều con, cặm cụi đôi ngày phép
Ngồi bẻ đèn sao, phất giấy vàng.

**Chú giải**

Nguyễn Bính (1918 – 1965), quê ở tỉnh Nam Định, đã sáng tác nhiều và nổi tiến
trước Cách mạng tháng Tám. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ông hoạt đ

văn nghệ ở Nam Bộ và sau năm 1954, ra miền Bắc. Thơ Nguyễn Bính gắn với khung cảnh làng quê và đậm đà màu sắc dân tộc. Nguyễn Bính đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (đợt II – năm 2000). Bài *Chiều thu* trích từ tập *Đêm sao sáng* của Nguyễn Bính.

(1) *Trường chinh :* cuộc đi dài, lâu (của một đội quân) vì một mục đích to lớn. Ở đây tác giả dùng từ *trường chinh* để chỉ cuộc hành quân của đàn kiến.

(2) Bốn câu thơ này tả trò chơi đánh trận của các em nhỏ.

(3) *Sồi :* một loại hàng dệt bằng tơ tằm thô, sợi không đều nên mặt vải xù xì.

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài thơ *Chiều thu* là những bức tranh thiên nhiên và sinh hoạt bình dị của làng quê ở miền Bắc trong khung cảnh buổi chiều thu. Cảnh làng quê ở đây trong sáng, êm ả, thanh bình mà vẫn sống động, mang những nét đặc trưng của cảnh sắc không gian mùa thu. Bài thơ thể hiện năng lực quan sát tinh tế, sự nhạy cảm và hồn hậu của tác giả trước thiên nhiên và cuộc sống ở làng quê.

ruongxua.vn

## *Bài 9.* ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

**1.** Trong các tác phẩm của phần văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám mà em đã học và đọc thêm trong sách *Văn học 6*, tập hai, em hãy :

– Kể tên tác phẩm, tên tác giả ;

– Kể tên nhân vật chính trong các truyện.

**2.** Hai truyện ngắn *Ngày công đầu tiên của cu Tí* và *Mẹ vắng nhà* đều có nhân vật chính là các em bé. Ở mỗi tác phẩm, các em nhỏ được miêu tả trong hoàn cảnh như thế nào ? Các nhân vật ấy có điều gì khác nhau và có gì giống nhau ?

**3.** Các truyện *Cái Tết của Mèo Con* và *Con gà trống* đều viết về loài vật, nhưng cách viết, cách kể của mỗi tác giả lại khác nhau. Em hãy nêu rõ sự khác nhau ấy.

**4.** Các bài thơ mà em đã học trong phần này được làm theo thể thơ nào ? Mỗi bài thơ thể hiện nổi bật tình cảm, cảm xúc gì ? Những câu thơ, hình ảnh thơ nào mà em thấy là hay nhất, đặc sắc nhất trong mỗi bài ?

**5.** Em hiểu thế nào là ẩn dụ, là nhân hóa trong thơ ? Hãy lấy dẫn chứng từ các bài thơ mà em đã học trong phần này.

**6.** Tập đọc diễn cảm các bài thơ *Nhớ con sông quê hương, Những cánh buồm, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.*

Chọn đọc diễn cảm một đoạn trong mỗi truyện *Cái Tết của Mèo Con, Mẹ vắng nhà.*

Tóm tắt và kể lại hai truyện ngắn trên.

**7.** Tìm đọc thêm những bài thơ hay về tình cảm quê hương, về thiên nhiên trong tập *Thơ Việt Nam 1945 – 1985* của NXB Giáo dục hoặc các tuyển tập khác về thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945.

thuongmaitr

PHẦN BA

# VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## *Bài 1.* HAI CHÚ GẤU THAM ĂN

### Tiểu dẫn

*Hai chú gấu tham ăn* là một truyện dân gian Hung–ga–ri. Truyện này mang tính chất truyện ngụ ngôn là loại truyện thường kể về loài vật nhưng lại ngụ ý nói về loài người và chứa đựng một bài học luân lí kín đáo.

*

* *

uongxua.vn

Ngày xưa, ở phía bên kia những ngọn núi Thủy Tinh và bãi cỏ lụa, có một khu rừng rậm, không ai đặt chân đến. Giữa khu rừng rậm ấy có một con gấu mẹ đã già và hai chú gấu con.

Một hôm hai gấu con thưa với mẹ :

– Thưa mẹ, chúng con đã khôn lớn, xin mẹ cho chúng con tự đi kiếm lấy thức ăn.

Gấu mẹ ôm lấy hai con, ân cần dặn dò mọi điều cần thiết.

Hai gấu con từ biệt mẹ ra đi. Đi mãi mà chúng không tìm được thứ gì để ăn, bụng đã đói meo.

Bỗng ngay trên đường đi có một miếng phó mát[1] lớn. Thật là sung sướng. Hai chú gấu con cùng vồ lấy, định chia thành hai phần bằng nhau. Nhưng hễ chú này định bẻ làm đôi thì chú kia giật lại vì sợ bị chiếm mất phần hơn. Miếng ăn trước mặt, lòng tham nổi lên, hai anh em quên cả lời mẹ dặn. Hai chú gấu con trước còn cãi nhau, sau thành ra lớn tiếng tranh giành nhau kịch liệt.

Vừa lúc ấy, một con cáo già đi tới. Cáo hỏi :

– Hai cậu làm gì mà cãi nhau om sòm thế ?

Hai chú gấu con kể lại chuyện rắc rối trong việc chia phó mát.

Cáo già nói :

– Chuyện ấy có gì mà rắc rối. Đưa đây, tôi chia hộ cho thật đều nhau. Cậu em sẽ được một phần bằng phần của cậu anh.

Hai anh em gấu mừng rỡ reo lên :

– Thế thì hay quá ! Bác chia hộ chúng cháu !

Cáo cầm lấy miếng phó mát bẻ làm đôi. Nhưng nó cố ý bẻ thành hai phần to nhỏ khác nhau rõ rệt.

Hai chú gấu cùng vội vàng nói :

– Miếng này to hơn rồi !

Cáo già bình thản đáp :

– Không hề gì ! Nếu miếng này to thì tôi sẽ sửa lại là đều ngay thôi mà !

Nói xong, Cáo đưa phần to lên mồm cắn một miếng thật to rồi nhai ngấu nghiến. Phần to lại trở thành phần nhỏ. Hai con gấu lại kêu lên :

– Hai phần lại không bằng nhau rồi !

Cáo già liếc mắt nhìn hai chú gấu ra chiều thông cảm :

– Không sao, không sao ! Tôi chữa lại đều ngay. Cáo lại há mồm ngoạm một miếng khá lớn ở phần to. Phần to lại trở thành nhỏ hơn. Hai gấu con lại hậm hực gào lên :

– Lại không đều ! Hai phần vẫn không đều nhau !

Cáo liếm mép rồi an ủi hai gấu con :

– Được rồi ! Được rồi ! Tôi chỉ sửa lại một tí là hai phần sẽ đều nhau thôi !

Cứ như vậy, Cáo già chén hết miếng này đến miếng khác. Hai chú gấu con thèm nhỏ dãi [(2)] vẫn cứ hếch mũi lên xem phần

thuongmaitr

nào to hơn, phần nào nhỏ hơn. Cáo chén no bụng rồi mới chia chỗ còn lại thành hai phần đều nhau. Và lúc bấy giờ mỗi phần chỉ còn được một mẩu con con.

Cáo nói :

– Xong rồi, bây giờ thì hai phần đã đều nhau rồi đấy ! Chúc hai cậu ăn ngon và đừng tranh phần lớn với nhau nữa nhé !

Cáo cười khì khì, ve vẩy đuôi và chuồn thẳng.

NGUYỄN HẢI SA dịch
(Trích trong *Truyện dân gian Hung – ga – ri*,
NXB Văn hóa, H, 1961)

### Chú giải

(1) *Phó mát :* thức ăn bằng sữa đã đông đặc.

(2) *Thèm nhỏ dãi :* thèm đến độ nước dãi (nước bọt) trong miệng nhỏ giọt ra.

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện kể rằng khi thấy miếng phó mát trên đường, hai anh em gấu con quên cả lời mẹ dặn. Hãy đọc kĩ đoạn văn ấy và phán đoán xem gấu mẹ đã dặn dò gì hai con ?

tuongxua.vn

2. Nêu lên các nét tính cách của hai gấu con lần lượt biểu hiện qua các ý nghĩ, hành động, cử chỉ và lời lẽ của chúng từ đầu đến cuối bài.

3. Tính chất xảo quyệt và thái độ mỉa mai của Cáo già được khắc họa như thế nào ?

4. Trong cuộc chia phần này, ai được lợi, ai bị thiệt ? Bài học của truyện ngụ ngôn này được cô đúc ở câu nào ? Bài học ấy được đặt vào miệng của Cáo già có sâu sắc không ? Vì sao ?

## *Bài 2.* ĐÀN GIA SÚC TRỞ VỀ [1]

AN–PHÔNG–XƠ ĐÔ–ĐÊ

### Tiểu dẫn

*Đàn gia súc trở về* là nửa sau của truyện ngắn *Dọn đến nhà mới* của nhà văn Pháp A. Đô–đê (1840 – 1897). Nhà văn tưởng tượng mình rời bỏ kinh thành Pa–ri náo nhiệt ở miền Bắc về sống trong một chiếc cối xay gió [2] bỏ hoang ở miền

Nam, quê hương ông, tại đây ông viết tập truyện ngắn *Thư gửi từ cối xay gió* mở đầu bằng *Dọn đến nhà mới*. Nửa đầu của truyện này là bài "Đọc thêm" in phía sau và giữ nguyên nhan đề "Dọn đến nhà mới".

*

* *

Thật là tuyệt, cái nơi mà tôi hằng tìm kiếm, một góc nhỏ không gian ngào ngạt hương thơm và ấm áp, cách xa hàng nghìn dặm[3] với báo chí, với ngựa xe, với sương mù... Và còn biết bao cái tốt đẹp ở quanh tôi ! Mới đến đây chưa đầy tám ngày mà đầu óc tôi đã chan chứa cảm xúc[4] và những điều ghi nhớ mãi... Này nhé ! Vừa chiều hôm qua thôi, tôi đã chứng kiến cảnh đàn gia súc trở về một trang trại dưới chân đèo và xin thề với bạn rằng tôi không đời nào chịu đem cảnh tượng này đổi lấy tất cả những buổi trình diễn lần đầu những vở mới trong tuần ở các rạp hát Pa–ri đâu. Bạn cứ thử ngẫm mà xem.

Cần phải nói với bạn rằng ở xứ Prô–văng–xơ[5] theo lệ thường, cứ đến mùa nóng bức là người ta lùa gia súc lên núi An–pơ[6]. Vật và người sống năm sáu tháng liền trên vùng cao ở ngoài trời, cỏ ngập đến tận bụng ; rồi vừa chớm gió heo may[7] đầu thu là người ta xuống núi, trở về trang trại và bầy gia súc lại quay về gặm cỏ thảnh thơi trên những sườn đồi màu xám thơm nức mùi cây hương thảo ... Thế là chiều qua đàn gia súc trở về. Từ sáng sớm, cổng trang trại đã mở toang hai cánh đón chờ, chuồng nào chuồng ấy đầy ắp rơm tươi. Chốc chốc người ta lại bảo nhau : "Lúc này họ đã tới Ây–gli–e, lúc này họ đã ở Pa–ra–đu"[8]. Rồi thình lình, vào chiều tối, một tiếng reo to : "Họ kia rồi !" và từ xa, chúng tôi thấy đàn gia súc tiến bước giữa đám bụi hồng rạng rỡ. Cả con đường cũng dường như rình rịch theo bước chân đi của chúng. Đi đầu là những con cừu đực già, sừng giương ra phía trước, và dữ tợn ; đằng sau chúng là đông đảo họ nhà cừu, những cừu mẹ dáng hơi mệt mỏi, lũ cừu con chạy quấn dưới chân ; những con la cái[9] đeo ngù[10] trang trí màu đỏ, mang những chiếc giỏ đựng các chú cừu non mới đẻ, chiếc giỏ

thuongmaitr

lắc lư như ru chúng ngủ theo nhịp bước đi ; rồi đến những con chó đẫm mồ hôi, lưỡi lè dài sát đất và sau cùng là hai chú chăn cừu lực lưỡng khoác áo choàng bằng len thô màu đỏ hoe, dài chấm gót như chiếc áo thụng[11].

Tất cả cùng tưng bừng diễu qua mặt chúng tôi, ùa vào cổng lớn, sầm sập như trời đổ mưa rào... Hãy xem cảnh trang trại náo động đến mức nào. Những con công lớn màu xanh lam và vàng óng, mào mỏng như vải lưới, đậu ngất nghểu trên giàn cao nhận ra những kẻ mới trở về và cất lên tiếng kèn chào inh ỏi. Bầy gà đang ngủ giật mình thức giấc. Hết thảy đều bật dậy : nào chim câu, nào vịt, nào gà tây, gà Nhật Bản. Cả đàn gia cầm[12] vui mừng như điên ; đám gà mái bàn nhau sẽ thức thâu đêm[13]... Tưởng chừng như mỗi con cừu đã mang theo về trong bộ lông của nó, cùng với hương vị hoang dã[14] của núi An–pơ, một chút khí trời lồng lộng của cao nguyên[15] làm hết thảy đều ngây ngất và muốn nhảy múa.

tuongxua.vn

Đàn gia súc trở về giữa cảnh tưng bừng náo nhiệt ấy. Còn gì thú vị bằng cảnh sắp xếp nơi ăn chốn ở này. Lũ cừu đực già xúc động gặp lại máng ăn cũ của mình. Còn bầy cừu non, những con bé tí mới sinh ra trong chuyến đi, chưa bao giờ biết đến trang trại, thì ngơ ngơ ngác ngác nhìn quanh.

Nhưng cảm động nhất vẫn là nhìn đàn chó, những con chó canh cừu dũng cảm đang còn bận tíu tít bên lũ cừu của chúng, như chẳng còn biết đến ai khác nữa. Mặc cho con chó giữ nhà lên tiếng gọi từ trong cũi, mặc cho chiếc gầu đầy tràn nước trong mát rượi ra hiệu chào mời, đàn chó vẫn cứ làm ngơ cho đến khi bầy cừu vào hết trong chuồng, chiếc then ngang to tướng cài vào cánh cửa nhỏ có chấn song và các chú chăn cừu đã ngồi đâu vào đấy quanh chiếc bàn ăn trong gian phòng thấp. Chỉ đến lúc ấy chúng mới chịu vào cũi và tại đây, vừa tợp tợp chậu xúp[16] chúng vừa kể cho lũ bạn ở nhà nghe chúng đã làm gì trên núi cao, ở một vùng âm u có chó sói và hoa đèn lồng đỏ thắm ứ đầy sương.

thuongmaitr

TRẦN VIỆT dịch

(Trong *Truyện ngắn chọn lọc* của A. Đô – đê,
NXB Văn học, H, 1981)

**Chú giải**

(1) *Gia súc :* súc vật nuôi trong nhà.

(2) *Cối xay gió :* cối xay bột có những cánh quạt to chạy bằng sức gió.

(3) *Dặm :* đơn vị đo chiều dài đường sá ngày xưa, khoảng 432m.

(4) *Cảm xúc :* tình cảm mạnh mẽ trong lòng trước một cảnh vật hay sự việc nào đó.

(5) *Prô – văng–xơ :* vùng đất ở miền Nam nước Pháp.

(6) *An–pơ :* dãy núi cao chạy dọc theo biên giới các nước Pháp, Thụy Sĩ, I–ta–li–a.

(7) *Gió heo may :* gió hơi lạnh và khô thổi nhè nhẹ vào mùa thu.

(8) *Ấy– gli– e, Pa– ra– đu :* tên các địa phương.

(9) *La :* con vật lai giống giữa lừa đực và ngựa cái.

(10) *Ngù :* cái núm kết bằng sợi tơ, sợi len, vải có tua rủ xuống dùng để trang trí.

(11) *Áo thụng* : loại áo dài rất rộng thường dùng để mặc trong lúc tế lễ.

(12) *Gia cầm* : các loài gà, vịt, ngan, ngỗng... nuôi trong nhà.

(13) *Thâu đêm* : suốt đêm.

(14) *Hoang dã* : vùng đất chưa được khai phá trồng trọt.

(15) *Cao nguyên* : vùng đất tương đối bằng phẳng ở độ cao 500m trở lên so với mặt biển.

(16) *Xúp* : món ăn lỏng nấu bằng thịt cá có thêm rau đậu hoặc bột.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo cách phân đoạn của nhà văn bằng hình thức xuống dòng thì bài này chia làm mấy phần ? Hãy nêu lên đại ý của từng phần. Hai phần cuối đều nói về việc thu xếp nơi ăn chốn ở của đàn gia súc, tại sao nhà văn lại tách ra thành hai đoạn khác nhau ?

2. Pa-ri thoáng hiện lên trong bài văn qua những từ ngữ nào ? Chúng gợi lên cuộc sống ở đây ra sao mà nhà văn chán ghét nó đến thế ?

3. Chứng minh rằng trái với khung cảnh Pa-ri, *Đàn gia súc trở về* là bức tranh thoáng đãng (liệt kê các chi tiết gợi nên điều đó), đầy màu sắc rực rỡ (liệt kê các màu sắc), hương thơm (liệt kê các mùi hương), âm thanh (liệt kê các âm thanh) và sinh động (nêu các chi tiết) khiến nhà văn vô cùng xúc động.

tuongxua.vn

4. Tìm thật nhiều các dẫn chứng để thấy rằng nhà văn không chỉ ghi lại những điều mắt thấy tai nghe (chủ yếu ở phần 2) mà dường như còn hiểu được cả tâm tư tình cảm, nghe được cả tiếng nói của các loài gia cầm, gia súc và của cả các vật vô tri (ở các phần sau).

*ĐỌC THÊM*

# DỌN ĐẾN NHÀ MỚI

Bầy thỏ quả là đã sửng sốt ! ... Bấy lâu nay thấy cổng cối xay đóng im ỉm, cỏ mọc lấn chân tường và nền nhà, thỏ ta cứ ngỡ cái giống người xay bột thế là đã tuyệt diệt[1], chẳng còn ai, và, thấy được chỗ tốt, chúng bèn biến nó thành một đại bản doanh[2], một trung tâm hoạt động chiến lược : cái cối xay Giem-map[3] của loài thỏ ... Đêm đầu tôi đến đây, thật chẳng dám nói ngoa, có tới hai chục chú thỏ ngồi quây tròn trên nền nhà xay đang duỗi cẳng sưởi ánh trăng lọt vào ... Cánh cửa trên

mái vừa hé mở thì phrrụt ! Đám quân đồn trú[4] tán loạn và cả một bầy mông nhỏ trắng phơi ra, cong đuôi chạy biến vào bụi rậm. Tôi rất mong chúng quay lại.

Có một gã cũng hết sức sững sờ[5] khi thấy tôi, đó là gã ở thuê trên tầng thứ nhất, một con cú già hiểm độc[6] đầu cúi xuống, trầm tư[7] như một nhà tư tưởng đã thường trú[8] tại chiếc cối xay này hơn hai chục năm nay. Tôi đã bắt gặp gã trong căn buồng trên gác ; gã đứng không nhúc nhích, sừng sững trên trục cái cối xay, giữa đống gạch ngói tả tơi rơi rụng xuống. Gã trợn tròn mắt ngó nhìn tôi một lát, rồi hốt hoảng vì không nhận ra tôi là ai, gã cất tiếng kêu : "Hu ! Hu !" và uể oải giũ đôi cánh xám bụi. Những nhà tư tưởng kì quái, có bao giờ họ chải chuốt !... Cũng chẳng sao ! Với cái dáng điệu như vậy, với cặp mắt nhấp nháy và bộ mặt khó đăm đăm, gã ở thuê lầm lì này lại làm tôi ưa hơn ai khác và tôi vội gia hạn hợp đồng thuê nhà[9] cho gã. Gã lại giữ nguyên như cũ cả cái tầng trên[10] chiếc cối xay có lối thông ra mái, còn tôi thì dành cho mình tầng dưới, trong một căn buồng hẹp quét vôi trắng, thấp và xây vòm cuốn như nhà ăn tu viện[11].

thuongmaitr

Chính từ chỗ này đây mà tôi viết thư cho bạn, cánh cửa lớn mở toang đón ánh mặt trời ấm áp.

(TRẦN VIỆT dịch, Sđd)

### Chú giải

(1) *Tuyệt diệt :* chết hết.

(2) *Đại bản doanh :* trụ sở của bộ chỉ huy quân đội.

(3) *Giem–map :* tên một thành phố của Bỉ, nơi tướng Pháp Đuy–mu–ri–ê đánh thắng quân Áo tháng 12 năm 1792.

(4) *Quân đồn trú :* quân đóng đồn, đây chỉ những con thỏ rừng ở tại cối xay gió.

(5) *Sững sờ :* ngây ra, ngẩn ra vì quá ngạc nhiên.

(6) *Hiểm độc :* hay làm hại người khác một cách ngấm ngầm.

(7) *Trầm tư :* trầm ngâm suy nghĩ.

(8) *Thường trú :* ở thường xuyên.

(9) *Gia hạn hợp đồng thuê nhà :* cho tiếp tục thuê nhà một thời hạn nữa.

(10) *Tầng trên* : đây là tầng thứ nhất, bên trên tầng trệt.

(11) *Tu viện :* nhà tu.

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tình cảm của nhà văn đối với lũ thỏ rừng và con cú được thể hiện như thế nào qua thái độ miêu tả (có thiện cảm hay không có thiện cảm ? Chúng đáng yêu hay đáng ghét đối với người đọc ?) và qua cách xử sự của ông với tư cách là chủ nhân mới của cối xay gió ?

2. Nêu những chi tiết chứng tỏ rằng nhà văn đã sử dụng thủ pháp nhân cách hóa, tức là cách dùng những từ chỉ hoạt động, tính chất của người đem vận dụng vào cho loài vật, ở đây là lũ thỏ rừng và con cú.

## ÔM CÂY ĐỢI THỎ

*(Truyện ngụ ngôn Trung Quốc)*

uongxua.vn

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại đâm vào gốc cây, đập đầu chết.

Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. Đoạn[1], cứ ngồi khư khư ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi, chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. Thiên hạ thấy vậy, ai cũng chê cười.

**Chú giải**

(1) *Đoạn :* xong ; sau đó.

### HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài học ngụ trong câu chuyện này là : không nên mới thấy một việc ngẫu nhiên, một sự tình cờ đã vội coi là chuyện nhất định xảy ra, là quy luật. Gần hơn, câu chuyện khuyên người ta không nên bỏ một việc cần làm để ngồi trông chờ một điều may mắn vu vơ không biết bao giờ xảy ra.

## CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

*(Truyện ngụ ngôn Ba Tư)* [1]

Một con Sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn một chú Cừu Non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú Cừu Non.

Thoáng thấy cặp mắt của Sói đỏ khè như hai hòn lửa, Cừu Non hoảng hồn. Nhưng Cừu Non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt Sói dữ, lễ phép nói :

– Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng[2] cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu của chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

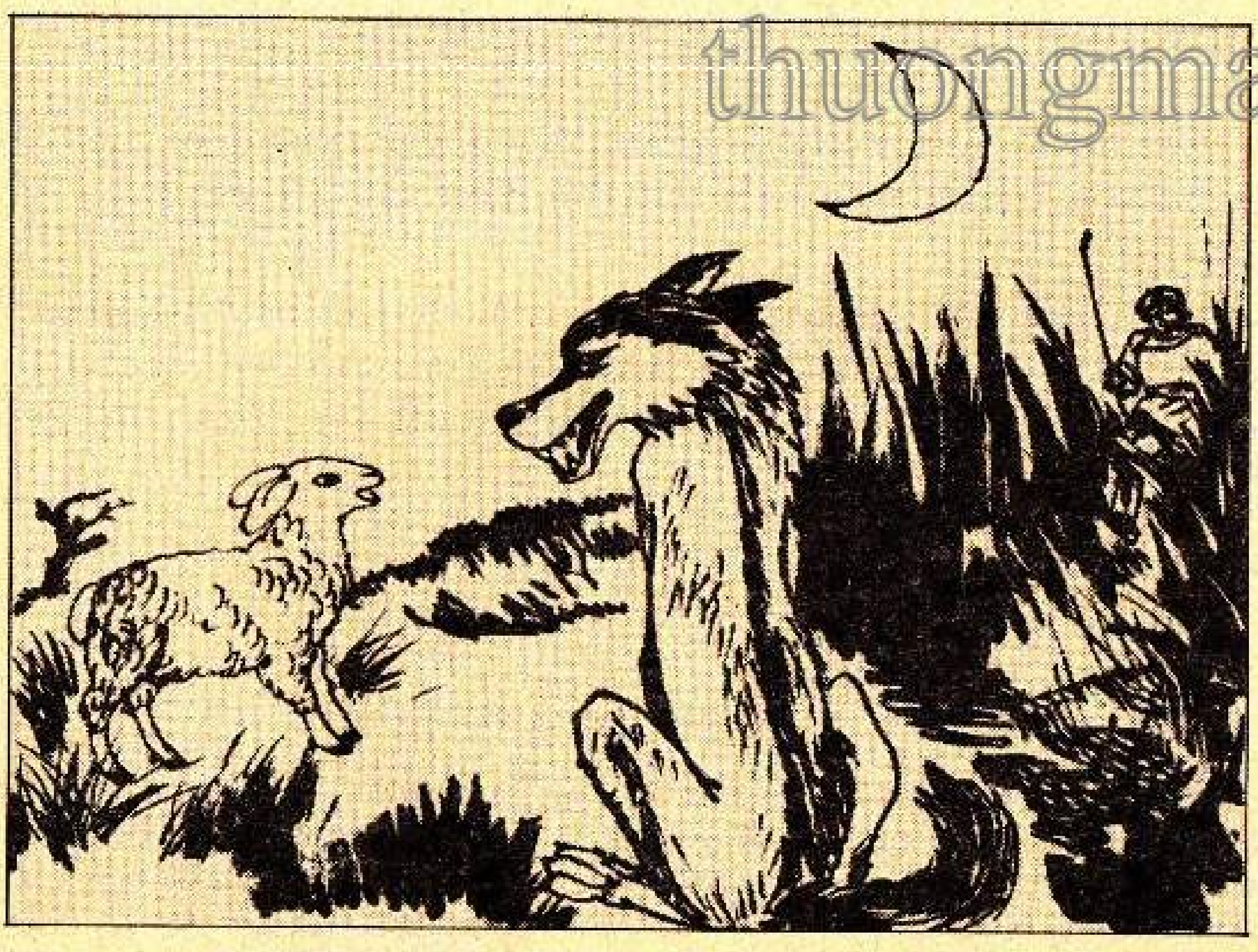

thuongmaitr

Sói ta không ngờ mình được trọng đãi[3] như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép Cừu Non trổ tài ca hát. Cừu Non rán hơi, rán sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện[4] cho Sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát, một trận nên thân.

Cừu Non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn Chó Sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân :

– Ai đời Chó Sói mà nghe ca hát ! Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu Cừu Non, đau thật là đau !

VÕ PHI HỒNG dịch
(Dựa theo *Truyện kể Ba Tư*
của M. Y. GAT–A)

**Chú giải**

(1) *Ba Tư :* nước I–ran, ở vùng tây nam châu Á.

(2) *Nộp mạng* : ở đây có nghĩa là nộp mình cho sói ăn thịt.

(3) *Trọng đãi :* đối đãi một cách quý trọng.

(4) *Nện* : đánh (từ dân dã).

uongxua.vn

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Bài học ngụ trong câu chuyện này là : kẻ yếu có thể thắng được kẻ mạnh nhờ trí thông minh và lòng dũng cảm.

Em có thể suy ngẫm thêm : vì sao Chó Sói mắc mưu Cừu Non ?

## *Bài 3.* ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

### I – HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

**1.** Lập bảng thống kê phân loại các bài Văn học nước ngoài ở lớp 6 (tập một và tập hai, kể cả những bài đọc thêm) về các mặt : văn học nước nào, thời gian xuất hiện, tác giả (hoặc dân gian), thể loại.

**2.** Nêu hai hoặc ba điểm chính cần ghi nhớ ở mỗi bài (ở cả những bài đọc thêm càng tốt).

**3.** Tóm tắt nội dung các truyện thuộc phần văn học dân gian.

**4.** Học thuộc lòng bài thơ của Ta–gor.

**5.** Học thuộc lòng một đoạn tùy chọn trong bài văn xuôi *Đàn gia súc trở về* của Đô–đê.

## II – MẤY HÌNH THỨC LUYỆN TẬP

(Tùy GV lựa chọn và có thể làm ngoài giờ)

**1.** Tổ chức kể chuyện tại lớp các truyện văn học nước ngoài thuộc phần văn học dân gian.

**2.** Thuật lại tóm tắt trong khoảng một trang một truyện văn học nước ngoài tùy chọn thuộc phần văn học dân gian trong chương trình lớp 6.

thuongmaitr

# MỤC LỤC

## PHẦN MỘT
## VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM
(*Đỗ Bình Trị* biên soạn chỉnh lí)


| | | |
|---|---|---|
| *Bài 1.* Truyện cổ tích | | 3 |
| 1. Sự tích dưa hấu | (2 tiết) | 3 |
| 2. Sự tích trầu cau | (2 tiết) | 8 |
| 3. Sự tích bánh chưng, bánh giầy | (1 tiết) | 10 |
| 4. Sọ Dừa | (2 tiết) | 13 |
| 5. Cây tre trăm đốt | (1 tiết) | 16 |
| 6. Em bé thông minh | (2 tiết) | 20 |
| *Bài 2.* Truyện ngụ ngôn | | 24 |
| 1. Thầy bói xem Voi | (1 tiết) | 24 |
| 2. Kiến giết Voi | (1 tiết) | 26 |
| 3. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng | (1 tiết) | 28 |
| 4. Đeo nhạc cho mèo | (1 tiết) | 30 |
| *Đọc thêm* | | |
| – Nha Rúi và Tầm Dang | | 34 |
| – Sự tích trái sầu riêng | | 41 |
| – Con rắn và người nuôi rắn | | 45 |
| – Trí khôn tao đây | | 47 |
| – Hươu và Rùa | | 49 |
| – Lão nhà giàu và con lừa | | 51 |
| *Bài 3.* Ôn tập về truyện cổ tích – truyện ngụ ngôn | (2 tiết) | 52 |


## PHẦN HAI
## VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945
(*Nguyễn Văn Long* biên soạn chỉnh lí)


| | | |
|---|---|---|
| *Bài 1.* Nhớ con sông quê hương – *Tế Hanh* | (2 tiết) | 54 |
| *Bài 2.* Ngày công đầu tiên của cu Tí – *Bùi Hiển* | (2 tiết) | 57 |


uongxua.vn

*Bài 3.* Quả sấu non trên cao – *Xuân Diệu* (2 tiết) 63
*Bài 4.* Cô Tô – *Nguyễn Tuân* (2 tiết) 65
*Bài 5.* Những cánh buồm – *Hoàng Trung Thông* (1 tiết) 71
*Bài 6.* Cái Tết của Mèo Con – *Nguyễn Đình Thi* (3 tiết) 73
*Bài 7.* Mẹ vắng nhà – *Nguyễn Thi* (3 tiết) 90
*Bài 8.* Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ – *Nguyễn Khoa Điềm* (2 tiết) 109
*Đọc thêm*
– Anh Đom Đóm – *Võ Quảng* 112
– Con gà trống – *Nguyễn Quang Sáng* 114
– Chiều thu – *Nguyễn Bính* 124
*Bài 9.* Ôn tập về văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 (2 tiết) 125

## PHẦN BA

## VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

*Bài 1.* Hai chú gấu tham ăn (*Phùng Văn Tửu* biên soạn chỉnh lí) (1 tiết) 127
*Bài 2.* Đàn gia súc trở về – *An-phông-xơ Đô-đê* (*Phùng Văn Tửu* biên soạn chỉnh lí) (2 tiết) 129
*Đọc thêm*
– Dọn đến nhà mới (*Phùng Văn Tửu* biên soạn chỉnh lí) 133
– Ôm cây đợi thỏ (*Đỗ Bình Trị* biên soạn chỉnh lí) 135
– Chó Sói và Cừu Non (*Đỗ Bình Trị* biên soạn chỉnh lí) 136
*Bài 3.* Ôn tập về văn học nước ngoài (*Phùng Văn Tửu* biên soạn chỉnh lí) (2 tiết) 137

thuongmaitr

ruongxua.vn

45 NĂM 1957-2002
GD
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

## DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

| | | |
|---|---|---|
| 1. | Tiếng Việt 6/1 | *Tái bản* |
| 2. | Tiếng Việt 6/2 | *Tái bản* |
| 3. | Văn học 6/1 | *Tái bản* |
| 4. | Văn học 6/2 | *Tái bản* |
| 5. | Tập làm văn 6 | *Tái bản* |
| 6. | Dàn bài tập làm văn 6 | *Tái bản* |
| 7. | Lịch sử 6 | *Tái bản* |
| 8. | Địa lí 6 | *Tái bản* |
| 9. | Tài liệu Giáo dục công dân 6 | *Tái bản* |
| 10. | Toán 6/1 | *Tái bản* |
| 11. | Toán 6/2 | *Tái bản* |
| 12. | Sinh học 6 | *Tái bản* |
| 13. | Kĩ thuật 6 (TC - ĐL) | *Tái bản* |
| 14. | English 6 | *Tái bản* |
| 15. | Bài tập Toán 6/1 | *Tái bản* |
| 16. | Bài tập Toán 6/2 | *Tái bản* |
| 17. | Tiếng Pháp 6 | *Tái bản* |
| 18. | Bài tập Tiếng Việt 6/1 | *Tái bản* |
| 19. | Bài tập Tiếng Việt 6/2 | *Tái bản* |
| 20. | Bài tập English 6 | *Tái bản* |
| 21. | Mĩ thuật 6 | *Tái bản* |
| 22. | Âm nhạc 6 | *Tái bản* |

thuongmaitruongxua.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

8 934980 001325

**VĂN HỌC 6 – Tập hai**

Mã số : 2H624t1

In 50.000 bản, khổ 14,3 x 20,3 cm. In tại **Xí nghiệp In Sách Giáo Khoa** 240 Trần Bình trọng – Quận 5 – Tp. Hồ Chí Minh.
Số in : 13. Số XB : 1105/132 – 00
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2001

**Giá : 3.700 đ**